

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ



PHỔ THÔNG

Wason
AP95
V6P57

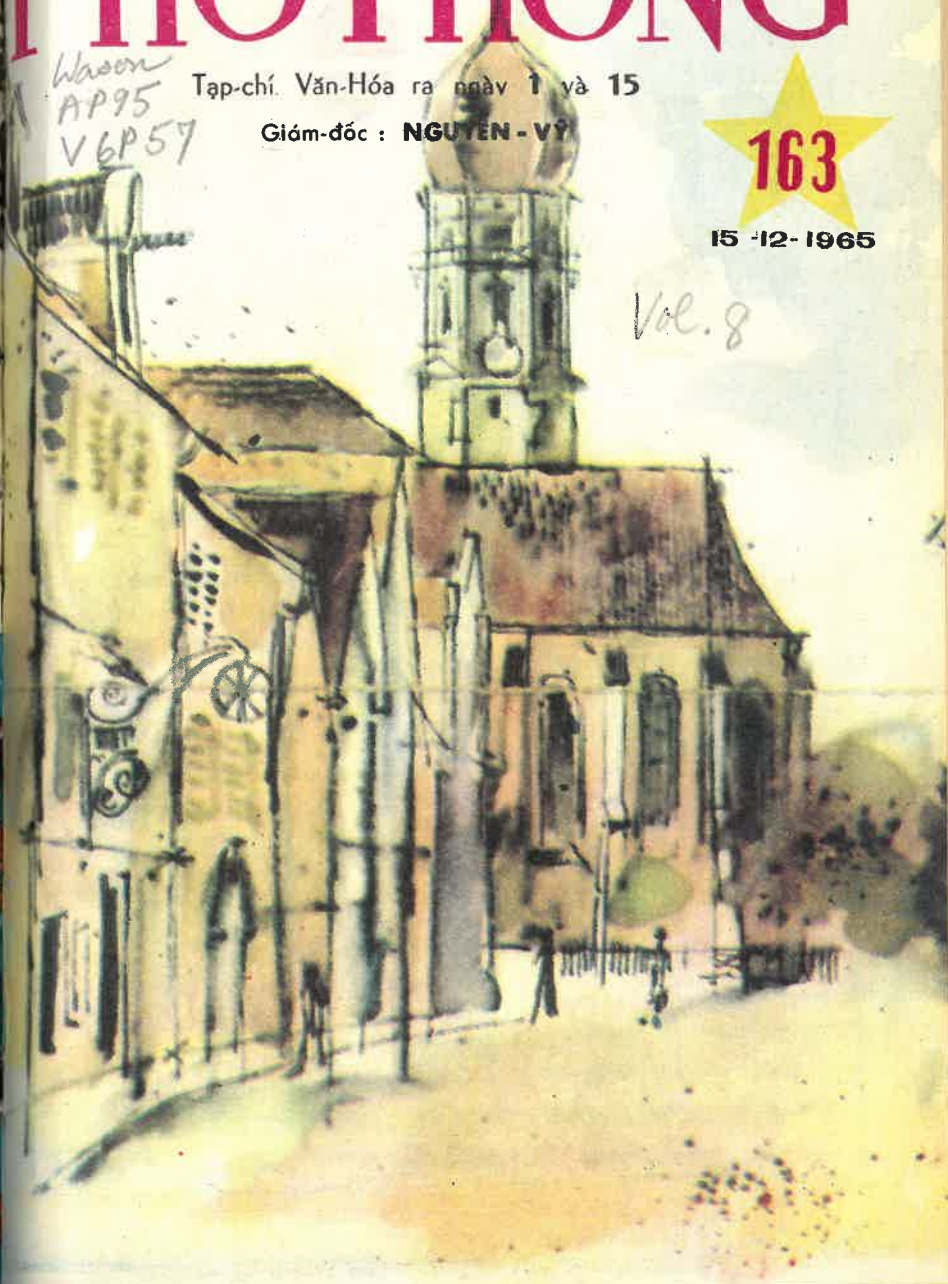
Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : NGUYEN - VY

163

15-12-1965

Vol. 8



sắp xuất bản.

NÒ HỒI NƯỚC HẠT

truyện dài tình cảm và xã-hội

CỦA

NGUYỄN-VỸ

(Yêu cầu các Đại lý thân-mến ở Thủ-dô và các tỉnh cho biết trước số lượng cần dùng đủ tiêu thụ ở mỗi địa phương)

sẽ tiếp tục xuất bản :

- « MÌNH OI » ! bốn quyển I, II, III, IV
- VĂN-THI-SĨ TIỀN-CHIẾN, ba quyển I, II, III
- THƠ LÊN RUỘT (Thơ trào lộng về thời thế)
- TUẤN, CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT bốn quyển I, II, III, IV
- GIẤC MƠ HOA . .

và tất cả các tác-phẩm (Thơ và Văn), đã đăng liên tục trong tạp-chí Phổ-Thông từ số 1.

© 1954 NGUYỄN-VỸ - TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG - NGUYỄN-VỸ

PHỒ THÔNG

TẠP-CHÍ

HỢP PHÁN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài Gòn — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VIII ★ SỐ 163 ★ 15-12-1965

1. — Cái chết của My-Châu	Tạ-quang-Phát	6 — 9
2. — Kỳ-Đông, danh nhân Việt nam	Thái Bạch	10 — 22
3. — Hương Đêm (truyện)	Huy-Sơn	23 — 29
4. — Trạng đá (thơ)	Mai-trường-Giang	30
5. — Tình người gián điệp	Lâm tùng Sinh	31 — 37
6. — Thần thoại Hy Lạp La mã	Đàm quang Thiện	38 — 40
7. — Một cuộc thăm vấn (truyện dịch)	Hoài Khanh	41 — 44
8. — Đồng xanh đồng đỏ	Nguyễn vạn Hồng	45 — 48
9. — Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn Vỹ	49 — 52
10. — Bến xưa (thơ)	Nguyễn Vương	53
11. — Ao ước (thơ)	Ngọc Hân	54
12. — Câu chuyện về tiền tệ	Lan Đình	55 — 59
13. — Ngôn ngữ Chăm	Jaya Ponrang	60 — 66
14. — Vui buồn trong làng Văn	Hiền Vi	67 — 70
15. — Ông bạn quý (truyện)	Sa Giang	71 — 77

16. — Phồ-Thông vọng quanh	Tín Khanh	78 — 81
17. — Còn lại (thơ)	Tổng Minh Phụng	82
18. — Tân Đả trốn về Bắc	Linh Nhãn	83 — 86
19. — Nhà bác học Albert Einstein	Danh Quang	87 — 91
20. — Cá lia thia	Lưu linh Từ	92 — 98
21. — Minh ơi! Ku Klux Klan là gì?	Diệu Huyền	99 — 111
22. — Sách báo mới	P.T.	112
23. — Lừa tình	Trần-tuấn-Kiệt	113 — 117
24. — Mỹ Châu	Tạ-quang-Phát	118
25. — Như người (thơ)	Thùy dương Tử	119
26. — Tuyên ngôn (thơ)	Bảo Trúc	120
27. — Thư bạn đọc	P.T.	121
28. — Đáp bạn bốn phương	Diệu Huyền	122 — 130
● Tranh vẽ	Ngọc-Dũng	
● Trình bày	Nguyễn-Minh	



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
 - ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
 - ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
 - ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
 - ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

- Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Đê-Thám — Saigon
- Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS 7^e
(vente — abonnements — Publicité)

CÁI
CHẾT
OAN UÔNG
CỦA

M Y - CH Á U

■ TẠ QUANG PHÁT

Mênh mông góc biển chân trời,
Những người thiên hạ nào người tri âm ?
Buồn riêng thôi lại túi thăm.
Một duyên hai nợ ba lăm lăm nhau.

Thục Phán có sức mạnh và mưu lược đánh được Hùng Vương lấy nước Văn-lang, đổi tên là Âu-lạc, xây Loa-thành mà đóng đô nhờ sự trợ giúp của thần Kim-quy, xưng là An-dương-vương.

Kim-quy từ giã trở về, vương cảm tạ hỏi rằng : « Đệ ơn Ngài mà xây thành vững chắc, và nếu có ngoại xâm thì lấy gì để chống giữ ? » — Kim-quy mới nhờ cái móng chân trao cho vương mà nói rằng : « Nước nhà an nguy tự có số trời, nhưng người ta cũng phải đề phòng, nếu thấy giặc đến, dùng móng linh này làm cái lẫy, cứ nhảm quân giặc mà bắn tên thì không phải lo ngại nữa ». — Vương sai bề tôi là Cao Lỗ (cũng gọi là Cao Thông) làm cái nỏ thần, lấy móng linh làm lẫy, gọi là Linh quang Kim trảo thần nỏ.

MỸ CHÂU

Triệu Đà, hiệu úy của Tần, đóng quân ở núi Tiên-du thuộc Bắc-giang để đánh với An-dương vương.

Triệu Đà biết vương có cái nỏ thần, mình không thể nào địch nổi, bèn rút lui giữ núi Vũ-ninh, sai sứ sang giảng hòa. Vương mừng bèn chia từ sông Bình-giang (nay là Thiên-đức ở Đông-ngân) về phía bắc cho Triệu Đà cai trị, còn về phía nam do nhà vua cai trị. Triệu Đà sai con là Trọng Thủy vào làm thị-túc-vệ cầu hôn với con gái của vương là Mỹ Châu. Vương hứa thuận cho. Trọng Thủy dụ Mỹ Châu cho xem trộm chiếc nỏ thần, rồi lên phá hủy cái lẫy và trao cái khác. Trọng Thủy thác lời trở về bắc thăm cha mẹ, nói với Mỹ Châu rằng : « Ân tình chồng vợ không thể nào quên nhau, nếu hai nước bất hòa, Nam Bắc cách biệt, ta sẽ đến đây, làm sao mà gặp được nàng ? » — Mỹ Châu thưa : « Thiếp có cái nệm lông ngỗng thường mang theo bên mình, đến đâu thì rút lông bỏ các ngả rẽ để báo cho biết ». — Trọng Thủy trở về nói cho Triệu Đà rõ...

Triệu Đà phát binh đánh An-dương vương. Vương không biết lẫy nỏ đã mất cứ đánh cờ mà nói rằng : « Triệu Đà không sợ cái nỏ thần của ta ư ? » — Quân Triệu Đà sát kề đến, vương mới đem cây nỏ ra thì nỏ đã gãy, liền thua chạy, cho Mỹ Châu ngồi trên ngựa cùng chạy về phía nam. Trọng Thủy nhận đầu lông ngỗng đuổi theo. Vương chạy đến bờ biển, đường đã cùng mà không thuyền, gọi lên mấy tiếng kêu thần Kim-quy mau đến cứu. Thần Kim-quy nổi lên mặt nước hét lớn rằng : « Kẻ ngồi ở sau ngựa là đứa giặc đấy, phải giết đi ». — Vương rút gươm muốn chém Mỹ Châu. Mỹ Châu xin rằng : « Một tiết trung tin bị người lừa gạt, nguyện hóa thành ngọc châu để rửa mối nhục thù này ». Vương giết Mỹ Châu, máu chảy xuống mặt nước, được loài trai sò nuốt vào lòng, hóa thành ngọc minh châu. Vương cầm cái sừng tê bông bầy tặc bước xuống biển mà đi (nay là sừng tê kỳ nước. Đời truyền rằng chỗ ấy là núi Dạ-sơn xã Cao-xá ở Diễn-châu).

Trọng Thủy đuổi kịp đến, thấy Mỹ Châu đã chết, khóc cảm ôm thây đem về chôn ở Loa-thành, hóa thành đá ngọc. Trọng Thủy thương nhớ Mỹ Châu, trở về chỗ tắm rửa nhớ tưởng khổ người,

MỸ CHÂU

bền nhảy xuống giếng mà chết. Người đời sau hể được ngọc minh châu ở Đông hải mà lấy nước giếng ấy rửa thì sắc ngọc minh châu càng trong sáng. (1)

Người đời cảm cảnh ngộ đau thương của Mỹ-Châu mà hát lên câu phong-dao :

Mênh mông góc biển bên trời,
 Những người thiên hạ nào người tri âm ?
 Buồn riêng thôi lại tủi thầm,
 Một duyên hai nợ ba lăm lẫn nhau ! (2)

Nhưng xét lại nước Âu-lạc có khải mất vì tội của Mỹ-Châu đã lên đưa chiếc nỏ thần cho Trọng-Thủy đánh cắp mà phá hủy hay không ? — Thừa không, ngàn vạn lần không ! Cái cơ mất nước đã biện rõ từ khi An-dương vương được chiếc nỏ thần thì sinh lòng tự kiêu bỏ phế binh bị, đã chấp nhận cuộc giảng hòa xảo trá của Triệu Đà và đã dám nhận Trọng-Thủy làm thị-túc-vệ hầu hạ bên mình đến lúc tác thành việc hôn nhân của con mình cùng con của địch.

Suy cho cùng, chúng ta nhận thấy nếu Trọng-Thủy không thềm phá hủy lái lấy nỏ thần thì có ngày tên gián điệp lợi nại này sẽ ám sát An-dương vương mà đoạt nước. Và nếu không có việc bại trận vì mất cái nỏ thần thì ắt hẳn không sớm thì chầy ngại vàng nước Âu-lạc cũng phải về tay Trọng-Thủy qua sự nhường ngôi của Mỹ-Châu sau khi An-dương vương thăng hà không có con trai nối nghiệp.

Đấy nước Âu-lạc không trước thì sau cũng phải mất về tay hai cha con họ Triệu chớ nào phải vì tội của Mỹ-Châu. thì rõ ràng Mỹ-Châu chịu chết dưới nhát gươm của cha thật là oan ức. Chính An-dương vương đã dám chấp chứa một tay gián điệp lợi hại của địch gần gũi bên mình để cho hẳn được thuận tiện phá hỏng cái bí mật quân sự của mình một cách quá dễ dàng và đã mặc nhiên ưng thuận sự mất nước của mình khi tán thành việc hôn nhân của con gái mình và con trai của địch.

(1) Trọn phần chữ nghiêng trên đây chúng tôi dịch ở sách Đại Việt sử ký ngoại kỷ toàn thư, quyển 1.

(2) Theo chương 7 của Việt-Nam phong sử.

MỸ CHÂU

Nếu không bị thần Kim-quy có ác ý xúi một câu hồ đồ nông nổi : (Kể ngời sau ngựa là lừa giặc đấy, phải giết đi), An-dương vương kịp suy nghĩ nhận lỗi mình, thì ắt vương không hạ sát đứa con duy nhất của mình bằng một nhát gươm hớp tớp. Chính mình đã nuôi ong trong tay áo mà còn trách lấy ai !

Nếu vương biết giữ đạo làm vua, lánh xa tiệc rượu cuộc cờ, lo luyện tập binh mã, thì dẫu cái nỏ thần bị hủy, vương vẫn còn binh hùng tướng dũng thì Triệu Đà cũng chẳng làm gì nên sự.

Là kẻ đã chiến thắng Hùng vương, An-dương vương Thục Phán có sức mạnh và mưu lược há lại mê muội không rõ cái kế trá hòa để đưa gián điệp vào phá hoại và không hiểu cái mưu thôn tính bằng hôn nhân hay sao ? An-dương vương mê muội vì già yếu hay vì tự kiêu có chiếc nỏ thần mà bỏ bê vũ bị để cho nước mất nhà tan ? Đọc sử đến đoạn này ai là chẳng tức giận cái hôn mê ấy của An-dương vương.

Ấy thế mà thần Kim-quy lại nổi lên, đã chẳng cứu trợ vương còn xúi một câu hồ đồ nông nổi bắt nhâu cho hoa tàn ngọc nát, máu loang Nam hải.

Nỗi oan uông của Mỹ-Châu chịu chết dưới sự trừng phạt tàn khốc của cha dường như bị người đời thấu hiểu đến, chỉ được cụ Tiều-cao Nguyễn văn Mại biết đến một phần nào khi cụ viết trong quyển Việt-Nam phong sử mấy dòng cảm động : « Duyên đấy ! Nợ đấy ! Lầm đấy ! Nàng nuốt hận biết là đường nào ? Thương thay ! Mỹ-nương lấy dung nhan yêu-điều làm vợ người lân bang, bị chồng lừa lại bị cha nghi, oan hồn của nàng khó biện bạch được. Biền Nam-hải lúc ấy vang lên tiếng sóng giận dữ để giải tỏ cho nàng. » (Duyên da : Trái da : Kỳ ảm hận vì hà như da ? Ai tại ! Mỹ-nương dĩ yêu điều chi tư vì lân bang chi phụ, nạt kỳ vì phụ sở ngộ hựu vì phụ sở nghi, thiên cổ oan hồn nan tự bạch. Nam-hải thời tác nộ đào thanh dương vì Mỹ-nương nhất giải.

Theo ý kiến của chúng tôi việc thần Kim-quy giúp An-dương vương xây thành, việc chiếc nỏ thần ngự địch đều là hoang đường không đáng tin. Sự thật thần Kim-quy có lẽ chỉ là một thầy địa lý (xem tiếp trang 118)



Nguyễn Cầm và
công sứ Pháp
ở Nam Định

NGUYỄN CẦM

KỶ ĐỒNG

Ở phía bắc châu thành Saigon hiện nay có con đường Kỳ Đồng. Vậy Kỳ Đồng là ai?

Đề đáp câu hỏi này, thường người ta chỉ cho biết một cách tóm tắt rằng đó là tên một danh nhân của đất nước, hay hơn nữa là một nhà cách mạng đã bị thực dân Pháp

**MỘT THI SĨ,
MỘT CÁCH MỆNH
GIA, MỘT NGƯỜI VIỆT
ĐẦU TIÊN
ĐỔ TÚ TÀI PHÁP**

★ Thái Bạch

KỶ ĐỒNG

bắt đày đi Phi-châu rồi biệt vô âm tín.

Kề cũng không sai, nhưng cuộc đời Kỳ Đồng không phải chỉ thu gọn trong mấy hàng chữ đơn giản ấy mà phải nói là cả một tràng dài sự kiện đáng ghi.

Tại sao ?

Vì Kỳ Đồng ngoài con người cách mạng còn là một thi sĩ đã vang bóng một thời, và là một người Việt nam đầu tiên đã đổ Tú tài Pháp...

**Tại sao lại gọi là
Kỳ Đồng ?**

Có người bảo Kỳ Đồng họ Kỳ tên Đồng, nhưng ở Việt-nam hẳn không có ai họ Kỳ cả. Và thế là ngộ nhận.

Thực ra Kỳ Đồng chỉ là tên hiệu do nhà vua đặt cho. Còn chính tên là Nguyễn Cầm.

Ông người thôn Ngọc-dình, làng Trung lập, phủ Tiên hưng, tỉnh Hưng yên (nay thuộc tỉnh Thái bình), sinh ngày 8 tháng 10 năm 1875 tức năm Ất Hợi, niên hiệu Tự Đức thứ 28 Thân phụ một nhà nho, thuở nhỏ, ông được vỡ lòng bằng sách Tam-tự-Kinh.

Ông học chỉ mấy hôm thực hết, và qua sách khác ngay. Bản chất ông thông minh lạ thường, mỗi ngày đọc cả hàng trăm trang sách. Chỉ trông thoáng qua là nhớ. Vì thế, năm lên 8 tuổi, ông đã lâu thông kinh sử cùng các thẻ văn chương thi phú, tiếng tăng lững lấy một vùng, ai ai cũng lấy làm kinh lạ. Do đó, có người đã cho ông là Trạng, là đã ứng vào hai câu sấm truyền:

*Bao giờ Nhân lý có đình
Trạm Chay có chợ, Ngọc đình
có Trạng sinh*

Người ta nô nức rủ nhau đi xem, kẻ muốn thấy mặt trạng, người thử tài bằng ra những câu đối hóc búa. Câu nào, bài nào với Nguyễn Cầm cũng xem như trò đùa và đối lại tỏ ra một người có chí khí phi thường.

Quan huấn đạo phủ Tiên-Hưng lúc ấy là cụ cử Bùi tam Đồng, một hôm mời cha con ông lại chơi. Gặp trời mưa, thân phụ ông phải công con vào đình, quan Huấn mỉm cười nói:

— Trạng gì mà bắt cha công thế ?

Nguyễn Cầm đáp :

— Đó không phải công

mà là chữ « cửu » là lâu vậy, tức nghĩa quan lớn chờ lâu đó.

Quan Huấn hỏi :

— Sao gọi là chữ « cửu » ?

Nguyễn Cầm đáp :

— Chữ « cửu » không phải do chữ « nhân » con (tức nhân nhỏ) ở trên chữ « nhân » bố (tức nhân lớn) là gì ?

Quan Huấn lấy làm lạ, ra một câu :

— *Đứng giữa làng Trung lập* (trung lập có nghĩa là đứng giữa)

Cầm đối ngay :

— *Dãy trước phủ Tiên hưng* (Tiên hưng có nghĩa là dãy trước)

Quan Huấn ra nữa :

— *Tam tài thiên địa nhân* (Tam tài là trời đất và người).

Cầm lại đối :

— *Tứ thi : Phong, Nhã, Tụng* (tứ thi là bốn thề thơ: thề phong, thề nhã (gồm 2 thề nhã và đại nhã, nhưng chỉ kể là một) và thề tụng)

Trong lúc quan Huấn cùng cha con Nguyễn-Cầm đang đàm đạo, có cụ Thủ-khoa Nguyễn-đình-Khanh tới, gặp Cầm, cụ Thủ-khoa cũng ra một câu đối rất khó :

— *Tùng mộc do lai thập bát công* (Thập bát là chữ mộc, ghép với chữ công thành chữ tùng).

Cầm ứng khẩu đối lại :

— *Quý hòa tự hữu bát thiên tử* (Bát thiên là chữ Hòa đề lên chữ tử là chữ quý).

Năm ấy, năm Tự-Đức thứ 35, dương lịch 1832 tỉnh Hưng yên có kỳ thi chọn các sĩ tử sang năm dự trường thi hương Nam-định, cha con ông đều lên tỉnh dự. Các quan trong Hội đồng khảo hạch thấy Cầm còn nhỏ quá, lấy làm lạ, cho gọi đến thử tài. Một vị quan ra đối :

— *Bát tuế nhân xưng kỳ, kỳ phùng hữu nhật* (Tám tuổi người đều cho là lạ, có ngày gặp lạ).

Cầm đối ngay :

— *Thất niên thân dĩ sĩ, sĩ chính cập thời* (bảy tuổi mà mình đã làm quan, làm quan đúng lúc)

Một vị quan khác ra :

— *Mã xa theo tướng, tốt làm* sao ?

Cầm đối lại :

— *Nam Bắc sang Tây, Đông biết mấy !*

Một vị quan nữa ra :

— *Thần đồng thất tuế thần đồng tử* (thần đồng 7 tuổi thần đồng chết)

Cầm đối ngay :

— *Nguyễn-Cầm thập tuế Nguyễn-Cầm đấng* (Nguyễn Cầm 10 tuổi, Nguyễn-Cầm sẽ vượt lên tất cả)

Các quan muốn biết thêm tài Cầm, lại ra một câu rất lắt léo :

— *Không-môn truyền đạo chư hiền : Tăng-Tử, Tử-Tư, Mạnh-Tử* (Đạo Không truyền cho các thầy giỏi là Tăng-Tử, Tử-Tư và Mạnh-Tử.)

Cầm không ngần ngại, đối lại như đã học thuộc lòng :

— *Chu thất khai cơ liệt thánh : Thái Vương, Vương Quý, Văn Vương* (Nhà Chu mở nghiệp do các thánh Thái vương, Vương-Quý và Văn vương)

Các quan đều phục tài, làm số tau về kinh, kèm cả những câu đối. Vua Tự Đức xem thấy sắc cho hai chữ « Kỳ Đồng » có nghĩa là « cậu bé lạ lùng » và châu phê vào số : *Thử hệ niên khinh, vị khả lục dụng, trước giao Hưng yên tỉnh thần giáo dục, trừ vì quốc gia tha nhật chi dụng*

(tên này còn ít tuổi quá chưa lục dụng được, vậy giao các quan tỉnh Hưng yên dạy dỗ đề dùng vào việc nước sau này).

Thiên hạ từ đấy không gọi chính tên ông nữa mà chỉ gọi « Kỳ Đồng ».

Cũng vì chỗ chưa được lục dụng ấy, Kỳ Đồng mới có bài thơ « tức sự » bằng chữ Hán :

*Thiên hạ phân phân nại nhược hà!
Đương kim thời sự chính phiến đa
Kinh niên dân bị phong nhi lao!
Kỷ độ tặc xâm chiến dữ hòa
Hữu loại vị nhiên tân hỏa tá
Hội kỳ nan kiến thủy ngư gia
Thiên tâm như dục khai bình trị
Xã ngã kỳ thù tá quốc gia.*

Xin tạm dịch :

*Bời bời thiên hạ biết sao đây!
Thời sự ngày nay rắc rối thay
Bảo lụt hằng năm dân vướng mãi
Chiến hòa mấy lớp, giặc còn gây
Lần chừng củi lửa chưa tay đốt
Gặp gỡ vua tôi mãi mắt chầy.
Bình trị trời kia như muốn mở,
Bỏ ta ai giúp nước non này ?*

Bởi Cầm có kỳ tài và khẩu khí như vậy, nên mọi người đều kính phục, kính phục đến mức cho Cầm tương lai sẽ là một cứu tinh dân tộc, khiến

không biết bao nhiêu danh n'ân, sĩ tử đến kết thân với Cầm, mặc dù tuổi Cầm chỉ đáng con cháu.

Một nhà thơ đã vang bóng một thời

Thuở ấu thơ, Nguyễn Cầm chẳng những đã làm thiên hạ phải dật mình về những câu chuyện văn nghệ trên, mà sau này còn những tác phẩm khác đến nay, trong giới sĩ phu vẫn còn người thuộc lòng, chẳng hạn như bài « Lời non nước » dưới đây :

Nước xanh biếc lững lờ một giải
Kế trên bờ một trái non cao
Nhân khi ngẫu nhĩ gặp nhau
Nước non bày tỏ nông sâu sự đời
Non bảo nước : « bác người lịch duyệt

Khắp xa gần đi hết mọi nơi
Đục trong đã trải mùi đời
Gốc nguồn xin kể cho tôi biết cùng»

Nước nghe nói, nổi lòng tỏ giải
Rằng : « tci nay tứ hải vi gia
Thênh thênh đâu cũng là nhà
Khi vào lục địa khi ra hải tần
Khắp thiên hạ nhân dân mong mới

Mong gặp tôi cho khỏi khô khan
Khắp loài sinh vật thế gian
Công tôi vun tưới dư vàn năm nay

Thở hơi ra thành mây ngũ sắc
Phun ra mưa nhuần khắp mọi nơi
Đục trong đã trải mùi đời
Đầu non xin kể cho tôi biết cùng! »...

Non ghe nói trong lòng chán ngắt,
Bảo nước rằng : « bác thực rồi hot,

Công đâu chìm nổi với đời
Mà trong mà đục mà voi mà đầy ?
Cứ như tôi thế này cũng đủ
Riêng một bầu một thú làm cui
Trơ trơ đứng ở giữa trời
Còn trời còn đất vui chơi còn nhiều »...

Nước nghe nói mấy điều trái ý
Mắng non rằng : « nghĩa lý phải đâu !

Thử xem một quả địa cầu
Cờ kim từng mấy bề dâu đời rời
Kia cứ lấy mặt trời mà nói
Sáng phương Đông, chiều tối phương Tây

Trắng còn khi khuyết khi đầy
Bốn mùa khí hậu, đêm ngày khác nhau

Máy tạo hóa ngấm âu vô định
Phải tìm đường mưu tính mới xong.

Chỉ tôi đã quyết giao thông
Dẫu rằng trong đục đục trong
quần gì

Ái lại cứ ngồi ý như bác
Coi sự đời chẳng khác chiêm bao
Đêm ngày mượn thú tiêu dao
Dù ai muốn khoét muốn đào
cũng thôi

Thế còn mọc ra đời chi nữa
Chật đất thêm mà có ích gì
Mau mau phải tỉnh phải suy
Đá kia nước chảy có khi cũng mòn »..

... Và bài « Thu dạ lữ hoài » viết theo thể song thất lục bát và cũng toàn bằng Hán văn như của Đinh Nhật Thuận, nhưng nội dung như sau :

Thiên khí nhập Trung thu chi dạ
Tiêu đều kinh tứ tọa sương hàn
Tiên gia biệt chiếm thanh nhàn
Đã tàn kỳ trận, ảm tàn các bãi
Cửu thiên ngoại lâu đài ca quản
Bích khê liên mãn gián đào hoa
Phương tôn nhất cảm tuế hoa
Du nhiên bất giác thị hà càn khôn

Hào đồ vũ thiên thôn tịch tịch
Tức trùng thanh tứ bích thế lương

Khả lân tự cổ chiến trường
Đài phong kim thốc, điều như vương
có hồn

Quần hùng trực hoành bốn chi lộc

Tứ hải chiêm chi ốc chi ô.
Thiên tâm vị yếm Hồ xô
Thủy thâm hỏa nhiệt lai tô giả
thầy ?

Quy hoặc hữu tâm nhi hướng
nhật

Tận oanh hà vật khước tri thu
Tây thiên đường bộ giao phu
Hoa cửu cạnh sắc, chiêm hồ
đồng chương

Thiên tâm bách kinh sương bất
biển

Xong nam kim bách luyện di
cương

Cầu năng thiết thạch can trường
Di danh trúc giản, lưu phương
báo bì

Y thị nhật nghĩa kỳ xướng xuất
Trương trung tâm thủ nhật Ngu
uyên

Tây thanh cự quốc sơn xuyên
A đồng khí khái, nhất thiên cao
hoành

Cái trung nghĩa thiên thanh nhật
bạch

Nhi vinh hoa vân bạch cầu thương
Lập thân sở quý cương thường
Hiu trương nhất mộng hoàng lương
tráng hoải

Thế nhân hân phùng khai khẩu
tiểu

Xi nhi diệp vị liễu công gia
 Khả lân lục đại hào hoa
 Du mi Lương quán, đề nha
 Tổng đài
 Nhân thế bất tri giai kiêu ngã
 Dung tài vô chủ khả lân quán
 Bồi hồi nhân sự thiên thần
 Hoa kinh nhơn tửu nhập thần
 na kham
 Dục vấn thiên đàm nhi phụng
 Phật
 Thiên đàm phi thạch thất lan đài
 Kim liên tòa hạ Như-Lai
 Nan tương cự chúc đại khai hôn
 cù
 Dục vấn Bồ đề chư tiên tử
 Bồ đề không lưu thủy đào hoa
 Thương sơn tịch tịch tịch tịch ca
 Vũ lãng vãng tịch yên hà thâm
 thâm
 Âm âm nguyệt nhi trầm trầm dạ
 Chỉ thu giang dục hạ cô châu
 Giang phong ngư hỏa đối sầu
 Phong giao quế chạo, nguyệt
 châu kim tôn
 Nhân khuyến ngã hầu môn nhất
 kiến
 Túc thanh niên khả tiện phong
 hầu
 Ngã tri kỳ khúc như câu
 Yên xa tứ mã ngã cầu hà vị
 Nhân khuyến ngã cao phi viễn
 tâu,

Khủng tây trần dục cấu nhân yên
 Ngã tri ngã trực như huyền
 Vi luân vi đạn tùy thiên phú
 hình
 Ngã tất vị nhân sinh tự cồ
 Vị phùng thời hà khồ lao tâm
 Bàn kê nhất xích truy tâm
 Khả năng thùy điệu mộng ngâm
 bi hùng
 Ngã tất vị anh hùng vô tận
 Đãi minh quân phương dẫn cấp
 thăng
 Săn nguyên bảo đạo kỹ tăng
 Sinh xa tam chí khả năng đình
 điều
 Tư thế vị phùng Nghiêu Thuấn
 thiên
 Bất như cao ngoạ tiện gia xan
 Đồng tri cổ quốc giang san
 Nhân dân thành quách triều ban
 thuộc Hồ
 Thức thời vụ tại hồ tuần kiệt
 Tinh cạnh quang nhi nguyệt vị
 minh
 Phong trần hà nhật tảo thanh
 Long nhương thủ khởi, cốc thành
 vũ phi
 Nhân cảm hưng ngâm thi tuyệt
 dạ
 Nhất thiên trung tự khả châu kỳ
 Thế nhân nhận tác thi quy
 Ty hung xu cát lương kỳ phân
 minh

Bản dịch của cụ giải nguyên
 Hy Tô:
 Khi trời bước sang hiu hắt
 Đêm sương rơi lạnh ngắt quanh
 ngôi
 Xuất trần một cõi thanh thoi
 Cờ vây mấy cuộc, rượu mời mấy
 chung
 Ngoài trời đất riêng vòng dài các
 Bên ngồi khe lác đác hoa rơi
 Chén say nghĩ đến sự đời
 Lờ mờ nào biết đất trời là nao
 Tiếng khắc khoải nơi nào cũng
 cuốc
 Giọng véo von vách suốt là sâu
 Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu
 Hồn siêu mả mốc là khâu chiến
 trường
 Một hươu chạy, mấy phường
 đua đuổi
 Đàn quạ bay bốn cõi trông theo
 Giặc kia trời hãy còn chiều
 Vớt chìm cứu cháy biết kêu
 người nào ?
 Cỏ hương nhật có sao còn biết
 Oanh tri thu có việc gì quên
 Giao hoan chủ khách một đèn
 Càn đai lộn vẻ, áo xiêm lẫn hàng
 Cây nghìn thước gió sương vẫn
 đứng
 Vàng trăm rèn thân cứng chẳng
 mềm
 Sắt là ruột, đá là tim
 Hy sinh đề tặng thom nghìn
 muôn thâu
 Cờ khởi nghĩa bắt đầu pháp phôi
 Lặn vực sâu gắng với lòng trung
 Non sông quyết rửa cho trong
 Trời Nam cao ngắt, A đồng tiếng
 vang
 Lòng trung nghĩa trời quang đất
 rạng
 Cái vinh hoa là áng phù vân
 Nặng vì hai chữ quân thân
 Ké vàng một giấc cõi trần kẻ chi
 Đời người được mấy khi cười
 rống
 Trẻ thơ còn lúng túng việc đời
 Hào hoa thuở trước than ôi,
 Quán Lương đài Tổng khắp nơi
 hoang tàn
 Đã không hiểu lại càng làm khác
 Cảm thương ta lưu lạc giữa đời
 Trông trời lại ngẫm đến người
 Hoa lác mắt rượu mềm môi sao
 đành
 Có lúc muốn tu hành cho rảnh
 Biết kiếp tu là tránh sự đời
 Tòa sen Phật pháp Như Lai
 Khôn đem đuốc tuệ sáng soi cõi
 hèn
 Có lúc muốn theo tiên vào núi
 Biết đời tiên là cõi nhàn du
 Non Thương tiếng hát xa vù
 Vũ lãng dẫu cũ mịt mù khói
 sương

Đêm vắng lặng chập chờn bóng
 nguyệt
 Trỏ giòng thu xuống chiếc thuyền
 con
 Bóng cây bóng lửa bồn chồn
 Khỏa buồng treo gió, giốc đồn
 chén trắng
 Cũng có kẻ bảo rằng ta hớ
 Phỏng cúi lòn át khá phong hầu
 Nghĩ rằng cầu có thắng đầu
 Dù xe dù ngựa nọ cầu mà chi
 Cũng có kẻ bảo đi cho rảnh
 Bụi hôi tanh ngăn ngạnh đường
 đi
 Nghĩ rằng đây có vậy gì
 Ừ luân ừ đạn cũng tùy thời cho
 Ta tự nghĩ từ xưa đã thế
 Chưa gặp thời nọ hệ lụy đầu
 Khe Bàn thủng thẳng ngồi câu
 Mộng hùng ứng xe Văn cầu thoát
 rong
 Ta tự nghĩ anh hùng nào hết
 Hội mình lương sẽ kết duyên
 lành
 Nội Sẵn vừa đọc vừa canh
 Ba lần xe rước vạc sanh khá
 điều
 Đời chure gặp Đường Nghiêu
 thịnh trị
 Chi cho bằng năm nghĩ ăn no
 Thương ơi, nước đã ra Hồ
 Nhân dân thành quách khác mô
 cả rồi
 Người tuấn kiệt nên soi thời vụ

Sao sáng kìa, trăng nọ còn lu
 Bao giờ quét sạch bụi mù
 Cát đầu võ cánh mặc dù phong
 lưu
 Nhân cảm hứng đêm thâu ngâm
 khúc
 Toàn thiên đều ngọc đúc châu
 soi

Ai ơi nhận lấy kẻo hoài !
 Nay hung này cát đời lời phân
 minh.

Cả hai bài chữ Nôm chữ Hán
 đều là những tiếng ca bi hùng
 cảm khái vì thời cuộc, đau buồn
 vì thế sự. Giá trị ở đó và ở
 chỗ đọc nó ta thấy tác giả quả
 là một con người chí khí, ham
 hoạt động, lúc nào cũng sẵn
 một hoài bão ngang tàng, muốn
 nổi gót các nhà cách mạng Cần
 vương, toan tính những công việc
 lấp biển vá trời. Không rõ ông
 viết năm nào nhưng xuyên qua
 nội dung, chúng ta cũng có thể
 đoán được rằng đó là những tác
 phẩm ra đời vào những năm đã
 bước chân lên con đường quốc
 sự, tức khi đã trưởng thành, chứ
 không phải ở thời gian còn là 1
 cậu bé đề chỏm.

**Một cuộc nổi dậy
 chống Pháp bằng
 gươm gỗ và âm binh
 thần tướng**

Bởi có chí khí và thấy được
 mọi người tin phục, kẻ cho là
 Trạng, người cho là Thần, kẻ thì
 cho là « người Trời » sai xuống
 để cứu nước cứu dân trong lúc
 lãnh thổ đang bị gót giày xâm
 lược của lũ thực dân Pháp xéo
 lên, nên Kỳ Đồng không bỏ lỡ
 cơ hội, ông lợi dụng ngay những
 người ấy để đưa họ vào cuộc
 khởi nghĩa chống Tây.

Đề tác động tinh thần, tay thân
 tín của ông là Mạc thiên Đình, một
 thầy pháp trú danh đã bày ra kế
 tuyên truyền để đánh vào óc dị
 đoan mê tín của đồng bào bằng
 cách phao tin lên rằng Kỳ Đồng
 Nguyễn Cầm ngoài tài văn
 chương quán chúng, còn có phép
 tàng hình biến tướng, biết đủ
 các phép bùa bèn cùng nhâm,
 cầm, độn, giáp làm cho những
 người đi theo không thể nào chết
 được, và ủ dậu thành binh...

Ấy thế là thiên hạ nô nức đi
 theo. Kê ra cũng khéo đánh vào
 tâm lý quần chúng lúc ấy, nhưng
 xét ra, thật không căn bản thành
 số người theo đông mà thật tâm

thật tài rất hiếm, nên khi đụng
 vào thực tế đấu tranh thì hóa
 ra tan ngay.

Trở lại câu chuyện, khi thấy
 công cuộc vận động tuyên
 truyền có kết quả sâu rộng.
 Nguyễn Cầm mới bắt đầu khởi
 sự. Ông họp đồ đảng hàng mấy
 trăm lại, gồm những thanh niên
 cùng lứa tuổi với mình, phát cho
 mỗi người một lá bùa đeo ở
 trước ngực để trừ súng đạn và
 gươm đao của giặc. Trong số
 này ông tuyên ra 28 người làm
 tướng, gọi là « Nhị thập bát tú »
 để kéo đạo binh trên võ trang
 bằng gươm gỗ vào đánh tòa sứ
 (Résidence) tỉnh Nam-định.

Hôm ấy Nguyễn Cầm dẫn đầu,
 và cho đi trước bằng hai lá cờ
 lệnh, một lá cờ « nhị thập bát tú »
 một lá cờ đề năm chữ Nho :
 « Khai thiên thần tướng Nguyễn ».

Đạo quân này xuất phát từ
 Thái bình, qua đò Tân dệ, đổ
 lên thị xã Nam định, đi đến đầu
 đồng bào ra xem như kiến cỏ
 đến đấy. Người Pháp tưởng
 cuộc chơi đùa của một đoàn thiếu
 nhi, nên mặc. Nhưng sau biết
 đi tấn công tòa sứ, họ cho lính
 khổ xanh vây bắt.

Trước sự đàn áp, bọn Kỳ

Đồng chạy tan. Nguyễn Cầm trốn vào hiệu buôn Quý Kỳ, nhưng sau đó ít phút cũng bị lính bắt với một số đồng đảng, dẫn đến trước mặt viên công sứ Nam định. Viên này cho là một đám trẻ nông cuồng nên khuyên giải ít lời rồi tha, chỉ giữ Nguyễn Cầm là người cầm đầu lại.

Chỉ học chữ Pháp mấy năm đã đỗ Tú tài khoa học kiêm văn chương... và đây là người Việt đầu tiên...

Trong khi xét hỏi, viên công sứ thấy Nguyễn Cầm quả là người thông minh kỳ lạ nên miễn tài, muốn tạo thành một tay đắc lực sau này cho chánh phủ bảo hộ. Y khuyên Cầm sang Pháp học. Ông nhận lời. Thế rồi chỉ vài tuần sau, có giấy viên toàn-quyền Đông-dương chấp thuận; bao nhiêu phí tổn đều do chánh quyền Pháp đài thọ.

Nguyễn-Cầm vượt trùng dương sang học trường trung học Alger. Tất cả những người ngoại quốc ai cũng phải lấy làm lạ về cái óc thông minh tuyệt vời của ông. Ông học chỉ mấy năm đã đỗ cả tú tài khoa học, tú tài văn chương.

Có lẽ đây là một người Việt đầu tiên đã đỗ tú tài Pháp.

Lại làm cách mạng và chuyển hướng cách mạng

Sau khi tốt nghiệp, Nguyễn-Cầm sang Pháp học và nghiên cứu thêm nữa. Người Pháp tưởng đã cải hóa được tư tưởng, nên sau mấy năm, họ cho ông về nước. Thực không dè, trong những ngày du học và ở trên đất Pháp, nhà cách mạng tí hon Việt-Nam, vì tiêm nhiễm được nhiều những tư tưởng mới về tự do dân chủ, lại tiêm tàng trong óc một ý chí chống lại mạnh hơn với những âm mưu khác.

Năm Bính thân, niên hiệu Thành-Thái thứ 8, Dương lịch 1896, Kỳ-Đồng Nguyễn-Cầm về Việt-nam, lúc ấy 21 tuổi. Nhà cầm quyền Pháp muốn bỏ làm quan, ông cố ý từ chối:

— Tôi làm quan không ích lợi gì cho dân tôi, nay xin mở mang việc làm ruộng có lẽ hơn, vậy xin nhà nước dành một khu đất và cấp cho ngư canh điền khí đề khăn.

Nhà cầm quyền Pháp chiều ý,

tư lên phủ Thống sứ Bắc-kỳ đề ông tùy ý lựa chọn đất.

Năm sau tức năm 1897, Kỳ Đồng Nguyễn Cầm được nhà cầm quyền Pháp chấp thuận cho mở đồn điền ở Yên thế, và giúp cho tiền bạc, phương tiện. Họ nghĩ công việc ấy của ông không ngoài mục đích kinh doanh sau khi đã du học Pháp về, chớ có ngờ đâu chính đó là một kế đề gây lại cơ sở hoạt động.

Một điều cũng nên biết là trong những ngày Kỳ Đồng xuất dương, các đồ đảng cũng như những người cảm tình vẫn tin rằng « một ngày kia ông sẽ trở lại đề dẹp loạn yên dân, vì người như thế không thể chết, còn cuộc thất bại trước chẳng qua là chưa đúng vào ngày giờ đấy thôi ».

Bởi thế, khi ông mộ phu mở đồn điền, người ta lại theo ông nườm nượp thành cả một phong trào, khác hẳn những ý nghĩ chán nản của ông đã xuất hiện trong bài thơ « Tự thuật » bằng chữ Hán có tánh chất độc đáo và thuần túy Việt nam như sau, khi lên thăm viếng cảnh rừng hoang núi thẳm:

Thiên lý du du nhất lộ kỳ

*Kỳ lồ tương cổ một tương tùy
Tuy trường thiên nhận do ngu nạn
Nan ngu cô sơn tác trụ trì
Tự trừ nguyên học y tiên giác
Dương tiết nan phù Hán cổ kỳ
Ký cô lạc ngã canh sừ hạ
Hà sự yêm yêm tác trú mi!*

Nghĩa là:

*Đường xa ngàn dặm chập chùng
Cưỡi lừa ngoảnh lại thấy không
ngườ. nào*

*Nổi lo ngàn nhận lo sao
Núi kia núi hời nơi nao tu trì
Cổ theo thầy Doãn xưa kia
Cơ đồ Hán nghĩ phù chừ khó thay
Thôi thôi hãy tạm cấy cày
Đề khuấy dạ với tháng ngày
xem sao.*

Ấy thế là Kỳ Đồng lại tự được phe đảng khá đông. Ông lại quả quyết phải làm cuộc cách mạng chống Pháp. Nhưng lần này nhờ tiếp xúc với văn minh Tây phương, ông đã thay đổi kế hoạch và phương châm hoạt động. Ông tích trữ lương thảo, tiền bạc, mua lậu khí giới và bí mật với ông Đề Thám ở Phồn-Xương đề chuẩn bị hợp thành một lực lượng hùng hậu.

Muốn đồng bào tin tưởng mạnh hơn, ông đặt ra câu sấm:

«Phá điền thiên tử xuất, bất chiến tự nhiên thành» cho đồ đảng đi tuyên truyền khắp nơi, nói đó của Trịnh Trình, nay ứng vào vì ông hai chữ « phá điền» là vỡ ruộng (tức khai khẩn đồn điền)...

Ông lính như thế đề sửa soạn cho sau này một cuộc nổi dậy lớn lao, trường kỳ. Song, có lẽ vì phương châm chưa đủ, nhân tài không có, kế hoạch phòng gian bảo mật không cần thận, nên mưu toan lại bị lọt vào con mắt theo dõi của nhà cầm quyền Pháp và bè lũ Việt gian lúc ấy đang hung húc như địa đẩu mùa mưa.

Rồi khi quân Đề Thám bị thua ở mấy tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh Thái Nguyên ; bao nhiêu chủ trương bí mật của Kỳ Đồng cũng hoàn toàn bại lộ. Kết quả, ông cùng một số đồng đảng bị bắt giải về Hải Phòng. Vì là chính phạm, nhà cầm quyền Pháp bắt ông đi đày sang đảo Marquises. Thời gian ấy vào khoảng đầu năm 1898.

Thành một chuyên viên thí nghiệm được khoa, và thôi không trở về nước nữa

Kỳ-Đồng đi rồi, chuyển này không phải như chuyển trước, tuy nhiên số người còn lại vẫn tin một ngày kia ông sẽ trở về để tiếp tục sứ mạng.

Song càng ngày càng biệt vô âm tín.

Té ra trong lúc người ta hy vọng thì ông ở Marquises đã cưới một cô gái thổ dân làm vợ, sinh hạ được một trai tên là Pierre Văn-Cầm, một gái là Bernadette Văn-Cầm. cô sau này lấy chồng Pháp, còn cậu kia thì làm nghề ăi loát.

Theo một tài liệu của Pháp, thì năm 1911, vì sinh kế, ông theo thống đốc Bonhoure đến đảo Tahiti, vào làm tại một bệnh viện với chức vụ chuyên viên thí nghiệm được khoa. Ở đây chỉ có mình ông người Việt-nam, nên ông đã sinh hoạt hoàn toàn theo lối Âu-tây, và cũng vì thế ông không nghĩ gì đến nước non nhà nữa.

Ông cũng thường làm thơ nhưng toàn bằng chữ Pháp.

Ông chơi thân với họa sĩ Paul Gauguin, và có soạn một vở hài kịch bằng thơ Pháp đề đầu lại lấy tên là « Les amours d'un vieux peintre aux Marquises » tức « Những mối tình của một họa sĩ già với các cô gái Marquises ».

Ông mất ở Tahiti năm 1929 sau 31 năm lưu đày, thọ 55 tuổi.

Than ôi! Cứ như cuộc đời của Kỳ-Đồng Nguyễn-Cầm thì cái thuyết « con người kỳ lạ tất có những thành công kỳ lạ » của các Thánh Hiền xưa, hẳn đã không còn linh ứng gì nữa vậy!...

TRUYỆN NGẮN

HƯƠNG ĐÊM

★ HUY SƠN

KHỞI THỦY...

KHỞI thủy.. Thần Tvashti tạo ra vũ trụ. Từ những nguyên tố thần Tvashti tạo ra mặt trời, mặt trăng, những vì sao, những đồi núi, những cánh rừng, và sau hết thần tạo ra người đàn ông.

Tất cả những nguyên tố rắn chắc đều đã dốc hết vào sự cấu tạo ra người đàn ông. Bởi thế, khi thời gian đưa đến cần cấu tạo ra người đàn bà, Thần Tvashti đã lấy nét tròn của mặt trăng, những đường cong của loại bò sát, tài bầu vú của ốc

sên, nét rung động của cỏ; vẻ mảnh khảnh của những cây lau, nét óng chuốt của bông hoa, sự nhẹ nhàng của cành lá, cái nhìn mau lẹ của con hươu non, sự sán lạn của tia sáng mặt trời, tính hay thay đổi của gió, nét thẹn thò của cỏ rừng, lòng tự phụ của con công, vẻ êm dịu của bình minh, sức cứng của kim cương, vị ngọt ngào của mật ong, lòng độc ác của mãnh hổ, sức nóng nảy của lửa đỏ, vẻ âu yếm của chim gáy và tài liú rít của chú sáo sậu...

Bằng những thứ ấy, Thần Tvashti thu góp lại để tác thành ra người đàn bà. Và Thần trao người đàn bà cho người đàn ông.

Từ đây, đời sống của người đàn ông thực là chan hòa hạnh phúc. Bởi vì người ấy đã có một «ai» bên mình để chia sẻ những thú vui trên mặt đất.

Tuy thế, sau một thời gian không lâu, người đàn ông đến trước Thần Tvashti, quỳ nói:

— Thưa ngài, «sinh vật» mà Ngài cho tôi đã làm cho tôi khổ cực. Nàng nói bếp sếp kỳ ông ngừng và dẫn vật quá sức chịu đựng của tôi, không lúc nào Nàng để cho tôi thư thả một mình. Lúc nào Nàng cũng đòi

hỏi ở tôi sức sẵn sức tí mĩ, vô có Nàng cũng có thể òa lên khóc và lại còn thường đau ốm. Bởi thế, tôi đến đây đề xin trả Nàng về Ngài. Tôi không thể sống được với Nàng.

Thần Tvashti lại thu người Đàn Bà về.

Nhưng, mười hôm sau, người Đàn Ông đã ở ngưỡng cửa nhà Thần :

— Thưa Ngài, đời sống của tôi trở nên cô quạnh từ ngày vắng Nàng. Tôi nhớ lại Nàng đã nhảy múa thế nào với tôi, Nàng đã cười thế nào và làm lòng tôi tràn ngập vui tươi. Tôi nhớ người Đàn Bà mà tôi đã siết chặt và ấm áp làm sao khi mặt trời xế bóng và khi bóng tối bao trùm Vũ trụ.

Sau đấy, Thần Tvashti lại trả lại người Đàn Bà cho người Đàn Ông.

Nhưng, chỉ độ một tuần trăng sau, người Đàn Ông lại đến quấy rầy Thần. Anh ta nói :

— Thưa Ngài, tôi không sao hiểu được điều ấy, nhưng, tôi tin chắc rằng Người Đàn Bà đã gieo-rắc vào đầu tôi nhiều phiền muộn hơn là vui tươi. Tôi lại xin Ngài, một lần nữa, « nhắc »

Nàng đi cho tôi.

Thần Tvashti trả lời :

— Ta không biết, ta mặc anh soay-sở !

Người Đàn Ông kêu van :

— Nhưng tôi không thể sống được với Nàng !

Thần Tvashti tiếp :

— .. Và anh cũng không thể sống mà không có Nàng được ! Thế thì ta biết làm thế nào ? Thôi, mau mau đưa Nàng về... kéo mặt trời lại sắp xế bóng rồi ! (1)

Mưa thấm ướt điều thuốc, nhưng đầu lửa vẫn còn. Quân mím môi, rít mạnh một hơi thuốc, qua điều thuốc, hương khói thật là mặn-mà. Quân thú-vị, đưa làn khói lên mũi, thở ra, những sợi khói tan biến trong mưa lạnh. Đêm Saigon mưa, hai dãy phố buồn im như lữ nhà mờ.

Một mình Quân đạp gót trên hè phố ướt, ánh đèn đêm mưa nhòa như lệ. Quân thở dài, mặt đường nhựa bóng trơn làm anh rùng mình, thoáng tưởng tới cuộc đời cô-độc của mình.

Từ chiều đến giờ, Quân đã cứ đi như vậy dưới trời mưa mờ-mịt. Mưa đã làm ướt đầm mái tóc, thấm dần qua chiếc áo mưa và ướt sũng khuôn mặt buồn rầu của anh. Nhưng anh vẫn đi, đi như những người lữ-hành cô-độc trong sa-mạc mênh mông. Thực ra, anh vẫn biết những bước đi vô-mục-dịch trên hè phố này là vô-lý, là điên rồ. Nhưng, không hiểu sao anh không đủ can đảm đề trở về nhà, nằm trong gian phòng ấm-cúng mà hút thuốc, xem sách, uống trà !

Quân lắc đầu, thở dài, từ chiều đến giờ anh đã thở dài như vậy bao nhiêu lần rồi !

Một chuỗi cười dài vọng ra từ một tiệm rượu có ánh đèn mờ-mờ, vang lên trong mưa lạnh. Quân lim-dim cặp mắt : Một khuôn mặt đều-dặn trắng ngần, một cặp môi hồng đượm tươi-cười hiện ra trong trí anh đồng thời với cặp mắt buồn như đêm vắng, cặp mắt chứa đầy những nét u-sầu mênh-mông như biển cả, lạnh lùng như gió Đông.

Quân cố xua đuổi hình ảnh cặp mắt ấy mà không được ! Từ ba tuần nay rồi, ánh mắt

buồn triền miên ấy đã xao-động tâm-hồn anh, co-kéo linh hồn anh và làm thồn-thức trái tim anh. Anh đã yêu Liên-Hương, người vũ-nữ có đôi mắt sâu-bi ấy.

Ba tuần nay rồi, Liên-Hương đã vào trong cuộc đời yên-lặng của anh đề khuấy-lộng, đề cười như những người điên, ca hát như những nghệ sĩ say mê và dẫn vật như những kẻ cầm tù cuộc sống.

Anh đã cố gắng lắm đề ngồi bên Hương, đề say sưa vì hương tóc, vì hơi thở của người vũ nữ này. Nhưng, Hương không yên lặng, không dịu dàng không giống như những người đẹp thuở xưa giam mình trong gác tía lầu son mà Hương giống như một mảnh ván nhẹ nhàng bị xô đuổi trên mặt đại dương cuộn cuộn sóng.

Cuộc sống của Hương khác anh nhiều lắm, cho đến nay, sau khi quyết định viết lá thư vĩnh biệt cho Hương, anh vẫn không thể hiểu rằng : Trong cuộc đời ồn-ào của Hương, có một giây phút nào nàng yên lặng đề sống thực đúng với cặp mắt buồn thê lương của nàng không ?

Quân cắn môi, dẫn một tiếng thở dài. Anh nhận rõ là anh đã

yêu Hương nhiều lắm, có lẽ rằng cuộc đời người vũ nữ ấy đã khóc rất nhiều, nhiều đến độ không còn có thể khóc được nữa, cho nên những chuỗi cười của Liên Hương đã văng lên bên tai Quân như những hồi nước nở nghẹn ngào, nhiều lúc Quân đã phải rùng mình vì giọng cười mang đại ấy. Quân thương Hương lắm, ngồi bên nàng anh chỉ muốn ghi-chặt nàng mà vuốt ve, an ủi nàng như một đứa em bé đại. Nhưng trái lại, Hương đã nói với anh rằng :

— Anh đừng hỏi em nhiều thế. Để im xem em có tin được thì tin. Anh yêu em ? Đã có nhiều người nói như anh rồi.

Câu nói ấy làm cho Quân thất vọng. Anh cảm thấy thực là vô ích nếu còn nói thêm nữa. Nhiều người gặp Hương từ trước tới nay đã tha thiết với nàng :

— Anh yêu em !

Và có lẽ cũng vì những lời tha thiết ấy mà cuộc đời nàng mang quá nhiều chuyện sầu đau. Hương đã trở nên kinh sợ những lời tha thiết yêu đương và trong cuộc đời đầy dối trá, đầy lường gạt ấy câu nói ân tình của Quân đã trở thành một sự khôi hài.



Quân chán nản, gió mưa vẫn sục sùi trong đêm lạnh, anh vẫn lê gót trên hè phố buồn thiu. Quân chợt ngẩng nhìn trời : Bầu trời đêm mưa tầm tã vô cùng. Anh thở mạnh như để trút mọi ưu phiền.

— Thôi, thế cũng xong !

Vĩnh biệt Liên Hương là trở lại cuộc sống bình thường, là khổ lao mình vào một cuộc phiêu lưu nguy hiểm. Anh cố nghĩ như vậy và quyết định trở về.

Chuông thánh đường rền lên 11 tiếng ầm vang trong đêm lạnh. Tiếng chuông giáo đường xói vào tim anh, quạnh quẽ như cuộc đời tẻ nhạt của anh.

Một cặp tình nhân từ đằng

trước đi về phía Quân. Anh tránh sang một bên, nhưng, có tiếng gọi :

— Anh Quân !

Quân bàng hoàng dừng gót. Người thiếu nữ đang đi với tình nhân quay lại :

— Anh Quân đây phải không ?

Quân nhậ ra òng, bạn Hương, anh gương cười :

— Hồng đi chơi đây à ?

Quân quay sang cúi chào người thanh-niên, trong khi ấy Hồng nhìn anh, trách-móc :

— Anh tẻ lắm ! Anh làm gì mà để con Hương nó buồn thế ?

Quân bỗng mỉm cười, nghĩ rằng cuộc đời của các cô vũ-nữ đều đối-trá cả. Anh chợt cảm thấy câu nói của Hồng như một đối-thoại của một nữ diễn-viên xuất-sắc trên sân-khấu kịch trường. Quân cười vang :

— Ai buồn ? Hương mà biết buồn à ?

Chuỗi cười chua chát của Quân làm Hồng rùng mình, nhớ tới giọng cười của Liên-Hương vào những lúc nàng đau-khổ nhất. Hồng hạ giọng :

— Không, Hương nó buồn thực đấy anh ạ. Anh viết gì trong lá thư mà để nó xem

xong, nó khóc, nó bỏ bàn ra về. Khờ quá, yêu nhau mà cứ làm nhau khổ thế ?

Một cảm-giác tái-tê chạy khắp cơ-thể Quân. Lòng anh chùng hẳn lại, tự-nhiên anh tin Hồng đã nói thực. Anh nhẹ kêu lên :

— Hương khóc à ?

Rồi như kẻ say-mê, Quân nhẹ gót bước đi, quên cả từ-biệt Hồng và chàng thanh-niên kia. Óc anh rối mù lên vì những câu hỏi :

— Hương khóc ?

— Hương mà khóc vì bức thư vĩnh-biệt của mình ?

— Hương mà còn khóc được sao ?

Quân rút vội thuốc lá châm hút, anh thở khói vào mưa lạnh. Tim Quân rộn lên, hình ảnh người con gái tức-tửu khóc mà chạy ra khỏi ánh đèn màu đầy nhạc điệu làm anh nao lên một niềm thương vô hạn.

Quân chợt vội vã ngừng nhìn về phía trước, gọi lớn :

— Taxi ! Taxi !

Một chiếc xe đỗ trước anh, anh bước vội lên :

— Vào Chợ-lớn !

Quân ngồi trên xe, ánh đèn

đêm mưa vùn-vụt nhòa đi trước mắt anh.

Anh xuống xe trước tiệm nhầy quen thuộc. Từ trong tiệm, điệu « Boston » nhẹ buồn vọng ra ngoài mưa lạnh.

Sau phút ngập-ngừng, Quân cởi áo mưa, chầm-chậm bước vào.

Vũ-trường chìm trong một thứ ánh sáng mờ-áo trong nhạc điệu trầm buồn. Nhiều bóng người ngồi ở những chiếc bàn quanh sàn nhầy và trên sàn nhầy nhiều cặp đang ôm nhau lướt theo nhạc điệu. Có giọng hát của người nữ-ca-sĩ ni-non :

... « Mưa buốt lạnh trong đêm, đứng trên thềm ga vắng, hắt-hiu ngọn đèn vàng, Em tiễn anh... » (2)

Quân bắt tay người tiếp khách, rồi ngồi vào một bàn trong góc tối. Anh nhìn quanh tìm Liên-Hương.

Một chuỗi cười man dại vang lên trong ánh mờ hư ảo. Quân rùng mình, Hương đang ngồi với một gã đàn ông. Nàng nâng cao ly rượu đầy, nốc cạn và

cười rú lên như một kẻ điên khùng.

Những chuỗi cười như vậy ở đây không còn là một sự lạ lùng. Quân đau lòng lắm, anh muốn lại với Hương lập tức, nhưng mà Hương đang ngồi bàn với khách. Bỗng nhiên, Hương lớn tiếng :

— Anh làm gì thế ? Mà làm gì thế ? Đờ khốn nạn !

Quân chú ý, gã đàn ông đang ngồi với Hương cười hề hề một cách vô cùng bí òi. Nhạc vẫn đều đều, người ta vẫn đi nhau trong sóng nhạc miên man.

— Mà đừng tưởng có tiền vào đây hành hạ ai cũng được đâu, đồ...

Hương vung tay, tát mạnh vào mặt gã khách chơi. Gã đàn ông nín cười, cắn thù xô ghế đứng lên. Quân thấy máu mình sôi lên. Nhưng nhiều người đã chạy lại, giữ chặt lấy Hương và ông khách quý để tránh một cuộc xô sát.

Nhạc ngừng tiếng, đèn bật

lên, mọi người vây quanh bàn Hương. Tiếng Hương và gã đàn ông vẫn cãi lộn om sòm.

Quân thở dài, cầm chiếc muỗng gõ vào ly nước gọi người bồi, đặt tờ giấy trăm trên mặt bàn, rồi lặng lẽ bước ra. Gần tới cửa, Quân bỗng nghe thấy một tiếng kêu :

— Quân kia ! Hương !

Anh bước ra khỏi tiệm.

Mưa đêm khuya vẫn còn phơ phất. Quân bước về phía đầu phố tối. Gió bỗng thay chiều, rít lên. Gió quẩn quại, mưa trở lên nặng hạt, rào rào...

Có tiếng gọi thất thanh :

— Anh !

— Anh !

— Anh Quân !

Mưa rơi mau như thác đổ gió rú như gào khóc...

Có bóng dáng một người con gái từ trong tiệm nhầy lao mình vào gió mưa, chạy lại, níu chặt lấy Quân.

Quân thở dài, tìm anh thồn thức, anh kéo thân hình ướt đẫm những nước mưa của Hương vào mình. Hương ngược nhìn lên...

Đêm mưa buồn bao la...

Cặp vai tròn đẹp của Hương rung lên trong gió lạnh.

Nàng khóc...

(1)— D.T. viết theo truyện thần thoại trong sự tích nhà Phật.

(2)— Chuyển từ tiền biệt, nhạc và lời của Y-Vân—Thê Vân.



★ DANH NGÔN

● Tính người lúc mới sinh không khác nhau mấy, chỉ vì tập quen hay thì hay, tập quen dở thì dở.

LUẬN NGŨ

● Kẻ sĩ cần nhất phải khí độ cho to, và kiến thức cho rộng.

BÙI HÀNH KIÊM

Đông midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm.
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/B.Y.T./DPDC.

tượng đá

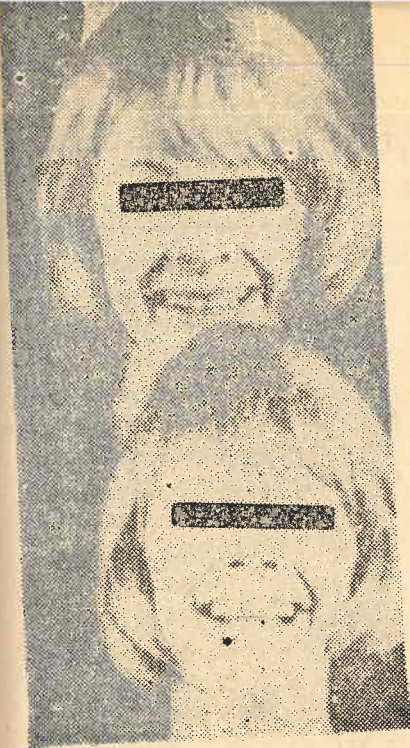
✦ MAI-TRƯỜNG-GIANG
(nhóm Hoa thơ thời đại, Châu-Phú)

*năm tháng buồn như hoàng hôn xòa tóc
một mình anh nghe khúc nhạc hoang vu
tay trắng vuốt mắt em xanh cô độc
giam hồn anh thành tượng đá mùa thu*

*anh đứng đợi mặc thời gian vỡ nát
cửa trần gian tuổi trẻ chết bao giờ
còn không em những mùa xuân hương ngát
hoa cỏ về không một dáng bơ vơ*

*trong hiu quạnh sâu ghé môi, lần lượt
nụ hôn đầu kết trái chiu hồn anh
thân khê đọng bật lời ca thuở trước
muôn điệu buồn rung nhẹ lối mộng mênh*

*anh vẫn đứng như mùa thu tượng đá
đôi vai run chùng nhịp bước sương mù
nhìn tuổi trẻ rơi theo từng chiếc lá
năm tháng buồn chìm chết bóng ngáy thơ*



● THÂM KỊCH SỐNG ●

TÌNH NGƯỜI GIAN ĐIỆP

✦ ORESTE PINTO
● LÂM TÙNG SINH dịch

*Muốn thắng kẻ địch, người gián điệp phải giữ được tâm hồn
trơ như đá, lạnh như đồng. Có thể có trường hợp người gián điệp
phải sử dụng đến tình cảm, nhưng phải là thứ tình cảm dưng ý, đóng kịch.
Nguyên tắc « tình cảm làm mờ lý trí như hơi nước làm mờ
tấm kính » là một nguyên tắc bất di bất dịch.*

Người thiếu nữ áo xanh

Trong một bữa cơm thân mật giữa đại tá Oreste Pinto, trưởng ban phản gián Đông Minh trong hai trận thế chiến vừa qua, và một sĩ quan tùy thuộc của phòng nhì Pháp bí danh là Henri Dupont, Henri đã kể cho cấp chỉ huy nghe một câu chuyện thật, vinh dự

nhưng bị thảm, trong đời hoạt động của ông ta.

Mở đầu câu chuyện Henri mỉm cười, một nụ cười chua chát buồn thảm, và đôi mắt dăm hiệu hướng vọng lên nền trời cao thẳm :

— Tôi chưa nói cho ai nghe chuyện này. Dù sao chẳng nữa, kể cho một người bạn như đại tá nghe một câu chuyện bị thương hàng ấp ủ từ

bao năm thì tâm sự cũng nhẹ được một nỗi khổ, vui đi một chút buồn. Câu chuyện như sau :

« Năm ấy tôi được phỏng nhì chỉ định phục vụ tại tỉnh X. Làm ở đó một năm rồi mà chưa được nghỉ phép lần nào cả. Đại tá hẳn còn nhớ tiểu khu đó chứ. Công việc bề bộn, làm cả ngày đêm không hết, nên tôi chẳng có lòng dạ nào nghĩ đến việc xin nghỉ phép cả.

Bỗng một hôm, cấp chỉ huy của tôi vỗ vai tôi và đưa cho tôi một giấy phép :

— Nghỉ vài ngày đi chơi đồi gió cho đầu óc sáng suốt rồi lại về làm. Đây là lệnh thượng cấp.

Ngày hôm sau, tôi rời tiểu khu để đi « xả hơi ». Thay vì về Ba-Lê, bỗng dưng tôi lại có ý thích chọn tỉnh L. cách xa X. chừng 25 cây số, vì L yên tĩnh, chưa có không khí chiến tranh.

Cả tỉnh L. chỉ có một khách sạn nhỏ bé. Tôi thuê một căn phòng. Tôi nhất định dùng tuần lễ « ân huệ » này để sống cuộc đời của tôi theo ý tôi; nghĩa là

quên hết mọi chuyện chiến tranh, giản điệp, mọi chuyện bất bớ.

Nhưng ý mình lòng trời ! Tôi đã gặp nàng, một thiếu nữ trẻ đẹp trong bữa ăn đầu tiên ở khách sạn đó. Qua ánh mắt giao cảm, chúng tôi đã làm quen và thân mật với nhau ngay, y như những người yêu từ kiếp trước hẹn thưở lai sinh.

Nàng xưng danh là Marie, làm tư chức cho một hãng buôn ở Ba-Lê, Marie cũng đương thời kỳ nghỉ phép, cũng muốn cón tỉnh L. yên tĩnh để giải tỏa tâm hồn như tôi. Tôi cũng nói theo, tự giới thiệu là nhân viên hãng thông tấn HAVAS.

Ngay chiều hôm đó, chúng tôi thuê thuyền đi chơi trên sông. Ở cuộc tình duyên mơ mộng và thú vị ! Tôi muốn thời gian ngừng trôi để được kéo dài mãi giây phút thần tiên.

Tối hôm đó, sau khi dùng cơm xong, nàng ngoạn ngoạn theo tôi về phòng. Giữa lúc cánh cửa thiên đang đang

mở rộng, giữa lúc tâm hồn tôi đang xây bao mộng đẹp tương lai, cùng nàng chính thức làm vợ chồng, rồi có những đứa con kháu khỉnh thì...

— « Ah ! Ich liebe dich » (Ồ, em yêu chàng !)

Tôi giật mình đánh thót một cái và lạnh toát cả người. « Ah ! Ich liebe dich ». Với bấy nhiêu năm kinh nghiệm trong nghề săn giản điệp (phản gián), tôi tự nhiên thấy run sợ. Tôi có nghe lầm chăng ? Không, không thể nào nghe lầm được. Nhất định là Marie, cô gái tỉnh Lorraine vừa rồi, đã nói tiếng Đức.

Tôi nói vòng tay đang ôm chặt thân mình nàng, đứng dậy thấp đèn và với quần áo mặc. Marie ngạc nhiên nhìn tôi, chắc nàng không nhớ là nàng vừa nói gì.

Nàng hỏi tôi :

— Chỉ vậy anh ? Có gì thế ?

Tôi cố giữ giọng tự nhiên, đáp :

— À, anh hết thuốc lá rồi.

Đi ra phố mua đây.

Marie ngã đầu vào gối, nàng mỉm cười trỏ hộp thuốc để trên bàn :

— Thuốc lá à ? Mà anh định mua ở đâu vào giờ này kia chứ ? Kia kia, nếu anh có hút liền điếu này sang điếu khác cũng chưa chắc đã hết...

Nàng ngừng nửa phút, giọng bần khoản tiếp :

— Có gì anh giấu em ?... Nói đi anh ! Hay là anh muốn kiếm cớ để trốn tình yêu ?

Tôi vừa lúng túng xỏ chân vào ống quần và đi giày, vừa nghiêm trang trả lời, trong đầu sắp sẵn một quyết định :

— Marie ! Anh rất tiếc và rất buồn...dừng bắt anh phải nói thì hơn, vì anh không muốn thi hành bổn phận của anh trong lúc này... Vay thì...anh đi ra mua thuốc lá, nửa giờ sau anh sẽ quay về. Phải, đúng nửa giờ sau, nếu em còn ở trong phòng này thì... anh có một việc bắt buộc phải làm : Bắt giữ em ngay tức thì và đưa em tới một cơ quan an ninh gần đây.

Marie tròn tròn mắt :

— Bắt em ! Anh giận sao ?

— Anh không giận. Marie em, anh đã bảo rằng đừng bắt anh

Đông midol
1360/BXT/DPDC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Đông midol
1360/BXT/DPDC

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

phải nói nữa. Nếu anh nói cho em rõ rằng anh không phải là thông tin viên của hãng Havas mà thực sự anh là... nhân viên của Phòng Nhì thì em hiểu ngay chứ?

— Nhưng nào em có làm gì?

— Đừng lòi thoi và mất thì giờ em ạ. Em đáng yêu và ngoan ngoãn lắm. Em rất có cảm tình với anh và anh thú thực cũng yêu em. Anh vô cùng cảm động. Nhưng chúng ta phải chia tay ở đây ngay lúc này. Anh van em... hãy chia tay ngay thực sự. Và đừng bắt anh phải nói thêm nữa. Anh có thể... khiếm khuyết bổn phận một lần thôi chứ không thể có lần thứ hai.

Rồi tôi từ từ đi ra khỏi cửa, không quay đầu nhìn lại Marie. Tôi đi ra bờ sông, nơi này mới hồi chiều còn là thiên đường của tôi. Tôi đi thơ thẩn, ruột gan rối như tơ vò, lòng đau như dao cắt, đầu óc xáo trộn như điên cuồng: «Marie là một nữ gián điệp Đức?»

Điều đó tôi chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Ôn lại những chi tiết trong câu chuyện nàng nói, tôi

thấy sự kiện quá rõ rệt. Song kiểm diêm lại, tôi nhận thấy cả một buổi Marie đi với tôi quá tình là một người yêu chân thành. Nàng không có một chút gì khiến cho tôi nghĩ rằng nàng đã giả dối với tôi đề... lấy tin tức. Có lẽ thực sự nàng cũng đang nghi phép và cũng muốn tận hưởng cuộc đời riêng như tôi.

Tôi hy vọng rằng tôi đã đoán lầm, đề khi trở về khách sạn, mỹ nhân của tôi hãy còn đó và nàng sẽ ngăn ngại bức tức vì thái độ kỳ cục của tôi.

Nửa giờ trôi qua, tôi trở về khách sạn, nhè nhẹ mở cửa, thăm mong ước Marie còn đó. Nhưng con chim xanh đã bay mất, hương thơm còn phảng phất trong căn phòng chúng tôi tìm dùng làm tổ ấm. Marie đã chạy trốn, nàng đã tự nhận là gián điệp Đức.

Tôi còn ở lại tỉnh L, hai ngày nữa, nhưng tìm đâu cho thấy cái thú vị buổi đầu. Chỗ nào cũng như nhắc nhở tôi nhớ đến Marie và tôi tự hỏi thân: «Giờ này Marie làm gì ở đâu?» Đêm đến tôi không thể nào nhắm mắt

được và cứ tự trách sao mình quá ngu dốt dại dột? Sao không cứ lặng lẽ sống trong nghi ngờ đề tận hưởng mối tình đắm thắm cho đến ngày hết nghi phép sẽ tỏ sự nghi ngờ của mình cho nàng rõ. Biết đâu lại chẳng có thể làm cho Marie bỏ dở nếp sống gián điệp. Ái tình có sức mạnh màu nhiệm lắm kia mà.

Nhiệm vụ và tình yêu

Nói đến đây, Marie ngừng lại, lơ đãng dụi tào thuốc, gương mặt mệt mỏi bơ phờ. Đại tá Pinto từ nãy vẫn chăm chú nghe, chen lời:

— À, như thế đó. Số phận thường mỉa mai lắm!

Henri khẽ lắc đầu:

— Chưa hết đâu. Câu chuyện còn đoạn kết mà là đoạn đau xót nhất đời tôi.

Rồi ông kể tiếp, giọng buồn buồn:

— Buồn rầu quá, qua đến ngày thứ tư, tôi bỏ tỉnh L, về cơ quan, mục đích cắm đầu vào công việc đề tìm quên hương vị đắm

thắm chua chát của tình yêu Marie. Tôi không tránh khỏi những câu nói bông đùa của các bạn khi họ thấy nét mặt tôi kém vui vẻ, thản nhiên cũng như họ đã lạ lùng về sự nghi phép nửa chừng của tôi.

Tôi đang cố tìm quên và chưa quên được thì hai ngày sau, tại tổng hành dinh, một hạ sĩ quan gõ cửa phòng tôi rồi bước vào, vừa thở hổn hển:

— Thưa Trung-úy, hai nhân viên của tôi vừa bắt được một nữ gián điệp ở trong làng và đã dẫn về đây. Cô ta bị bắt quả tang đang dò dẫm tin tức một sĩ quan. Tất cả đều có mặt, xin Trung úy quyết định.

Tôi vội vã bước theo viên hạ sĩ quan. Vừa khỏi cửa, tôi đứng sững ngẩn người như bị trúng một viên đạn vào tim: Trước mặt tôi, người thiếu nữ áo xanh (Marie) đứng giữa hai người lính.

Nàng vẫn có vẻ đẹp quý phái cao kỳ, thản nhiên. Nhưng khi thấy tôi, mặt nàng biến sắc, tá nhợt. Tôi cũng dăm dăm nhìn nàng, tim đập mạnh như muốn vỡ lồng ngực.

NEUROTONIC BỘ ỨC Tăng cường trí nhớ
575 BYT 20-11-69

Điêu midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
1360/BYT/DPDC
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY

Tôi chưa kịp nói gì thì một người lính giờ cho tôi một cuốn sổ nhỏ, trình :

— Thưa Trung úy, tôi và Dupuis có phận sự trông chừng tại trước quán « con thỏ đỏ » thì thấy người thiếu nữ này ở trong phòng ăn với một sĩ quan bộ binh. Cô ta đã có những hành động dọ thám như dò hỏi về vị trí của đơn vị, quân số cùng chuyện riêng của một vài sĩ quan khác. Chúng tôi đã giữ cô ta, khám xét chiếc ví tay và thấy cuốn sổ này... nên dẫn về đây cho Trung úy quyết định.

Tôi cầm lấy cuốn sổ, giờ qua, liếc vào vài trang. Bên trong ghi tên nhiều đơn vị và sĩ quan bạn mà tôi biết. Có một trang vẽ bản đồ tỉnh này mà những dấu hiệu đặc biệt ghi vị trí các đơn vị chỉ có quân đội Đức thường dùng.

Marie là gián điệp địch, nàng bị bắt và hiện đứng trước mắt tôi. Tôi không có can đảm nhìn thẳng vào đôi mắt của nàng. Tôi giả vờ cầm cúi vào cuốn sổ, hỏi :

— Cô có muốn nói gì để bào chữa không ?

Marie nhún vai, mỉm cười với tôi :

— Thời chiến mà !

Nhưng nàng chỉ can đảm đến thế thôi. Nàng phủ phục dưới chân tôi, ôm đôi giày ống lấm bùn của tôi mà khóc lóc, năn nỉ. Nàng kín đáo van lơn tôi. Nàng nói bằng tiếng Đức, mục đích cho mình tôi nghe :

— Tha cho em ! Tha cho em ! Em còn trẻ tuổi quá mà, em chưa được sống bao nhiêu.

Tôi im lặng nhìn nàng, nhìn mái tóc hoe vàng của nàng. Ôi mái tóc mịn màng mà cách đây vài ngày tôi còn âu yếm vỗ trong tay tôi.

Lòng tôi quặn thắt, nhưng tôi biết rằng tôi không thể khiếm khuyết bổn phận tới hai lần. Tôi ra lệnh cho hai người lính :

— Dẫn cô ta đi giam lại. Ngày mai xét xử.

Vụ này phải đem ra xử ngay. Và trở trên thay là số mạng. Đau cốt cho tôi biết bao nhiêu, chính

Quing midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CƠ BAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BXT/DPDC

tôi phải ngồi ghế xử tội nàng vì không tìm được người thay thế mình.

Nhगे viên sĩ quan bạn buộc tội Marie. Tôi có cảm giác như tiếng sét nổ ngang đầu. Và tôi có cảm tưởng như đang mộng du lúc tôi tuyên án người yêu : « Sớm mai xử bắn ».

Theo thủ tục, tôi hỏi Marie có muốn trở trần gì không. Lúc này nàng rất bình tĩnh, nàng dám nhìn tôi, và cũng mỉm cười, một nụ cười sao quá u buồn. Nàng nói bằng tiếng Đức, cũng với ngụ ý cho mình tôi nghe :

— Em muốn một gói thuốc lá (nàng đọc tên thứ tôi thường hút) để kỷ niệm một

ngày hạnh phúc quá ngắn ngủi và để nhớ một người yêu đã cho tôi một cái gì đó, nhưng không thể cho tới hai lần.

Sáng hôm sau, một tiểu đội thi hành phận sự xử bắn nàng. Marie can đảm chết, nét mặt nghiêm trang, mắt nhìn thẳng, mở to chứ không cho bị vãi như các tội nhân khác.

Henri ngừng giây phút rồi kể thúc câu chuyện bằng giọng nói sâu thẳm như tự coi chết vọng về :

Và cho đến bây giờ, nhiều năm tháng đã qua đi, vẫn có nhiều đêm khuya giật mình tỉnh giấc, tôi hình dung thấy người thiếu nữ áo xanh và nhiều khi tôi gọi tên nàng : « Marie ! Marie ! »

(theo « La jeune fille en bleu »)



★ **NGỢ NGẢN LỐI MỸ**

Một khán giả hỏi bạn : Tại sao cấm hút thuốc trong rạp hát

— Chứ để tài tử họ nghe thở, nổi họ hen lên à ? Làm sao đó...
tuần 1999 ?

Quing midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CƠ BAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BXT/DPDC

Ulysse, những Sirènes

**và những đàn bò
của
Mặt Trời!**

★ ĐÀM QUANG THIÊN

T huận buồm xuôi gió, tàu của Ulysse đi như bay trên mặt nước. Chẳng bao lâu họ đến đảo của các Sirènes. Tự nhiên gió ngừng lại và mặt biển im lặng như tờ. Ulysse nhớ lời Circe và linh cảm thấy sự nguy hiểm bèn lạy sấp ong hơ nóng cho chảy ra rồi nhào và bịt vào lỗ tai các bạn. Xong chàng bảo họ trói chân tay chàng vào cột buồm. Trong khi đó, bọn Sirènes ngồi ở giữa cánh đồng đầy những xương người đã chết vì chúng đã nghe thấy tiếng mái

chèo đập nước và trông thấy Ulysse rồi. Chúng vội cất tiếng hát và với một giọng quyến rũ chúng bảo: « Hỡi chàng Ulysse anh đừng, hãy lại đây với chúng ta. Chàng hãy đừng tàu lại mà nghe chúng ta hát. Không một chiếc tàu nào qua đây mà không dừng lại nghe chúng ta hát. Chàng hãy dừng lại. Nếu chàng nghe lời chúng ta, chàng sẽ được biết hết mọi điều bí mật của chúng ta trước khi về đến quê hương.»

Ulysse nghe bấy nhiêu lời cảm động muốn dừng lại, nhưng những bạn chàng vì tai bịt nên không nghe thấy gì cứ ra công chèo, không để ý đến Ulysse cố đưa mắt ra hiệu bảo họ ngừng

lại. Khi họ ra khỏi nơi đó và không nghe thấy tiếng bọn Sirènes nữa, họ bèn bỏ sấp ong ở tai ra và cời trói cho Ulysse.

Họ vừa ra khỏi đó được ít lâu thì gặp một lớp sương mù bao phủ một núi đá ghê gớm. Lưng chừng núi có một cái hang sâu của Scylla ở. Con quái vật đó có sáu cái cổ xòe ra như cái quạt. Mỗi cổ có một chiếc đầu ghê gớm. Mỗi đầu có ba hàm răng. Con quái vật thò nửa người ra ngoài hang và đưa đi đưa lại những đầu để đớp các con cá đến gần đấy. Cận đó và ở dưới nước là con Charybde. Con quái vật này một ngày ba lần hút nước xoáy thành hình cái phễu để lộ cả đáy bể ra, và ba lần nhả nước mà nó đã nuốt ra làm cho mặt bể nổi sóng dữ dội. Muốn tránh khỏi chết, tàu cần phải đi xa chỗ đó. Ulysse ra lệnh đi vòng theo núi của Scylla ở rồi chèo hết sức mau để ra khỏi nơi kinh khủng đó. Nhưng trong khi họ đang mãi chèo thì Scylla thò đầu ra bắt sáu người trong bọn mà ăn. Sau khi đã hy sinh 6 người để tránh Charybde

và làm no bụng Scylla, họ trông thấy trước mặt họ cù lao Trinacrie. Từ đằng xa họ đã nghe tiếng kèn của các cừu và bò. Ulysse nhớ đến lời dặn của Tirésias và Circe bèn bảo các bạn: « Hỡi các bạn, chúng ta cần phải tránh cù lao này, vì người ta đã bảo tôi đây là nơi sẽ gây cho chúng ta những tai họa lớn hơn hết cả ». Euryloque trả lời: « Hỡi Ulysse sắt đá, anh thật là mình đồng da sắt, chứ chúng tôi thì mệt lắm rồi. Bây giờ thế nào cũng cần phải nghỉ ngơi một đêm ». Ulysse nói: « Nếu các bạn muốn thế thì được. Các bạn hãy ăn uống nghỉ ngơi trên đảo này, nhưng cần nhất các bạn hãy thề với tôi là không được động đến một con bò hay một con cừu nào của Mặt Trời. Các bạn hãy ngồi ở bờ mà ăn các lương thực của Circe cho mà thôi ». Họ thề sẽ không phạm đến đàn vật của vị thần. Họ cho tàu vào một cửa bể gần một suối nước ngọt, lên bờ ăn uống và thương khóc sáu người đã làm mồi cho Scylla. Đến nửa đêm,

PHONG-ĐHU



NEURÓTONIC

BỘ ỒU
Tăng cường trí não

575 ĐYT 20-11-69



một trận bão dữ dội nổi lên, và trong một tháng liền họ không thể nào chèo ra biển được. Trong suốt thời kỳ họ còn rượu và bánh thì họ không nghĩ gì đến đàn vật của Mặt Trời. Nhưng khi lương thực hết và họ chỉ còn bắt được ít chim và cá để ăn, Euryloque nhân dịp Ulysse ngủ, bảo các bạn: « Hỡi các anh em, chà nhẽ chúng ta chịu chết đói trước bao thứ ăn được hay sao? Mặc, nếu Mặt Trời làm vỡ tàu của chúng ta. Thà tôi chịu chết đuối ngoài bể ngay một lúc đi còn hơn là chết dần chết mòn vì đói. » Những lời đó được toàn thể các thủy thủ tán thành. Họ chọn những con bò béo ngon nhất mà giết, quay rồi ăn. Lúc Ulysse tỉnh giấc, mùi thịt nướng làm cho chàng hiểu sự đã xảy ra. Chàng kêu lên: « Khốn nạn! Các anh đã phạm một tội ghê tởm nhất đời! Không có gì chuộc được tội đó nữa và sự trừng phạt không xa đâu. » Thật vậy, hằng mấy lúc có ngừng và bọn Ithaciens cho tàu xuống biển kéo buồm chèo đi.

Họ vừa đi được một lúc thì một lớp sương dày che kín mặt bể. Gió nổi lên dữ dội, cột buồm bị gãy và sét của Zeus đánh vào tàu làm nó nghiêng hẳn đi và bao nhiêu thủy thủ đều bị chết đuối cả. Ulysse còn lại một mình trên tàu. Nhưng một lần sóng không vỗ đập vào làm vỡ tàu. Ulysse lấy được cột buồm và sống tàu buộc tạm lại làm thành một cái bè. Suốt đêm hôm đó, chàng bị gió bão đánh lênh đênh trên chiếc bè sơ sài ấy. Sáng hôm sau, chàng lại trôi đến chỗ ở của Charybde và Scylla. Lúc đó Charybde đang nuốt nước vào. Ulysse vội bám lấy những cành một cây vả, chờ con quái vật sau khi nuốt nước và theo đó cả cá bè vào rồi lại nhả ra. Chàng liền buông cây vả, nhảy xuống nước và bơi đến cái bè. Sau chín ngày gian nan, chàng đến đảo Ogygia, nơi ở của Calypso.



Dùng Midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BY/DRDC

MỘT CUỘC THĂM VẤN GIẢN DỊ

★ ERNEST HEMINGWAY
● HOÀI KHANH dịch

BÊN ngoài tuyết phủ cao hơn cửa sổ Ánh sáng mặt trời rọi vào qua cánh cửa sổ và chiếu sáng tấm bản đồ trên vách gỗ thông của căn lều. Mặt trời lên cao ánh sáng bao phủ khắp trên đỉnh tuyết. Một hàm công sự lộ thiên đã cắt dọc theo bên cạnh trống của căn lều, và mỗi ngày sáng sủa, vật trời chiếu sáng trên vách phản chiếu sức nóng lại trên tuyết và dội rộng ra tới hàm công sự lộ thiên. Lúc đó vào cuối tháng ba. Viên thiếu tá ngồi trên bàn đối lại phía vách. Người phụ tá của ông ngồi ở chiếc bàn khác.

Quanh năm cặp mắt thiếu tá là hai cái vòng trắng nơi cặp kính tuyết bảo vệ cái mặt ông ta khỏi mặt trời trên tuyết. Khuôn mặt ông bị sạm nắng, da đã bị cháy đỏ và rồi cháy nám thành ra màu nâu. Mũi ông phồng lên và có những miếng da bị tróc ra nơi những chỗ da đã rộp lên. Trong khi ông làm việc giấy tờ, ông nhúng những ngón tay của bàn tay trái vào cái đĩa dầu nhỏ và rồi thoa lên khắp mặt ông vuốt rất dịu dàng với những đầu ngón tay. Ông rất cẩn thận nhúng ngón tay ông vào mép chiếc đĩa, như thể chỉ có một lượt phủ mỏng trên

các ngón tay, và sau đó ông thoa trán và hai má, ông thoa mũi ông rất nhẹ nhàng giữa những ngón tay. Khi ông đã thoa xong, ông đứng dậy, lấy đĩa dầu và đi vào căn phòng nhỏ nơi ông ngủ: « Tôi sẽ đi ngủ một chút », ông nói với người phụ tá. Trong đơn vị đó, người phụ tá không phải là sĩ quan được ủy quyền. « Anh phải làm xong việc đó ».

« Thưa vâng, Thiếu tá » viên phụ tá trả lời. Y ngã ngửa ra chiếc ghế và ngáp. Y lấy quyền tiêu thuyết loại rẻ tiền ra từ cái túi của chiếc áo choàng của y và mở nó ra; rồi đặt nó xuống bàn và bật lửa châm ống pip. Y ngã tới trước bàn để đọc và phì phà ống pip. Rồi y gấp sách lại bỏ lui vào túi áo. Còn khá nhiều công việc giấy tờ y phải làm cho xong. Y không thể thường thức thú đọc sách cho tới khi công việc đã xong. Bên ngoài, mặt trời lên đằng sau ngọn núi và không còn nhiều ánh sáng trên vách của căn lều. Một người lính bước vào đặt một vài nhánh thông, đã chẻ ra những miếng dài không đều nhau vào lò sưởi. « Nhẹ nhẹ, Pinin » viên phụ tá nói với anh ta: « Thiếu tá đang ngủ ».

Pinin là gạt-dờ-co của Thiếu tá. Anh là người thanh niên có cái mặt đen, và anh làm chắc cái lò sưởi, đun củi thông vào một cách cẩn thận, đóng cánh cửa, và đi vào trở lại phía sau căn lều. Viên phụ tá tiếp tục công việc giấy tờ của y.

« Tonani » thiếu tá gọi

« Thưa thiếu tá gọi ? »

« Đưa Pinin vào cho tôi »

« Pinin ! » viên phụ tá gọi.

Pinin đi vào căn phòng. « Thiếu tá cần anh », viên phụ tá nói.

Pinin đi qua phòng chính của căn lều tới phía cửa phòng thiếu tá. Anh ta gõ trên cái cửa nửa mở « Thưa thiếu tá gọi ? ».

« Hãy vào » viên phụ tá nghe thiếu tá nói « và đóng cửa lại ».

Bên trong căn phòng viên thiếu tá nằm trên chiếc giường ngủ của ông ta. Viên thiếu tá nằm với cái đầu trên túi vải bố mà ông đã thồn quần áo thừa vào để làm cái gối. Cái mặt dài, cháy nắng, đầy dầu của ông chăm chú nhìn Pinin. Hai bàn tay ông ta để nằm trên cái mền.

« Anh 19 tuổi hả ? » ông ta hỏi.

« Thưa thiếu tá phải ! »

« Có bao giờ anh đã yêu chưa ? »

« Thưa thiếu tá định nói chi ? »

« Tình yêu — với một cô gái ? »

« Tôi đã có những đứa em gái »

« Tôi không hỏi điều đó. Tôi hỏi nếu anh đã yêu đương với một cô gái ! »

« Thưa thiếu tá có ! »

« Hiện giờ anh yêu cô gái nào? Anh không viết thư cho nàng chứ? Tôi đọc tất cả thư từ của anh. »

« Tôi có yêu nàng ». Pinin nói « nhưng tôi không viết thư cho nàng. »

« Anh chắc điều này chứ ? »

« Dạ chắc ! »

« Tonani » viên thiếu tá nói cùng một giọng « anh có thể nghe tôi đang nói không ? »

Không có tiếng trả lời ở phòng bên cạnh.

« Y không thể nghe được » viên thiếu tá nói « Và anh hoàn toàn chắc rằng anh yêu cô gái ? »

« Tôi chắc chắn ! »

« Và », viên thiếu tá nhìn anh ta rất nhanh, « việc đó không làm anh hư hỏng chứ ? »

« Tôi không biết ông định nói

cái gì, hư hỏng ».

« Được rồi » viên thiếu tá nói, « Anh không cần là một người tốt hơn ! »

Pinin nhìn xuống sàn. Viên thiếu tá nhìn cái mặt nâu của anh ta, nhìn từ chân đến đầu và ở chỗ bàn tay anh. Rồi ông ta tiếp tục gương mặt nghiêm trọng « Và thực sự anh không muốn — » viên thiếu tá ngừng lại. Pinin nhìn xuống sàn. Viên thiếu tá ngả đầu ông ta trên túi vải bố và mỉm cười. Ông đã thực sự được khuây khỏa: đời sống trong quân ngũ thì quá phiền phức. « Anh là một người thanh niên tốt », ông ta nói. « Anh là một người thanh niên tốt, Pinin. Nhưng không là người tốt hơn hết và hãy cẩn thận kẻo một người nào nữa bắt thần đến và bắt anh. »

Pinin vẫn còn đứng yên lặng bên cạnh giường.

« Đừng sợ », viên thiếu tá nói. Hai bàn tay ông xếp lại trên cái mền. « Tôi sẽ không đụng tới anh. Anh có thể trở lại tiểu đội của anh nếu anh thích. Nhưng tốt

Uống **midol** *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BX.T./DRDC.

MỘT CUỘC THĂM VẤN

hơn anh nên tiếp tục như người giúp việc cho tôi. Anh có thể sống bình lặng ít nguy hiểm hơn.

« Thừa thiếu tá, có cần chi nữa không ? »

« Không », viên thiếu tá nói. « Hãy đi đi và tiếp tục làm những gì anh đang làm. Đền cái cửa mờ khi anh đi ra ».

Pinin đi ra, để cánh cửa mờ. Viên phụ tá nhìn lên anh ta khi anh đi một cách khó

khăn qua gian phòng và ra ngoài cửa, Pinin thận trọng mắt và đi đứng khác thường hơn anh đã đi khi anh mang củi cho bếp lửa. Viên phụ tá nhìn theo sau anh và mỉm cười. Pinin bước vào với nhiều củi cho lò sưởi. Viên thiếu tá đang nằm trên chiếc giường của ông ta nhìn chiếc nón sắt bao lưới vải và cặp kính tuyết của ông treo ở một cây đinh trên vách, nghe anh ta đi qua sàn căn lều. Nhóc con, ông nghĩ, tôi tự hỏi nếu hấn đã nói láo với tôi. * *



★ CÚNG CẢ SẢN NGHIỆP CHO HỘI MÈO HOANG

Một đây, được tin bà Rosina-Hardy, quý phụ của một nguyên giám đốc tại Bộ Ngoại-giao Anh đã di chúc, cúng toàn bộ gia tài vào khoảng 74 triệu quan Pháp cũ, cho « Hội bảo vệ các con mèo lạc ».

Người ta có kể lại vài câu chuyện về bà khá hay ho : Một hôm bà khoe với bạn bè vừa mua được một con chó lùn (basset) vừa chỉn 400.000 quan.

Ái nghe kể cũng chề quá đấy... đắt hơn cả một villa... Bà mi m cười không trả lời.

Một tháng sau, gặp lại mấy bà bạn kia. Bà vui vẻ báo :

— Các bà chề con chó 400 ngàn kia là đắt, thế mà tôi bán lại đến 600 ngàn quan đấy ! Tôi đòi nó, bắt hai con mèo, mỗi con 300 ngàn quan.

■ NGUYỄN-VĂN-HỒNG

điều kiện nào đó. Cũng có người lấy Nó làm một thứ khí giới để tự vệ, để mịa mai, châm biếm, Hận hẹp trong phạm vi lý luận là như thế đó, nhưng khôn cùng trong thực tế, Nó vẫn kiêu kỳ vênh mặt như tự nhận biết quyền lực vô biên của mình ! Nó kiêu hãnh trong một quyền năng bất khả xâm, Nó kiêu hãnh vì sau lưng nó, chung quanh nó có hằng trăm hằng triệu người hồ reo ủng hộ tưới nước, bắt sâu, chùi giày, sửa dép. Con cá nó sống nhờ nước. Không phải loài cá ; Chúng ta sống nhờ Nó. Nó có một thực lực hùng mạnh đến như thế, Nó vượt qua đức tin và đâm lên mọi thứ tình cảm phù phiếm khác. Nó làm xáo trộn mọi thứ trật tự xã hội và có khi còn biên cái tát cả diện tích đất đai. Thủ nó trong tay, người ta có cảm tưởng như là một loại ám khí độc chưởng vô song chưa từng có trong lịch sử kiếm hiệp. Bởi có nó bàn tay của loài người có thể vo tròn bóp méo bất cứ một loại Platine nào. Nó ngự trị ở tột đỉnh của tài mệnh và danh vọng. Tuy nhiên Nó sẽ thất bại và hoàn

ĐỒNG XANH ĐỒNG ĐỎ VÀ CON GÁI

NHỮNG sáo ngữ đã trở nên lỗ bịch, danh từ búa to đao lớn chỉ còn là những hư ngôn. Tuy vậy, ở từng thề đứng người ta vẫn còn lợi dụng nó như một phương tiện ; hoặc mặc cả như một cuộc mua bán, đổi chác, xa hơn nữa là một thoả hợp vô

toàn sụp đổ nếu nó cứ tiếp tục trong ảo tưởng « chiến lược » mà lãng quên sự điều hợp từng lĩnh vực cần thiết của « chiến thuật ». Cái đòn cân của hai yếu tố ấy chỉ cần chênh về một ly, là y như nó đã tự đốt lửa thiêu rụi cái « giá trị siêu nhiên » của mình.

Nó đương mang trong người măng tơ của nó « một tâm hồn vĩ đại » đầy tin tưởng của kẻ phiêu lưu trên những đoạn đường đầu tiên của một cuộc hành trình không biết đâu là bờ bến ? Hãy thức tỉnh nó bằng những chương ngại vật — ?

... Có quyền làm thịnh đê nó đi xuôi trên dòng nước ngược như thê hay sao ? Hay hãy vỗ nhẹ lên vai nó như một nhân tình thủ thi cho nó biết.

— Tôi sẽ là kẻ đồng hành tâm huyết của anh nếu chúng ta dừng lại ở đây để xem lại địa bàn.

— Phải tính toán vì không khéo chúng ta sẽ rơi vào hồ thẳm.

— Để cho câu chuyện bớt tẻ nhạt, hãy làm kẻ thật thà,

cương trực mà đối thoại. Phải nghe nhau.

Nó lắc đầu à ? thôi rồi ! Chúng ta hết hy vọng. Trong mơ mộng đơn phương ấy mong Nó đừng gặp những loài ác điều và bình yên để trở về ngán bết một quãng đường. Và những cái thang từng nấc, từng nấc hãy bắt cao dần thiên đình, hãy kéo dài giấc mơ của Nó và đừng tan như mây, như khói bom ở lưng chừng trời. Cùng trong giấc mơ phiêu du ấy một loài thú cái dễ dãi sẽ đến với nó, để an ủi nó, để nó không cảm thấy cô đơn, để chiếc bong bóng xà bong sẽ lóng lánh lên những màu sắc xanh, vàng, tím, đỏ trước khi nổ tung. Nghĩa là để trong hấp hối nó còn một ân huệ tiếc nuối. Chẳng hạn. Một nụ cười tắt chặm trên môi. Nó là ai ? làm gì ? ở đâu ? Sao nó lại rắc rối đến thế ? Có thể có hàng trăm, hàng nghìn câu trả lời gần giống nhau, bởi mọi người đều nhìn được mặt nhau khi đối diện với nó — Nó là một trong muôn triệu danh từ gán gủi trong cuộc sống của chúng

ta. Nó là nhịp thở của con tim, là niềm vui, là nỗi buồn, là còn, là mất, là từng phút từng sao, trong tiếng tí tách của vòng kim đồng hồ. Nói tóm lại, nó là cái chìa khóa thiên biên, vạn hóa. Có thể nó đương âm i như những đợt sóng ngầm cứ vỗ đều từng đêm trên đại dương, hoặc vẫn bốc cháy thường trực trong những giờ giới nghiêm của một thành phố khi mà tình trạng khẩn trương của quốc gia nào đó đã được ban bố. Đôi khi nó lại nghiêm nhiên như một áp phe thương mại. Nó có nhiều màu sắc và biến thái như một trò ảo thuật. Từ xanh hóa đỏ, từ đỏ hóa vàng, rồi từ vàng hóa tím, sinh đen, đỏ rồi nó sẽ trở về màu trắng như người trinh nữ mười sáu, mười ba, của những giấc ru tư trong chàng trai e ấp mộng phi thường.

Thôi hết rồi ! Có còn gì để than khóc nguyên rủa. Hãy đứng chờ vợ như tượng gỗ đá không còn ai biết đến nổi loạn lổ ở bên trong là thế nào ? Hãy bình thân ca khúc nghe thường như người mục tử ở tiền Trung Cổ. Đừng về hùa ma suy tôn thằng X cái Y, con

Z. Đừng đồng lõa. bởi đồng lõa chẳng khác nào loài chó tru đêm, sủa không vì thầy được gian phi mà sủa bởi vì mình là loài chó. Hãy sống như cọng rơm khô của bà con bằng hữu sẵn sàng bóc lừa để kịp nhận ra mình. Trên cùng tận của chán chường, tôi muốn đặt một câu hỏi huynh đệ với người em gái vô tư ngày hai buổi đèn trường bỏ tiền mua chữ. Em ơi. Em có thầy buồn và nhục nhã khi đọc ở trang tư của một tờ báo phát hành ở Saigon, người ta rao bán các em như rao bán một thứ kem đánh răng, hay một loại thuốc dán con rông con rắn. Anh không còn nhớ nguyên văn lời rao điên đầu đó. Chỉ nhớ đại khái nội dung nó như thế này : *Ai muốn lấy vợ V.N. Muốn hiểu phong tục tập quán của con gái đàn bà V.N. thì xin liên lạc với ông A ở số nhà B, phố C, điện thoại Đ.v.v.* — Đại lược là như thế đó — Chứ Ai ở đây không đến nỗi mơ hồ để em gái của anh không hiểu được. Riêng anh, anh nghĩ rằng chúng ta không cần biết ai đây là ai ? Lời của anh muốn nói với em, và em hãy

đọc nó như đọc một lời thư của người anh sống trong loạn lạc, trong cô đơn, lý ra phải về cạnh em để đùm bọc, để khoai sắn nướng tựa nhau hoặc ít ra để làm bốn phận quyến huy nhê phụ, nhưng hoàn cảnh đất nước mình đã du anh vào bắt lức và tuyệt vọng. Rằng Nhận ơi. Nguyễn ơi. Hãy ráng mà sông, sông trên đường về cõi đó, cõi đó sẽ có thấy, mẹ mình, cõi đó sẽ bình yên như khu vườn ông bà nội mình. Vừa rồi con của một thằng bạn anh đã khăn gói lên đường vội vã, nó mang cái tên nửa tiên nửa tục: Trần triều Miên — Giờ hạ huyết anh dốc vào giã sông đời đời của nó một lọ nước hoa và nghĩ rằng dù rất trẻ nó đã tỏ ra ngoan cường mà chọn lựa.

Nhận à, đừng dại khờ mà dựa núi để sông, vì đến lúc núi dựa lại chúng ta thì chỉ còn chết không kịp trôi — ngược lại phải dựng ra núi để sông thoả mái và bình thản, nghĩa là tự tạo lấy trách nhiệm và bám víu vào niềm tự tin của dòng máu bắt khuất trên thứ trách nhiệm đó. Mình sẽ cảm thấy hứng thú dù ăn sắn luộc với rau dền, hay cây cải tàu bay — Chủ quyền của anh, của em là ở những bữa ăn đạm bạc đó. « ĐỒNG XANH, ĐỒNG ĐỎ, VÀ CON GÁI, !? Anh van em và trí óc thơ ngây của những « thiên thần » chưa chập cánh, hãy yên lặng và đừng viết thư hỏi anh bất cứ một điều gì. Vì với anh bây giờ mọi câu hỏi đều nan giải và trở nên hóc búa.,.



*** DANH NGÔN**

● Đối với kẻ tự hại thân, dù nói cũng bằng thừa, đối với kẻ lừa thân, dù giúp cũng vô ích.

Mạnh-Tử



★ Nguyễn Uy

(tiếp theo P.T. 162)

NĂM 1963, sau khi Nguyễn tường Tam đã chết, Tuấn thấy một nhóm người tôn Nguyễn tường Tam lên ngang hàng với Nguyễn Thái Học. Đồng thời, Tuấn lại thấy một buổi lễ truy-diệu của Nguyễn-tường-Tam tại vườn Tao-dàn, Saigon, do nhóm người kia tổ-chức, bị vài nhóm người khác biêu-tình đả-đảo. Những kẻ truy-tôn cũng như những người phản-đối đều là V.N.Q. Đ.Đ. nhưng là những « anh em thù địch nhau ». Tuấn tìm hiểu tại sao có sự chống-đối quyết-lệt như thế trong lúc cùng theo

mục-phiêu tranh đấu của Đảng? Xét kỹ các nguyên-nhân, Tuấn nhận thấy động cơ chính của các cuộc chia rẽ và hiềm-khích là vấn đề cá-nhân : tham vọng cá-nhân, quan-diêm cá-nhân, uy-tín cá-nhân, lòng tự-ái, óc lãnh tụ.

Khách-quan mà xét, đứng trên phương diện nhân-dân, người đương-thời đều thấy rõ đó là một nhược-diêm lớn-lao làm cho bất thành mọi cố gắng của một số đảng viên mong muốn đoàn-kết và thống-nhất lực-lượng.

Trường-hợp Nguyễn-tường-

Tam là một thí-dụ điển-hình. Sau cuộc khởi nghĩa thất bại của V.N.Q.D.Đ. và cái chết oanh liệt của Nguyễn-thái-Học và 12 đồng-chí, người tiếp-tục nhiệm-vụ cách-mạng của Đảng là Vũ-Hồng-Khanh. Không ai có quyền phủ-nhận chân-lý lịch-sử đó. Từ 1930 đến 1940, Nguyễn-tường-Tam không có hoạt-động cách-mạng. Trong thời-kỳ « Mặt trận bình-dân » — Front populaire — 1936, Nguyễn-tường-Tam cũng không có tham-gia tranh-đấu, kể cả tranh-đấu trên lãnh- vực văn-ngệ như một số nhà văn thời bấy giờ. 1940, sau một trận đánh sơ-sài ở Lạng-Sơn và ném một trái bom ở Hải-Phòng, quân-đội Nhật-Hoàng đờ-bộ ở Hải-Phòng và Hà-Nội, thì Nguyễn-tường-Tam lập ra một Đảng dựa vào uy-thế của Nhật. Khái-Hưng bị Tây bắt đưa đi an-trí ở Vũ-Bản, Nguyễn-tường-Tam mặc y-phục sĩ-quan Nhật và đi với Nhật nên được thoát khỏi.

1945, Nhật bại trận, Việt-Minh nắm chính quyền, Nguyễn-tường-Tam mới bắt tay với Vũ-Hồng-Khanh, lãnh tụ V.N.Q.D.Đ.

1946, Quân-đội Cộng-Sản và

Quân-đội của V.N.Q.D.Đ. đánh nhau ở các tỉnh Vĩnh Yên, Phú-Thọ, Yên Bái, Tuyên Quang. V.N.Q.D.Đ. yếu thế, Vũ Hồng-Khanh rút tàn quân sang Tàu để chờ-tờ-chức lại. Trong lúc đó Khái-Hưng đã bị Việt-Minh Cộng Sản thủ-tiêu ở quê nhà, còn Nguyễn-tường-Tam thì trốn sang Quảng-Đông ở với Trần-trung-Lập, thủ-lãnh V.N. Phục Quốc Hội, và con nuôi của Cường Đền. Người Nhật giúp cho nhóm lưu vong này mấy kiện sợi để bán lấy tiền sống tạm ở quê người.

Khi Bảo-Đại được người Pháp đưa về làm Quốc-trưởng, và « Quốc gia Việt-Nam » được « độc-lập trong Liên-Hiệp Pháp » thì Vũ Hồng Khanh kéo tàn quân V.N.Q.D.Đ. về, (đoàn quân này bị tước khí-giới).

1948, Nguyễn-tường-Tam cũng ở Tàu về, trú-ngụ tại Saigon, Dalat, viết tiểu thuyết làm báo, và trồng phong-lan. Sau một thời gian, Vũ-Hồng-Khanh tái-lập V.N.Q.D.Đ., Nguyễn-tường-Tam tách riêng ra, lập một phân hệ V.N.Q.D.Đ. khác. Do đó có sự chia rẽ và hiềm - khích giữa các « lãnh tụ » V.N.Q.D.Đ. và cuộc

chống - đối cá - nhân còn gây ra nhiều sự chia-rẽ khác nữa trong hàng ngũ V.N.Q.D.Đ.

Vì thế, nên khi Tuấn thấy một nhóm người thân-thuộc của Nguyễn-tường-Tam đề - cao Tam lên ngang hàng với Nguyễn Thái Học, vị anh-hùng Yên-Bái, và đồng-thời chứng-kiến lễ truy-diệu Nguyễn tường-Tam giữa các cuộc biểu-tình đả-đạo của vài ba nhóm V.N.Q.D.Đ. khác, Tuấn không ngạc-nhiên tí nào, chỉ bùi-ngùi chán-nản mà thôi.

Nhưng luôn-luôn, từ xưa đến nay, ở bất cứ dưới Kinh-tuyến nào, sau những giai-đoạn xáo-trộn, sôi-nổi, lịch-sử chính-trị cũng như lịch-sử văn-ngệ của một dân-tộc sẽ được phục-hồi vị-trí chân-chính của nó, bởi các thế-hệ hậu lai, sáng-suốt hơn và khách-quan hơn.

Trở về những năm 1933-34-35, có thể nói rằng không có hoạt-động chính-trị nào đáng kể từ Bắc đến Nam, dân tộc Việt-Nam sống rất « yên ổn ». Sau những đêm máu lửa hải-hùng ở Yên-Bái, Phú-Thọ, Vĩnh-Yên

(Bắc-Kỳ) năm 1930 của V.N.Q.D.Đ. và ở Hóc-Môn, Cai-Lậy (Nam Kỳ), Quảng-Ngãi, Nghệ-An, Hà-Tĩnh (Trung-Kỳ) năm 1932-33 của Cộng-Sản, toàn cõi Đông-Dương sống trở lại trong cảnh thanh-bình mà Thực-Dân hành-diện gọi là « la paix française » (Thái bình của Pháp ban cho). Tuy nhiên, dân-chúng vẫn không quên được vài hình-ảnh ghê-tởm nhất của những năm tao-loạn vừa qua. Như việc dân chúng địa-phương đồn rằng Đốc-phủ Tâm ở Cai-Lậy mỗi khi bắt được các dân biểu tình Cộng-Sản, thì ông sai lính lấy sắt nhọn nung lửa cho thật đỏ, dùi thành lỗ giữa những bàn tay của phiến-loạn rồi lấy giấy kềm xỏ vào, cột lại thành từng chùm bốn năm người, chờ ghe ra xả trọn xuống sông. Như chuyện lính Lê-Dương đốt nhà và hiếp dâm các thôn-nữ ở Quảng - Ngãi, Nghệ - An, như chuyện viên toàn-quyền René Robin cho hai chiếc phi cơ đến ném bom xuống làng Cờ-Âm ở Bắc-Kỳ, giết chết toàn dân lành, ông già, bà cả, trẻ em, để trả thù cuộc khởi nghĩa của V.N.Q.D.Đ.

Ngoài các mẫu chuyện rừng-
rợn dã-man như thế mà dân-
chúng truyền khẩu cho nhau, cuộc
sống hàng ngày rất là yên tĩnh,
không có biến-cổ nào làm xáo-
động nữa. Hội - Chợ Hà-Nội
được tổ-chức ba năm một lần,
tại khu Hội-Chợ rộng-rãi, huy-
hoàng, với sự tham-dự đông-đảo
của các tỉnh Trung Bắc Kỳ, và
ba xứ Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-
Miên. Có cả gian-hàng trưng bày
rất mỹ-thuật, đầy đủ hàng hóa
của các nước láng giềng : Nhật,

Xiêm (Thái Lan), Trung-Hoa, và
nhất là các hãng kỹ-nghệ lớn của
Pháp. Đây là một dịp để cho các
từng lớp thanh niên thiếu-nữ
chung-diện bánh-bao, nơ-đùa,
nhờn-nhờ suốt một tháng, đêm
nào cũng đông nghẹt. Họ ném
lẫn nhau lên tóc những nắm
confettis (hoa giấy) quẩn vào
mình những giây serpents,
tặng cho nhau những que kem l
xu của hãng kem Bờ Hồ.

(còn nữa)



★ **ĐỒNG BÀO ! ĐỒNG BÀO ! HÃY MUA
ĐỒ ĐÁU GIÁ**

Tại Cardiff thuộc xứ Galles (Anh quốc) có trưng bày bán đồ đấu giá
tại cơ quan thu nhận đồ đánh rơi.

Những đồ vật kể như sau :

Phần dưới của con người nộm, thứ thường trưng bày ở các
liệu may, 6 chiếc xe hơi bé tí hơn cho trẻ con, còn một nhừng mũ
máy, 60 chiếc xu chiền, một ống chân giả, một hòn bi da, ba
cái lò xo và một cái tay gắn chóa đèn điện dọc đường.

Nào ! Ai khoái đồ này thì đến mua !



b ế n
x u a

★ NGUYỄN VƯƠNG

Trường-son tiếng vọng bên trời
Ánh sao bắc đẩu dõi ngôi xuống ghềnh
Tiền giang mặt nước mông mênh
Sóng xô bèo giạt sâu lên gút đời

Tân Qui bến nước xa vời
Đất xưa người cũ đời dời biệt ly
Chảy hoài theo gót người đi
Đã mòn mắt vọng tiếng gì trong sương

Phù sa lớp lớp sóng cồn
Thân sa lớp lớp đồ dồn về đầu
Vành khăn lau bạc mái đầu
Rừng xưa khua động nhuộm màu hoang vu

Nhánh dương bóng rủ đêm thâu
Bỏ câu chấp cánh bay vào hư không
Tiền-giang nước chảy đôi giòng
Ngậm ngùi mạch đất chiều đông chia buồn

A O - Ư Ớ C

gửi vong hồn bé Trần-triều-Miên
N.H.

.... Rồi bỗng như một đài hoa rụng,
Một ánh sao tắt giữa không trung.
Phải chăng tất cả là hư ảo ?
Đều biến mình trong cõi lạnh-lùng.

Hay tự xa xôi tận chốn nào ?
Hay từ thăm-thẳm nẻo trời cao ?
Bước em bỗng lạc vô trần thế ?
Nhìn cảnh đời em thấy nghẹn ngào ?

Em thấy đời quá nhiều cay đắng ?
Nhiều ưu tư, phiền muộn, xót xa ?
Lặng lẽ mình em, em tách bước ?
Bỏ tuổi thiên-thần bỏ mẹ cha.

Đường em đi chắc nhiều hoa bướm ?
Đôi cánh thiên-thần thanh-thoát bay.
Át hẳn hồn em đầy thoát-mái ?
Vui mừng khi lánh được nơi này ?

Ồ! tôi cũng muốn được như em,
Bỏ xa tất cả lặng đi êm.
Tôi muốn mình ngủ vùi một giấc,
Giấc ngủ thiên-thu thật dịu mềm.

★ NGỌC - HÂN

C Â U
CHUYỆN
VỀ
TIỀN
TỆ

từ quả trứng gà ở Bến Tre đến quả trứng gà ở Saigon

★ LAN ĐÌNH

I. - Hai mẫu đối thoại một ý niệm

Sáng hôm đó, vào lúc đó, tôi đã ngủ no mắt rồi, nhưng còn lấy cớ là ngày chủ nhật, để làm biếng chưa muốn trở dậy. Thì nhà tôi đi chợ về, nói từ ngoài cửa nói vào :

— Trời ơi, thế này thì chết mất,

Chỉ người làm mới về quê thăm nhà—ở Bến Tre—lên, giọng nói cũng da diết chẳng kém :

— Ủy mắc dữ đây à cô ? Dưới xứ cháu có hai đồng một hột, hà !

Lát sau, tôi đi xem chớp bóng. Mới vào phim chính chưa bao lâu, thì bị... cúp điện! Trong bóng tối, trước mặt tôi, đôi bạn trai, chằm vừa gặp lại nhau ở đây thôi, nói chuyện :

— Hồi này « cậu » làm gì ?

— Lai rai.

— Tháng bao nhiêu ?

— 7000.

— Cha « chì » vậy ? !

— 7000 bây giờ chỉ bằng 5000 hồi trước. Ăn nhầm gì!

— Ở mà kiếm không ra chớ. Bây giờ có ba chứng chỉ (chứng chỉ cử-nhân) cũng chưa làm ăn được.

Máy điện riêng của rạp chớp bóng đã chạy. Họ im lặng, xem nốt cuốn phim.

Hai màu đối-thoại (giữa nhà tôi với chị người làm, và giữa hai thanh niên trong rạp hát) xảy ra cùng một buổi sáng, từ trong gia đình đến ngoài xã hội, theo tôi, đã vừa đủ để gọi thành một ý niệm. Rằng những duyên do nào đã gây nên cuộc sống đắt đỏ, và bối cảnh của một thời buổi *thóc cao gạo kém, gạo châu củi quế, người khôn của khố*.

Ở Saigon bây đồng một quả trứng gà trong khi ở Bến Tre giá chỉ có hai đồng, chênh lệch năm đồng chỉ vì đường giao thông bị tắc nghẽn, trong trường hợp này thì *lỗi tại chiến tranh*.

Lương tháng mới có bảy ngàn đồng mà đã khiến anh bạn phải thần phục, thì quả là bây giờ thật hiểm công ăn việc làm. Nhưng 7000 bây giờ chỉ bằng 5000 hồi trước, tức là tiền đã mất giá. Nếu 7000 đồng đó thuộc về một tháng lương công chức, mới được tăng thêm 20.0, mà vẫn như cũ (ví dụ hồi trước chỉ lĩnh 5000) hiển nhiên người ta đang gặp một biến cố về tiền-tệ, nạn lạm phát, hoặc chỉ mới có áp lực lạm phát

thôi, cũng đặt thành vấn đề rồi. Ấy là chưa kể đến một sự kiện bên lề, nạn khủng hoảng bằng cấp (3 chứng chỉ vẫn thất nghiệp).

Xoay quanh hai màu đối hoạj này, người ta sẽ truy nguyên được, và bởi đó, có hy vọng giải quyết được vấn-đề.

Nói một cách chuyên môn đôi chút, thì khả-năng mua sắm (pouvoir d'achat) cho biết lợi tức. Nói một cách thông thường đi, thì sức ăn tiêu cho biết sức kiếm tiền, có làm nhiều mới được tiêu nhiều, làm ít mà vẫn phải (bị bắt buộc) tiêu nhiều, tất nhiên sẽ lâm vào cảnh ngộ nghèo túng.

Nhưng khả năng mua sắm không hẳn chỉ căn cứ vào những khoản chi như ăn ở, may mặc, thuốc men. Sau những khoản chi thiết thực đó, mà vẫn còn tiền để sắm sửa, « sắm sửa » với nghĩa « trung diện » hay « làm đóm » (nhưng chưa phải là « xa xỉ ») thì mới chứng tỏ được rằng số CUNG đã thỏa mãn số CẦU. Và ngược lại.

Vậy thì vật giá lên cao sẽ gây ra nạn lạm phát. Nếu thử đặt câu hỏi « Tại sao vật giá lên cao, bởi đó, mới sinh ra nạn lạm phát?

Câu trả lời đã có sẵn : cung ít, cầu nhiều.

Cung ít ? Bởi vì năng xuất kém. Năng xuất kém ? Bởi vì đủ thứ nguyên do.

Hiện thời, trước hết, ai cũng biết thời cuộc đã gây nên tình trạng đắt đỏ. *Những vận nạn vì chiến tranh*.

Nhưng đi tìm căn nguyên phát sinh nạn lạm phát, trong khuôn khổ của bài này, một vấn đề thời sự hơn là một vấn đề *sur khảo*, thì trước hết còn phải xác định có hay không lạm phát hiện nay ? Có. Tuy rằng một khuynh hướng chính trị lạc quan vẫn cho phép người ta tin mới chỉ có áp lực lạm phát thôi, tức có thể có, chứ chưa có.

Khối lượng giấy bạc lưu hành lớn hơn (tiền nhiều) khối lượng hàng hóa cần dùng trong nước (của ít) là hiện tượng lạm phát.

Thì một quả trứng giá từ hai đồng, đã vọt lên bảy đồng, vì khan hiếm (của ít) nên mới tốn thêm năm đồng (tiền nhiều). Hơn nữa, mức tăng thật là quá quắt, một « bước nhảy » gấp 2.5. Đem đặt tỷ lệ này vào toàn bộ thị trường, thì rõ ràng độ chênh

lệch đã trầm trọng rồi, không phải mới xảy ra, chứ đừng nói chưa xảy ra.

Sự thật vẫn phũ phàng. Nhưng đối diện với sự thật là một thái độ can đảm.

Nhìn vào tình hình đồng bạc Việt Nam, sẽ thấy rõ hơn : Cuối năm 1955, khối lượng tiền tệ cho lưu hành mới chỉ có VN\$ 12,7 tỷ. Nhưng đến cuối năm 1961, con số đã lên tới VN\$ 17,2 tỷ. Tỷ lệ gia tăng 6% (1 năm). Chưa đáng gì.

Nhưng từ cuối năm sau, 1962 đến cuối năm 1964, khối đó đã là VN\$ 24,7 tỷ, tức 20%, so với tỷ lệ năm 1961 (6%) thì chắc hẳn chẳng còn ai đếm tính đến độ có thể coi như là một sự bình thường.

Và tới giữa năm 1965, năm nay, khối đó còn vượt nữa, VN\$ 41,2 tỷ, tăng 106% 1 năm ! Đã dùng được một dấu chấm than rồi.

Bây giờ người ta đã có đủ lý lẽ để có quyền phân tích từng yếu tố dẫn đến nạn lạm phát, hiện giờ.

Địch phá ta

Địch phá ta, ở giai đoạn này, cuối năm 1965, không đặt thành

vấn đề chiến lược qui-mô nữa, bởi vì họ đã phải rút về thế bị động. Nhưng chính ưu điểm ấy của ta không khéo lại hóa ra nhược điểm.

Trước kia, từ đầu năm 1965 trở về trước, địch còn có cơ-hội để phong tỏa trục giao thông, bằng cách giải quân kìm chế cả một quãng đường, một ngã đường chẳng hạn, các trục Qui-nhơn — Pleiku, Đàlat — Sài Gòn đã từng bị địch cấm cản.

Hình-thức này mới đáng gọi là "bao vây kinh tế" bởi lẽ địch đã phải dụng công, chịu tổn kém, và chấp nhận lối đánh trận địa chiến, nếu cần. Trên bình diện chiến lược.

Ở trường hợp này, sớm muộn thế nào ta cũng thắng, nhờ có vốn liếng cơ giới phong phú. Như quốc lộ 19 đã được khai thông từ lâu rồi. Kề cả trường hợp to tát như vụ Bá linh ngày nào, bên này vẫn thừa sức thực hiện cả một cầu không vận hùng vĩ, giàu có đến độ lo cho bạn từng ngậm bia một.

Nhưng bây giờ, như vừa nói địch đã phải rút về thế bị động, tức là họ lại ứng dụng sở trường du kích chiến, thế ta mới khó tìm

để đánh.

Thất trận liên miên, chính địch cũng đã bị đói khổ, chỉ cốt sao cướp được miếng ăn, chứ đừng nói chuyện xa xôi, rằng bao vây kinh tế ta nữa.

Họ không còn sức giải quân làm tê liệt một ngã đường nữa. Họ chỉ có thể chia quân, đánh úp từng chuyến xe hàng thôi.

Từ Saigon lên Koutum, những chiếc xe hàng sẽ phải đi qua rất nhiều quãng đường rừng khuất nẻo. Ở chỗ đó một nhóm địch, có khi chỉ là 1 tiểu đội, từ trong khóm lá, bụi cỏ nhô lên chặn đường. Đói quá thì họ cướp hết, lột sạch, chẳng cần « bởi vì » lời thôi gì cả. Thân hoặc, nếu tình-trạng dạ dày còn cho phép họ nghĩ đến một cái gì chính trị, thì họ mua và đánh thuế. Mua chịu, và giấy nợ chỉ có vài chữ nguêch ngoạc; ký tên không rõ, không đóng dấu. Đánh thuế, thuế vân-chuyên, thuế hàng hóa, đủ thứ thuế, 100%, 200% !

Sau đó, họ rút vào rừng, chiếc xe chạy tiếp, người tài xế chỉ còn biết cầm cái « biên lai » hoặc

« chứng phiếu » viết tay, cực kỳ vô căn cứ, đem đến cơ-quan nào gần nhất của ta, để xin thị nhận, để làm bằng nói lại với khách hàng.

Thường thường, vì « của đau con xót », khách hàng vẫn cố tình không tin. Cho nên, lâu nay, các chủ xe vận tải vẫn trừ tính chạy một chuyến phải đủ ăn 3 tháng, mới bỏ công, để phòng xe bị đốt bị cướp. Tuy vậy, họ cũng chỉ thích nhận chở món hàng nào đã đóng bảo hiểm chiến tranh, để khỏi phải chịu trách nhiệm về sau.

Thành thử từ Saigon lên đến Pleiku một chai bia lớn đã đắt Tương tự, từ Bến Tre lên Saigon, một quả trứng gà đã đắt.

Trong khi đó, ta vẫn không thể biết chắc đủ hết những chỗ địch sẽ ăn cướp. Và chẳng, ta đến họ ăn, ta đi, họ ra, thì cũng như không. Thì cách thức dễ ta can thiệp phải thế nào khác hơn là những cuộc đi tuần *Trương kế tru kế*.

Địch đánh ta về mặt thuế má, tức là rõ ràng họ đã gây chiến với ta ở mặt trận tiền tệ. Như vậy phải có cách « dĩ độc trị độc » Tại sao không ?

Ngay trong chiến cuộc 1945-54, VM đã ứng dụng khẩu hiệu « mỗi người là một công an viên ». Thoạt nghe, tưởng rằng họ được dân ủng hộ. Nhưng sự thật đó

chỉ là một sự cưỡng bách liên đới chịu trách nhiệm. Ví dụ, chồng là dân quân, có phận sự phòng vệ tại xã thì vợ, tuy chỉ là thường dân, cũng phải nghe động tĩnh để giúp chồng thoát được những hình phạt của thượng cấp.

Dù sao, biện pháp đó cũng đã có hiệu quả. Chỉ khác địch đã thực hiện nó bằng quyền. Nếu ta ứng dụng nó bằng tình bằng tiền kết quả sẽ mỹ mãn.

Ai cũng đều biết, chỉ những người thợ rừng, hay nông dân, mới dễ bắt gặp vết tích của địch. Ta mua tin của họ, thì màng lưới tình báo sẽ nói rộng hẳn ra, mà chỉ cần ngồi chờ, chứ không cần đi tuần, hay giải quân, tốn người.

Dĩ nhiên việc mua tin chỉ trả tiền sau khi đã phối kiểm, và đổi giá với tầm mức quan trọng của sự kiện.

Có điều, trong đó, quỹ đen ở các quận lỵ, chi khu, tiểu khu phải dồi dào, và *phong độ chi dùng phải đích đáng, hào phóng, và nhất là phải có tín nhiệm*. Để duy trì mối liên kết về lâu dài.

Như vậy, bề ngoài, ta đánh địch bằng tình báo, ở phạm vi quân sự, nhưng kỳ thật ta đã đánh địch bằng tiền tệ, ở phạm vi kinh tế. Nó phù hợp với chiến tranh du kích, không cần đến hàng đoàn cơ giới để giải tỏa, chỉ trong vòng 1 trung đội, 1 đại đội, để đánh bọc. Cũng vừa đủ giúp cho những chuyến xe qua lại xuôi lọt cả dọc đường. ★

**ngôn
ngữ
chàm**

□ JAYA PARANG

(tiếp theo P.T, 162)

bhupati	bhōpatih	— vua. hoàng-đế
bhūta	bhut	— yêu ma, linh-hồn người chết
budha	but	— ngày thứ tư.
candra	chan, chandrak, channuk	— mặt trăng, thần Thái-âm.
çakta, çakti	sakta, sakti	— hùng-cường, thông-thái.
çakti jaya	sati jai	— anh-hùng, vĩ-nhân.
çakçi	saksi	— chứng cứ, nhân chứng
çabda	sap	— tiếng nói, tiếng kêu, âm-thanh.
çara	sara, saradang	— muối; đường mía.
çankha	sang	— ốc hụ; ốc thánh.
çangka	sangka	— suy-luận, tư-tưởng; sợ-hãi.
çava	sap, thap	— thân-thể, thể-xác; con công.
çvasava	svan (soan)	— hơi thở, hơi gió.
daksa	durksa, monrksa	— bàn-luận, suy-nghĩ, giải-thoát.

NGÔN NGỮ CHÀM

daksina	dak, daksanuk	— phương nam.
dalima	dalim	— cây trái lựu.
dana	dan (brăy dan)	— ban phúc, bố-thí, cúng tặng.
dari	dari; Yang	— bang sâu, động hang, có lỗ hồng;
	Dari	tên một vị nữ thần "Ái-tình".
dēvata	dēbita, dēpata	— trời, thiên thần.
dēvi	dēvi, dēbaya, ditbiya	— nữ thiên-thần.
dēvaçri	dēbasroh, dēpathroh	— thiên thần, đấng sáng-tạo.
duta	dut (thai dut)	— sứ-thần, nhà ngoại giao
dukhka	dukhkak danukkhak	— cơ-cực, khổn cùng, tội lỗi.
dhar, dharmā	dhar	— phúc đức, điều lành.
dhuli	dhul, dhur	— bụi bặm.
dvēsa	dvissak	— tội nghiệp, đáng thương hại.
indra	in (Yang In), inra	— thần sấm sét, một trong các ngò thần chính của Ấn-độ giáo.
indradhanus	indanuh	— vòng cầu, móng trời.
hora, hura	hvor	— nhà tiên-tri, cổ-văn nhà vua.
jalidhi	jandi, janlidi	— biển cả, đại dương.
janya	jamja	— con người, con của người khác.
ja'a	jat	— dòng giống, nguyên-thủy.
jiva	yava	— hơi thở, hơi gió.
kaca	kacha	— gương, kính.
kala	kal	— thời kỳ, thời gian.
kaia	kallak	— thời xưa, cổ xưa.
kalinga	kaling	— một địa danh ở miền đông Ấn-độ, nhưng Chàm, Cam-bốt và Mã-lai đều lấy tên đó mà gọi chung cho cả nước Ấn-độ.
kanya	kanur (kanur rup)	— trinh tiết, trinh nữ.
karuna	karanur	— thỉnh cầu, cầu nguyện bề trên.

NGÔN NGỮ CHÀM

karya	kariya	— quản-trị, lo-liệu sắp xếp
kati, kuti	kati	— phòng học, nơi tu hành.
kati grha	kati gaha	— nhà, nơi trú ngụ; ngôi tháp tạm.
garuda	garut, inugarut	— « chim phụng », con thần điều. đầu chim, thân người, chúa tể của loài chim, con vật đề cử của thần Vishnu.
gramma	gram, gram- muh	— làng, xóm, khu, vùng.
grha	gaha, giha	— nhà, tháp xây tạm thời.
gotra	gut, gvar, gvor gap, gop	— gia-đình, bà con họ hàng thân thuộc.
guru	gru	— thầy dạy, bậc giáo sư.
mandira	modhir	— dinh thự, lăng tẩm, lầu đài.
maha	maha, mahê, mohê	— lớn, rộng, bao la, cao cả.
malika	malikam	— sáng chói, rực rỡ, tốt đẹp.
mantrin	motri	— cố vấn, thượng thư, đại thần.
mara	marakak	— ma quỷ, hung thần.
maraka	marakak	— tai ách, tai-họa, thiên tai.
manusa	manôsak, monosak, monvis, manvus	— người ta, con người, nhân-loại.
nagara	nağar, noğar	— thành-thị, xứ sở, đất nước
nagaraja	noğarai, inurga- rai	— con rồng.
namas	namas, nomas	— tôn thờ, sùng kính, hiến tặng.
namassvaha	namas svaha	— thần phục, thỉnh vọng.
nara	noğrah	— người có địa vị cao sang.
naraka	noğrak	— xấu xa, dữ-tợn, hèn hạ, địa-ngục.
nasatra	noğthak	— năm tuổi (thuộc 12 con giáp)
om	om, oğg	— tiếng thượng nhắc đến trong lúc đọc kinh, tụng niệm của người Bà la-môn giáo.

NGÔN NGỮ CHÀM

omkara	omkar, homkar, — một dấu hiệu, bùa chú, của người ông kar Bà-la-môn giáo.
paççima	pai, paichamuk — phương tây.
para	parat — người ngoài, kẻ lạ, khách.
parabhama	parabha — phần, chia phần.
patar	patar — thi hài, thê xác.
pausca	pvis, pvus — tháng thứ mười một.
pvispa	pvus (balan — một thứ (hoa phượng ?) pvus)
pidā	pêda — bắt hạnh, vô phúc, tai ương.
putami	purami, pôrami, purami — trăng tròn (rằm).
purana	puranur, pôranur — hoàn thành, xứng đáng, hợp thời, kết quả tốt đẹp.
purva	pur — phương đông.
phala	phval, phvol, — quả trái, phần thưởng, sự tốt đẹp, phol, phvol lak nhân đức, phúc hậu.
raja	raja — thái-tử, ông hoàng.
raksa	raksa — săn sóc, trông nom.
sampurna	thampuratur — đầy đủ, thỏa mãn, thích hợp.
satya	satyak, thaityak — trung thành, tín nhiệm, thành tín, đồng tư-trởng.
çitdhin	sanidhi, thunit — hòa-bình, yên ổn, thần-diệu. thit, thunitdhit
sarva	thar (pathar) — tất cả, bất cứ, hột, hạt.
simha	sing, thing — con sư tử (chó sói).
soma	sôm, thôm — ngày thứ hai.
subharya	thubharriya — người vợ, nữ tình nhân.
sumandala	thumandalê — viên chức trong thôn làng, người địa phương kỳ cựu, thổ dân.
suka	suk — ngày thứ sáu.
surangana	thurangganur, — tiên nữ, nữ thần, đám tiên nữ thurangganuri hầu cận bề trên.
suri	thurai (tuk mahê — mặt trời, cảnh mặt trời đầy đặn, sarai) mặt trời đứng buổi trưa.

svaraga	thvor, thvørga, — trời, thiên đàng, miền cực lạc. thurga.
tamra	tamrak, tammrak — chì (kim khí).
tapas	tapah — tu hành, tu thân, sửa mình,
tapasçarira	tapah sari — tự tu thân, tự sửa mình.
tara	tara — trời, vòm trời, tên một vì sao.
yama	yam — sự thức đêm, cánh chiếu tối, hoàng hôn.
yatha	yatha — cũng như, giống như, ví như, tùy thuộc.
yavana	yvan, yuôn — Việt Nam, người Việt.
uttara	ut, uttarak — phương bắc.
vamsa	bangsa — dòng giống, nòi giống, đồng loại.
v.v...	

III. — Tiếng Ả Rập trong tiếng Chăm

Cũng như tiến Phạn, người Chăm đã tiếp thu tiếng Ả-Rập qua sự bang giao với các nhà hàng hải Ả Rập, Mã Lai, Java, cùng các nhà truyền giáo đạo Hồi, nghĩa là chịu ảnh hưởng về phần tôn giáo nhiều hơn.

Khi Hồi giáo được truyền sang, một số người Chăm cải đạo cũ theo đạo Hồi. Người Chăm cũ tự gọi mình là *Cham jat*, có nghĩa là Chăm cội rễ, Chăm gốc, Chăm đầu tiên hay nguyên thủy (tức Chăm theo đạo Bà-la-môn, Brahmanisme). Còn theo tiếng Ả Rập gọi người Chăm cũ là Chăm *akaphir*, *akaphiër* hay *akaphyor*, có nghĩa là « không trung thành ». Phải chăng sự ám chỉ « không trung thành » này ý muốn nói đến người Chăm cũ không chịu theo đạo mới, Hồi giáo ?

» Còn người Chăm đã theo đạo Hồi của Mohamet thì gọi *Cham bani*, có nghĩa là người Chăm con của Thánh, và còn gọi là *Cham asalam* hay *Cham athulam* tức do danh từ Islam của Ả Rập mà ra nghĩa giáo đồ đã chấp nhận có Đấng Allah.

Theo quan niệm của tôn giáo, hai môn đạo trên còn có danh xưng khác nữa : người Chăm theo Bà-la-môn giáo còn được gọi là *Ahvor* hay *Ahyër*, tượng trưng cho phái nam hay « Dương thần », còn người Chăm theo Hồi giáo còn được gọi là *Aval*, tượng trưng cho phái nữ hay « Nữ thần ».

Hiện nay trong các vấn đề hành giáo của cả hai môn phái đều được dung hòa với nhau, nhất là những công lễ, ngày kỷ niệm các bậc tiền bối, tổ tiên, vua chúa và các đẳng thần linh, các nhà lãnh đạo của hai tôn giáo đều hợp nhau lại mà hành lễ ở các tháp miếu chùa chiền và các nơi cửa sông và nguồn nước. Có lẽ vì vậy mà có danh xưng « Nam Nữ » hay « Âm Dương » tượng trưng cho con một nhà hoặc hai vợ chồng. Mặc dầu mỗi cộng đồng tôn thờ một đẳng giáo chủ riêng biệt.

Trở lại vấn đề ngôn ngữ, về thực chất, tiếng Ả Rập trong ngôn ngữ Chăm, đa số là các danh từ thuộc siêu hình học, có tính đạo giáo hơn là những danh từ phổ thông hay thông dụng khác :

Ả-rập :	Chàm :	
allah	ovlah, uvlah, âulvah	— danh hiệu Thượng-đế bên Hồi-giáo.
allaho	ovlvahuk	— cũng như danh hiệu Allah.
almadinah	madinah	— một thánh địa ở Ả-rập, Médine.
adam	adam	— người đàn ông đầu tiên trong loài người. A-dong ; còn có nghĩa là loài người, nhân-loại.
awwa	hava	— người đàn bà đầu tiên, Ê-và, vợ của A-dong.
fatimah	phvatimurh	— con gái của Thánh và Khadidjah.
kaaba, kaabah	kabah, khabah, kak bah, khak bah	— khối đá Thánh tại ngôi đền ở Kaaba, La Mecque.

NGŦN NGŦ CHÀM

mohamet	mohama, môha- mat;	vị thánh sáng-tạo Hồi-giáo.
mohammed	mohammat	
makkah	makah, m'kah	— một thành phố ở Á-rập, thánh-địa Hồi-giáo, La Mecque, Mecca.
mogit	mogik	— ngôi chùa người Bani, Hồi-giáo Chăm.
nabi	nabi, nobi	— thánh-Mohamet và các chư thánh khác.
saitan	saitan	— quỷ Satan.

(còn nữa)



* AI CHẴNG MUỐN NHƯ CỤ NÀY ?

Tại Gnilande, một đô thị nhỏ ở Nam-tu có ông cụ họ tên Amet Besitch 52 tuổi, có lẽ đứng nhất thế giới về kinh nghiệm về đàn bà. Ông lấy vợ từ ngày 12 tuổi, và đến năm 1965 này, kể ra đủ 18 lần cưới vợ chính thức, ở góa 6 lần...

Ông rất thiết tha được làm cha, nhưng trời chẳng chịu lòng. Bao nhiêu lần đòi vợ, bấy nhiêu lần « trượt lớt ».

* DANH NGŦN

● Tin ở sách, thà không đọc sách còn hơn.

Manh-Tử

VUI BUỒN

trong làng **VĂN**
làng **BÁO**

TỆ TRẠNG BỐI MÓC NHAU TRÊN MẶT BÁO

L.T.S. Xin nói ngay, PT mở thêm mục này chỉ cốt để phơi bày ra những cái tốt, cái xấu, cái xấu nhiều hơn, gần hoặc xa, riêng trong khu vực sinh hoạt văn hóa, văn nghệ ở đó, trước hết, sẽ nói kỹ về cốt cách của người cầm bút. Nhiều người nhận xét nhiều người. Nhưng bằng thái độ trầm tĩnh, ý thức vô tư và hướng thiện.

Bài dưới đây, là câu chuyện mở đầu, mới có cái nhìn chung thôi, ước mong sẽ chứng minh được phần nào ý nghĩa của việc làm sắp tới.

● HIỆN-VI

MỚi đây, trong một quán nước, bên lề câu chuyện phiếm giữa mấy người bạn viết lách với nhau, một anh hỏi :

— Bọn X vừa có một bài, chữi các cậu, đau lắm. Đọc chưa ?

Một anh trả lời :

— Đọc rồi. Đề xem sao. Chúng nó mới ra báo, đang cần la làng để được mọi người chú ý đến, đề câu đọc-giả.

Tôi gọi trường-hợp bối móc nhau trên mặt báo, đề « câu » đọc-giả, là một tệ-trạng.

u tôi nhớ không nhầm, vào khoảng nửa tháng sau cuộc
lý 30/1/64 » một ký-giả ngoại quốc, hoạt-động ở Sài-gòn,
về nước bản tin, trong đó có câu, đại ý: báo chí VN chỉ
đặc-điểm là hay đá-kích nhau.

nhiên, ký giả đó đã « vơ đũa cả nắm ». Nhưng nếu hồn
tự xét, thì chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng *con sâu
nổi canh*.

ong một quốc-gia kém ăn, nghèo, thì phần đông người
cân nhắc trước khi tiêu tiền. Thậm chí, có khi
số cũng bị liệt vào hàng... xấp xỉ phẩm. Bấy giờ, thì
số báo còn đó.

ành thử, muốn tạo độ: giả, độc giả chỉ có hạn thời,
ta phải tìm cách thu hút. Công việc đó, không may,
nhiều kẻ quan niệm là một thủ đoạn *vạch áo cho người
ng*. Chung qui, chỉ vì họ muốn đi tắt qua *thời kỳ làm
với độc giả*.

ưng thực tế đã cho thấy, nhiều khi, nguyên do thành
sức: đầu lại chính là nguyên do vấp vấp cả dọc đường.

ại lại, ở nước ngoài, rõ ràng người ta chỉ nhìn nha mà
đang lợi và tồn tại. Chẳng hạn Gordon Bennett bỏ Nữ
ng Bilê, từ năm 1837, đến nay, tờ New York Herald
báo Mỹ trên đất Pháp, vẫn còn Tòa soạn to lớn như
ng thự ở cấp b). Hàng trăm nhân viên, hàng trăm ngàn
Còn độc giả? Ít nhất phải nhân 3 với số lượng phát
ởi vì ở đâu cũng có nạn « cộp ».

ong khi đó, thường thường mỗi báo ở VN
số chính thức chỉ có độ 6 người (chủ nhiệm kiêm chủ bút,
ur ký, 2 biên tập viên, 1 tùy phái) là nhiều, mà còn phải
ợc tứ tung. Vốn thì từ 500.000 đồng, hay một triệu đồng
có vẻ « lý tưởng » rồi.

tiền đó chỉ đủ chi trong *thời kỳ làm quen với độc giả*,

thời kỳ phải coi như chưa có phần thu, ngộ nhớ gặp trường hợp
hết tiền, mà chưa có độc giả, thì sẽ phải tự đình bản, vì « lý do
kỹ thuật ». Không muốn chấp nhận « định-luật » đó, thì ngay ban
đầu phải bới móc đồng nghiệp. Là nói một thiều số. Nhưng chẳng
lẽ không còn cách nào khác ?

Giả thử người ta kết hợp 3 tờ báo cỡ đó đề « góp gạo
thời cơm chung » tất nhiên sẽ đòi ra nhiều thì giờ chịu đựng hơn,
và điều kiện « trường lưng » sẽ quyết định một phần sự thành
công. Bấy giờ, phẩm cách mới đúng là động lực thu hút độc giả.

Có nhà văn Pháp đã nói: « *Tout s'oublie, seule la culture reste*
(mọi vật đều sẽ bị quên hết chỉ có văn-hóa còn lại). Quả thật
trí-tưởng chỉ có hạn, viết ra thì cũng phải đọc vào, đề thêm sức
viết nữa. Nhưng đọc mà chưa kịp đồng hóa, thì viết ra chỉ thành...
phóng tác ! « Phóng tác » với nghĩa « dịch thâu ». Hoặc nữa...

Mỗi tháng — mỗi kỳ lương — dù cho nhanh lắm, người viết
truyện đăng báo cũng chỉ có được một số vốn « sống » túng tiệm
cho một chuyện, nếu ngắt ra thành nhiều chuyện, sẽ nhạt.

Ngược lại, trong trường hợp « góp gạo thời cơm chung »,
nhiều khoản nhuận bút, hay tiền lương, tự thành một khoản nhất
định, sẽ giúp cho người viết được ung-dung dồn hết tâm huyết
vào một chỗ làm, viết hay hơn, được lòng người đọc hơn. Là
nói về mặt sáng tác.

Về mặt thông tin, bình luận cũng thế. Hằng năm, rất ít khi
một ngày xảy ra hai sự kiện thời sự.

Như hôm 15-10-64 vừa có vụ đảng lao động Anh lên cầm quyền,
lại vừa có vụ Khroutchev bị truất ngôi. Hoặc cũng rất ít khi
thường nhật, mới bữa sau 16-10-64, TC đã nổ bom nguyên tử.

Trung bình, các biến cố chỉ xảy ra cách quãng, ít là nửa
tháng, từ vụ bom TC (16-10) đến cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa-
kỳ (3-11) hay một tháng, từ ngày Thủ-tướng Nehru tạ thế (27-5)
đến ngày Tshombé trở lại chính trường Congo (26-6). (hay từ

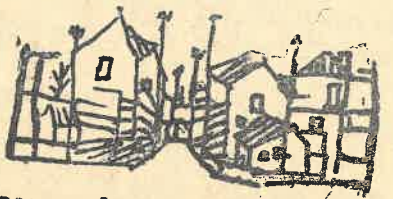
ầu Tổng thống Hoa-kỳ, 3-11, đến ngày Péron trở lại (trường Argentine).

nửa kè có đạo phải chờ cả 4 tháng (quân LHQ rút khỏi tháng 6-64 thì mới tới tháng 10-64 Anh-quốc mới thay các), mới có điều đáng nói.

vậy, những sự việc to tát mà không hẳn đã quan hệ ng khiếu địa phương : Đức Giáo Hoàng đi « hành ở Đất Thánh (4-1-64) hầu hết các báo ngoại hầu nêu đầu đề chữ lớn, trong khi báo chí VN chỉ bình thường và vắng hẳn phần bình luận.

nên, sự thật đã chứng minh, một ngày, một vấn-đề thời; ọc xét đoán *nguyên văn* trên nhiều nhật báo khác nhau. cả người viết lẫn người đăng bài, chẳng ai muốn

anh bạn, đã từng sự lâu năm bên tòa Đại-sứ VN tại an, cho biết : cách thức quản trị của tờ Manila Times gần công-ty. Người ta hùn vốn làm báo, rồi cùng nhau bỏ ra Chủ-nhiệm, Chủ-bút, Quản-lý, Tổng-thư-ký Tòa một kỳ-hạn nào đó, ai bất lực sẽ bị thay thế. Cần nhất biết điều * *



ỆN CON CHÓ ĐUI HÓA SÁNG

ố chó trình thám của Pháp có con Barry là tay anh ng mình nó đã bắt được trên 100 tên trộm, chẳng may ột gian phi liệng tiêu bột vào mắt. Mắt nó tròng. Nhờ ầu phẫu danh tiếng ghép vào một đôi mắt mới của một ừa qua đời. Chú Barry đã trở lại với « nhiệm vụ »



* SA-GIANG

ÔNG
BẠN
QUÍ

H ẮN chạy một mạch bất kể kỳ số. Chạy mồm môi mồm miệng. Cho tới lúc thở không ra hơi, hẳn đứng khựng lại trước mặt một công viên vắng. Đôi chân của hẳn cũng thật lạ, giống như cái thứ... ngựa quen đường cũ. Hể bụng đói, thì nó cứ chạy như vậy, và lần nào cũng đến một nơi thật vắng Dường như nó muốn dấu cái đói của nét mặt. Cái đói đau khổ mỗi lần dậy lên là gương mặt hẳn phụ họa theo. Vành môi hẳn đã trề lại bệu ra như cái môi vẽ của mấy anh hề trog tuồng hát. Một mí mắt bờ lệch ăn toẹt ra, khiến trông mắt lồi hẳn ra như một cục đạn eu-li to tướng, và gương mặt thì choác lại xạm đen, tất cả cái bề ngoài của gương mặt đó thật hòa-hợp, biểu lộ lên cái đói bên trong một cách tuyệt diệu.

Hắn thấy trước mặt như có một cái chong chóng quay lông-lóc, hẳn hoa lên, và hai chân đờ khụy xuống chiếc băng đá lạnh tanh buổi chiều, vừa qua một trận mưa. Tâm trí hẳn như mất cả điều khôn-khéo. Cái ăn quả thật là quan trọng vào bật nhứt rồi, đối, nhìn chung quanh muốn chụp mà nuốt tất cả những lùm cây, những nụ bông vừa nảy chồi mơn mớn. Đầu óc hẳn đang vờn một ý nghĩ về cái ăn, thì hẳn đứng bật dậy. « Cứu tinh tộc » của hắn đã tới. Đúng rồi...

— Ê, bạn đi đâu đây... ?

— A.. à, phải rồi. Anh có phải Trung sĩ Học, ở trung đội tin hồi xưa ?

— Phải, bạn nhớ dai thật. Hắn muốn kéo dài cái tiếng bạn cho thân mật một chút.

Thật ra, anh bạn này không thân gì với hắn lắm. Hồi trước là một tay anh chị, chứa em. Hắn quen từ lúc lui quân chơi. Có nhậu nhẹt với nhau vài lần. Ở miệt Biên Hòa gì. Người bạn này ăn mặc có vẻ lịch sự, thắt cà vạt, màu hồng, đi láng. Cốt cách ra vẻ phong lưu công tử đi dạo mát lắm.

— Thế nào, trời đẹp chứ ?

Nghe bạn hỏi, hắn gật đầu, mặc dầu cơn đói cồn cào trong ruột, trí óc hẳn lựa lời lựa cách hỏi tiền tên họ. Nét mặt tên anh thoảng tỏ vẻ buồn, ngó xuống đất. Hắn sợ anh chàng bỏ đi mất dịp cuối cùng. Trở giọng thân mật hẳn nói :

— Chiều nay mưa trời mát, ngồi xuống đây một lát bạn, cho tôi câu chuyện đời lúc chúng ta xa nhau, kể ra thì cũng năm bảy ngày tôi giải ngũ đến nay.

— Ờ... Đã lâu hử ?

— Lâu !

— Vâng, lâu, có đổi thay gì không ?

— Cũng như thường. Trong mắt người bạn hẳn loé lên tia sáng khi hắn bảo câu đó. Nhưng vẫn giữ giọng bình thản, anh ta nói một câu bông lông :

— Đời vẫn như thường, có gì đâu !

Hắn lại lo anh ta chán ngấy bỏ đi, nên hỏi :

— Chắc cũng có thay đổi chứ ?

Người bạn hẳn vừa ngồi xuống, gật đầu, vừa vuốt dài sợi thắt lưng :

— Tôi về Sài Gòn, y nghề cũ...

— Có nghề đã tốt rồi... Chắc khá lắm ?

Người bạn hẳn chua chát :

— Vâng ! khá lắm nên chiều nay tôi đi dạo mát đây.

Hắn trở mắt không hiểu :

— Thật ư ?

Người bạn mỉm cười hỏi lại :

— Còn bạn, chắc cũng khá nên ngồi chơi ở đây ?

Không muốn bạn rõ cái nung nẩy xít xa trong ruột, hẳn ra vẻ trịnh trọng. Ngược mắt lên, chống hai tay lên gối uớa ngực :

— Vâng... chiều mát ngồi chơi một tý !

Giọng dò xét tên họ hỏi :

— Vẫn phong lưu chứ ?

Hắn chột hiểu, nhưng cứ tỉnh ; vì hắn mong tên họ dắt hẳn về nhà rồi ra sao thì ra :

— Vẫn như độ nào, không! ẽ thời gian làm mình già được sao ?

Nội phong lưu vẫn giữ cái nội phong lưu chứ ? !

— Này...! Tên họ sắp trở một mảnh lời gì đó.

— Sao ? Hẳn hỏi.

— Nếu có thể về chơi đặng tôi không ?

Chỉ chờ có thế, nhưng hẳn còn tỏ dấu dự dự :

— Thật sự thì mình cũng đang mệt vì mấy vụ làm ăn !

— Làm ăn gì ?

Hắn không trả lời, nhưng điềm vào người mình mà nói :

— Bạn coi mình đang mệt nhài người ra, bộ dáng như thế này mà ời nhà bạn coi sao được !

— Ô, có sao đâu ! Tôi biết tính ông anh mà, ông anh có để ý chi đến cái bề ngoài của mình từ trước tới nay đâu !

Hắn không đợi người bạn nói thêm, vì sợ anh ta biết, đổi ý thì

Đứng vụt lên, chỉ về phía trại cảnh sát :
 ở trong đó ! kỳ thật thì hẳn ở một nơi khác.
 Đều đặn hơn :
 ở đó à...tôi cũng vào thường lắm.
 Mình hẳn hỏi :
 làm gì ?
 Hề của đệ mà.. đại ca không hiểu sao ?

ghĩ và vỡ lẽ ra. Tên này chứa em. Mà em thường bị
 vào để chạy chọt chứ gì. Nhất định mình phải ra về
 » em út mới được. Rồi hẳn khẽ đưa tay vỗ nhẹ-
 một cách thân mật :
 với nhau.. có gì cho tôi biết... xếp ở trong là anh họ
 có giúp được gì cho anh tôi sẽ giúp ngay.
 á.. Ông xếp Thanh đó phải không ? Hẳn gật đầu
 biết một chút gì về bên trong đó. Tên họ mặt hơn
 đi, vừa nói :

cũ, thiệt như... đại hạn gặp mưa rào... cây khô gặp
 vừa lòng đại ca hôm nay, nhất định là phải mới đại
 nên mới được.

ốc theo vừa thụt lùi. Bước ba bước, lùi một, lại ra

m chậm chớ... chừng này mấy giờ rồi ?
 giục :

chúng ta nên đi ngay, hỏi làm gì !
 là tôi đang theo dõi một bọn cao bồi làm mưa làm

ngày khác. Lâu ngày gặp nhau, đến nhà em út một
 cao bồi nó như chuột trong rọ, khi nào bắt lại
 n lập công, đệ sẽ chỉ một đám phá trời phá nước

đi mau !

ông mình nằm phịch xuống cái đi-văng, thì tên bạn
 trong buồng, gọi em út :

— Cúc Hoa ơi ! Cúc Hoa... có đại ca tới đây em... ra chào đi.
 Còn hẳn cố gương ngồi lên, ráng đề dưng nhăn nhó nét mặt,
 tay như mờ bóp; tên họ thấy thế, nói :

— Đại ca định đùa ư ? Đệ lo cho mà... Bây giờ đại ca dùng gì ?
 Hẳn dựa lưng vào vách. Chiếc vách lá rung rinh như chiếc thân
 thê một lá đó. Làm tỉnh hẳn nói :

— Kiểm bậy cái gì đó nhậu một hồi rồi sau sẽ tính. Nói vậy
 rồi hẳn bỏ cái bóp vào túi, lại lấy bàn tay sờ rầm túi như sợ ví rớt
 ra ngoài. Trong ví thật ra không có đến một ten, chỉ đầy nhóc giấy
 cầm đồ. Hẳn trịnh trọng lấy lại điệu bộ. Chờ à Cúc Hoa đi mua thức
 ăn về. Nhà chỉ có một căn. Ngăn lấy buồng bên trong bằng một chiếc
 màn vải thưa. Gió lất phất chiếc màn, hẳn nhìn vào phía trong tối
 om. Một môi hẳn ngả ra, thêm thiếp ngủ.

Tên bạn quý ra ngoài một lát, trở vào, thấy hẳn đang mê hỏi :

— Đại ca mơ màng gì đó ?

— Không, chỉ một một chút vì đêm qua thức đề trực.

Bây giờ không thể nào chận được cơn đói đang dậy cồn cào
 suốt xương da ruột thịt, mặt hẳn nhăn nhó, trán vã mồ hôi ra. Hẳn
 cố gắng lắm mới không ôm chặt lấy bụng mà kêu lên. Hẳn không thể
 khóc được, cũng như không thể cười to lên một tiếng cười bi phần
 trước cái cảnh khốn nạn này. Hẳn biết tên họ cũng đang khổ lắm.
 Gạt găm như vậy là làm điều dễ tiện, nhưng hẳn cố xua đuổi ý nghĩ
 về một sự hối hận nào đó. Hẳn nhìn ra ngoài và tự nghĩ, có biết bao
 kẻ hiện đang đói âm thầm như hẳn, không dám tỏ ra đói. Hẳn
 không muốn mang mặt nạ che lấp bên ngoài. Rồi hẳn khổ sở thờ
 dài. Nếu tất cả mọi người đều tỏ ra đói, sẽ đỡ cho hẳn biết bao.

Trước cảnh đó, hẳn sẽ tự-do chạy thẳng tới dám cỏ, lá cây
 trước mặt mà ngấu ngiến. Tội gì lại để bụng trống rỗng vô lý như
 vậy để che lấp, gạt găm người khác.

Vừa lúc ấy, à Cúc Hoa mang rượu và một gói thịt nguội về.
 Hẳn thêm chảy nước rãi. Nhìn bàn tay của à. Bỗng nhiên hẳn chép
 miệng :

— Bàn tay em thật đẹp !

vào.

— Giấy tờ đâu đưa coi ?

Tên họ lui cui lại đằng ngăn tủ lấy giấy gia đình trình ra.

— Còn người kia, sao không có tên khai ở trên sổ gia đình ?

Lính hỏi tên hắn đáp quính quфу :

— Dạ...đó là thầy hai trong Nha Tổng !

Một người lính soi đèn vào mặt hắn. Vẫn say mê mê không hay gì cả. Người lính lắc đầu : — Không biết thầy hai nào cả, lục ví hắn xem !

Ví hắn không có thể căn cước, một tờ giải ngũ nhàu nát và mấy giấy lộn cầm đồ. Rồi ba bốn người áp nhau lại điệu hắn với tên họ ra ngoài xe.

Tiếng máy xe rồ mạnh, hắn tỉnh dậy, mưa lất phất rơi vào mặt. Hắn nhìn về phía mấy người lính ngồi chung xe hỏi :

— Các ông làm gì tôi thế ?

— Bắt anh về tội vô gia cư, vô nghề nghiệp, bắt lương, lại đi chơi bời !

Bỗng một giọng quen thuộc bên cạnh, tên bạn quý của hắn gần giọng kẻ thêm :

— Dạ... Thừa các ông, nó còn một tội ăn uống quýt nữa... Trong khi mấy người lính cười rộ lên, hắn vịn chặt vào thành xe, vì xe đang chạy vào một khúc quanh. Buổi tối xụp xuống như một màn lưới đen, úp chụp lấy đời hắn.



★ DANH NGÔN

⊙ Những người trải qua tai nạn, thì thường thối lã và giỏi siết.

Mạnh Tử

PHỔ THÔNG QUANH MỚI

★ Tân - Khanh

âm

viễn điện RCA
ở Hoa Kỳ một
(magnétophone)
có thể quay
11 cây số với
0 cây số.

tuổi

học gia vừa
ết mới đảo lộn
t từ trước đến
trái đất.

ấn cứ vào định
theo nhịp điệu

của sự hủy hoại tự nhiên của
các loại nguyên liệu thiên nhiên
và quyết đoán rằng đến nay
quả đất đã già đến 4 tỷ
rưỡi năm. Con vật giữa con
người và con khỉ chỉ mới ra đời
cách nay 1 triệu năm thôi.

Theo các ông ấy, mặc dù già
đến vậy, quả đất cũng chỉ mới
nửa đời sống thôi, và một ngày
kia sẽ bị mặt trời tiêu diệt. Các
đại dương sẽ sôi sục rồi bốc
hơi, mọi sinh sống trên địa cầu
sẽ chấm dứt.

Thuyết mới này hiện đang
được giới khoa học và địa chất
học thế giới thảo luận sôi nổi.

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

● Chú đáo thế này là số dách

Một ban chấm thi Quốc tế
vừa nhóm tại Ba lê đề tuyên
chọn 47 hình vẽ gọi là « Pictogramme » dùng trong các nhà
Ga các nước Âu châu. Tên thì
nghe lạ nhưng chỉ là những hình
vẽ giúp cho bộ hành ngoại quốc
không biết tiếng nơi mình ghé
đến, được rõ một số « việc cần
thiết », khi tàu dừng lại. Đại
khái phòng gọi nhận hành lý,
vòi nước uống, nước rửa, quán
ăn, cửa ra, nhà xí, v.v...

Sở dĩ phải dán hình vẽ này
ở những chỗ ấy là vì lâu nay,
nhiều hành khách cứ dầy cửa
văn phòng hay phòng lộn lẫ,
ông xếp ga, đề... hỏi phòng xí
ở đâu.

● Không phải chỉ ở Mỹ mới có

Tại Thủ đô Tân-Đê-Li (Ấn
độ) vừa hoàn thành một khách
sạn lớn 350 phòng đủ tiện nghi
ấm, lạnh, phòng khách lộn lẫ,
chỗ khiêu vũ, đến thuyết, sân
khấu, và cả một vận động trường
nữa.

Giá ba tỷ quan.

Ai trèo giúi bằng ông này ?

Ngày mới hoàn thành tháp
Eiffel, ông Eiffel phải leo bộ lên
tận chóp để treo lá cờ tam tài...
Thang máy mãi đến 3 tháng sau
mới làm xong vì gặp phải thợ
đình công.

Muốn biết ông Eiffel vất vả ra
sao, hãy xem đây :

Từ đất lên tầng thứ nhất phải
347 nấc thang, lên tầng hai 674
nấc và lên tầng 3, 1710 nấc.
Đó là chưa kể lên đến chót.

● Vì tuồng tin, tự hủy hoại một kiếp xuân?

Cô Patricia Conway, 22 tuổi,
giáo sinh trường West-Chester
(Pensylvanie) vừa rời tự tước
xăng vào mình, châm lửa tự
thieu. Rất may có người cứu
kịp.

Lúc vào bệnh viện, vẫn còn
tỉnh, cô đã nói trước mặt vị
Linh Mục, cô muốn chết vì
« yêu thương Chúa »

Được biết thêm, cái « hy
sinh » của cô, không liên hệ gì
đến chiến cuộc tại Việt Nam.

Cô Patricia đã tái thổ ngày
24-11 vừa qua.

Ấn Độ Nhật-

riêng ở
hết cách

ch hành
lễ "tắm"
ra cách
cây số.
kinh cầu
u thoát
u.

àn, vạ
năm la
ng đưa
ứ hình
ai, trên
ời kéo
u đình

ò Kuru-
nhi tạo
(tiếng
đã rơi

t. thực,
nào có
n, nhất
Gange

● Chắc là hơn số Hỏa xa VN nhiều

Sở hỏa xa (SNCF) là xí nghiệp lớn nhất ở Pháp. Nhân công do 357 ngàn người, số thu mỗi năm 10 tỷ quan mới (15 tỷ bạc VN.) Mỗi năm xài hết nửa triệu tấn thép, 2.298.000 tấn than, xử dụng hết 3 943.000 kí-lô-vát giờ điện, 1.022.000 thước khối dầu fuel và 272.000 thước khối gas-oil.

● Một viên đạn nằm trong tim

Một nông dân ở Denver (Colorado), tên Dale Mc Glasson 32 tuổi, bị một viên đạn vào bụng và không hiểu sao lại nằm gọn trong một mạch máu đen. Thế rồi mỗi ngày một ít, máu đen về tim, đem lẫn hồi viên đạn lọt vào quả tim. Quả tim lại tạo ra một lớp màng mỏng bao chắc viên đạn lại và từ đấy đạn ta đành nằm im một chỗ không đi đâu được nữa.

Vị bác sĩ khám phá ra được việc này đã khuyên chàng Glasson nên đề yên đấy, không nguy hiểm gì đến nỗi phải giải phẫu.

● Không hẹn mà gặp

Anh chàng móc túi cao niên nhất ở Mỹ và được phong chức « Vua móc túi » Louis Finklestein vừa qua đời tại Nữ ược (tháng 6-1965) hưởng thọ 77 tuổi. Hồ sơ ông ta không có gì nặng lắm. Chỉ mới 200 lần can án vào tù ra tội thôi. Lại nhất là ngày này lại đúng ngày kỷ niệm lần 240 ngày anh Jonathan Wilde bị xử giảo tại Luân Đôn năm 1725. Wilde được mệnh danh là *vua ăn trộm của Anh Quốc*.

● Ai còn dám chế thịt Chuột ?

Giáo sư Ilax Kleiber tại viên Đại học Californie vừa rìm thấy thịt chuột ăn vào, sinh nhiệt lượng 12 lần nhiều hơn thịt bò.

Theo giáo sư, đây là món ăn quý hóa nhất cho các *phi hành hành gia không gian*.

● Dân Pháp khoái chiếu bóng như thế nào

Năm 1964, tại Pháp có 275 triệu người đi xem chiếu bóng trong đó có 5.500.000 người 1 tuần đi xem một lần.

Trong 100 khán giả có 54 là

đàn ông, 46 đàn bà 44% là khán giả từ 15 đến 24 tuổi.

● Thủ tiêu khiến kỳ đời

Nhà đại chính trị gia đồng thời là vị anh hùng thế giới tên tuổi nhất là Churchill không những chỉ khoái hội họa và lúc nào rồi, cũng đem đồ nghề ra họa quên thôi.

Ông còn một thú tiêu khiển khác mà ít ai biết. Ông giả tiếng chó sủa rất tài tình. Gặp lúc nào muốn sủa chơi, ông đâm ra sủa mãi cho đến lúc chó hàng xóm tưởng thật, sủa lại vang lên, ông mới thôi.

● Tục lệ dân da đen

Tại Nyasse (Trung Phi Châu) nhà cầm quyền đã ra lệnh ai muốn đánh trống (vì chơi trống là món tiêu khiển đặc biệt của dân này) từ 11 giờ đêm trở đi, phải nạp một thứ môn bài. Đương sự phải nạp một con cừu cái còn mạnh mẽ và 100 ký gạo. Nếu không có 2 vật này, phải làm 4 ngày công ích để sửa sang đường sá trong địa phương. ● ★

còn lại

• TỐNG
MINH
PHỤNG

đồng thấy mình tiều tụy
hước đã nhuộm vầng
án chường như cây củi mục
đồng đi hoang
uôn ngàn sóng dậy
u tàn
i tan
ao giờ tạo lại mùa xuân
bàn tay dấu mặt
ộc ái ân
lâm dân du mục
tiếp chuyển ra khơi
ng vu
ây rồi
cho năm tháng
ng dân Do-Thái
o rơi l

MỘT GIAI THOẠI KỲ THỨ
TRONG LÀNG BÁO VIỆT

TẢN ĐÀ | TRỐN VỀ BẮC...

* Linh - Nhân

■ Sau hai năm vào viết báo ở trong Nam, cộng tác với ông Diệp-văn-Kỳ trên tờ Đông - Pháp Thời - Báo.

VỀ thời kỳ thi sĩ Tản Đà vào trong Nam làm báo, hẳn có người vẫn còn nhớ nhà thơ đất Bắc đã để lại xứ này một vài giai thoại lý thú. sau khi thôi không ở đây nữa... và một sớm âm thầm trốn về Bắc chẳng có một ai hay.

Quả thế, sau khi thi sĩ họ Nguyễn sang lại ngôi nhà do ông Diệp-văn-Kỳ thuê giùm, để nhà thơ ở gần tòa báo cho tiện làm việc hơn tại con đường Mac-Mahon (bây giờ là đường Công Lý). Tản Đà dời về ở một ngôi nhà lá trong Xóm Gà (Giadinh) cho được thanh tịnh hơn. Ấy vậy mà cũng không chạy ra nỗi đề đủ trả tiền thuê nhà, dù là nhà lá, thi sĩ đã phải kêu lên :

*Hôm nay chưa có tiền nhà
Thâu đêm thơ nghĩ chẳng ra câu nào !*

TẢN ĐÀ

*Văn chương để lại cây thầy Ngô (1)
Dám quên Đông Pháp người tri kỷ.
Riêng nhớ An-Nam bức địa đồ.
Hai chuyến chơi Xuân : Thềm với Mào,
Khi ra còn nhớ những đường vô*

TẢN-ĐÀ
(Nguyễn-khắc-Hiếu)

Nhơn có mặt ông Cử Tùng-Lâm Lê-cương-Phụng tại chỗ, vừa được ông Kỳ trao cho xem thơ của Tản-Đà, Tùng-Lâm liền cầm bút luôn tay hạ xuống phía dưới mấy câu như sau :

*Một tay va-lít, một tay ô,
Mà vẫn không quên rượ một vô.
Trả nợ từng nhờ ông Cử Diệp
Được thơ hăng sợ bác Bùi Bô (2)
Uống liền hết mấy chai co-nhác (3)
Bồi mãi không xong bức địa đồ (4)
Bây cột văn chương xem chán ngắt ! (5)
May đâu lại vô được thầy Ngô.*

TÙNG-LÂM
(Lê-cương-Phụng)

Hôm nay, kể lại giai thoại này trên Phở Thông, không ngoài mục đích là ghi chép những tài liệu vụn vặt, để lâu ngày, tàn-mác và chìm hẳn trong quên lãng, thì thật là đáng tiếc vô cùng.

Nhớ lại trong lúc nhà xuất bản Hương-Sơn ở Hanoi do ông Mãn-Chân Nguyễn-mạnh-Bồng chủ-trương, định sưu tầm, góp nhặt các thơ văn rải rác của Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu để in thành sách, có gửi thơ xin tài liệu này, nhưng tôi chưa kịp chép gửi ra, vì lẽ không nhớ trọn và đầy đủ, thành-thử tôi hoãn lại để tìm thêm. Vì vậy, mà những bài thơ này không thấy có chép trong thi-tập của Nguyễn-Khắc-Hiếu do nhà Hương-Sơn ấn hành.

vay được một ít tiền ở nhà báo, thi sĩ trích toán món nợ cứ làm cho bức mình mãi vì sự con mụ chủ cho thuê nhà ở xóm ấy.

đã có tiền nhà
thong thả bút hoa đêm trường

ỉ rào rạt như thường và câu văn lại thao thao.

làm thơ, viết văn của thi sĩ được Ông ở rất nhiều, Tản Đà vẫn không quên được ở ngoài đó có nhiều quyển luyện buộc ràng công việc tiếp tục cho ra đời tờ An Nam tạp báo.

u cho tờ phải lành dềnh ?

g Nam, thi sĩ luôn luôn nhận thấy số kiếp nh và sự ở lại đề cọng sự với Ông Kỳ được sự tạm dừng chân... đề chờ cơ hội, mà nào không mơ ước: cánh bằng lại tung gió cho là thỏa nguyện của mình.

mên lấy làm ngạc nhiên về sự trốn đề trở ra c phải đến đã đến.

nhien nhà thơ biến mất, sự kiện này mãi cho Ông-Pháp tiếp được tin của Tản-Đà từ Nha-giác ra.

đang nhón nhao, ngờ ngác, chẳng rõ hành thi một bức thư do sở Bưu-điện đưa đến, c ra xem. Vốn vụn chỉ có bài thơ Đường-

ay an giấc rạng vừng ô
Nhatrang rượ một vô,
đã xin từ bác Diệp,

ạn đã nhận thấy ; nếu đã có dịp xem và đọc

rõ, Tân-Đà đã từng « ăn » hai cái Tết trong
đã nói lên : Hai chuyến chơi Xuân : Thìn với
Mậu-Thìn (1927 — 1928) — Và trong
biên tập, trương Văn-chương tờ Đông
sĩ vẫn còn nhớ mãi, những thú vui ở xứ
i thơ như sau, trong bài « Nhớ đất Nam-

nhớ đất Nam Trung
xôi cách vạn trùng
trời không chiếc bóng
tất bề đã mười đông
n, ai qua lại ?
ân Trường khách vắng đông ?
xa, thêm nhớ cảnh
nhớ nhau cùng ?

nhớ không ?
Một Má Hồng năm xưa,
ó về mưa...

hường gọi là thầy Ngô đồ dầu xì ngày xưa.
nhà in mà Tân Đà thiếu nợ quá nhiều lúc
tạp chí ở Bắc.
ng là rượu Martel mà Tân Đà thích nhất

n Nam tạp chí
g gồm 7 cột, do thi sĩ đảm nhận mỗi kỳ.

26

NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT
TRONG ĐỜI SỐNG CỦA
NHÀ BÁC HỌC QUÁ CỐ

Albert
EINSTEIN

* Danh-Quang

PHỒ-HỒNG — 163

NÓI đến nhà bác học
Albert Einstein, cha đẻ
của bom nguyên tử,
những nhà thông thái
thường tiếp xúc với ông, đều
phải nhìn nhận trí nhớ về khoa
học của Einstein thật là một trí
nhớ phi thường.

Thật thế, khó kiếm được một
bộ óc thứ hai như của Albert :
Nhớ nắm lòng tất cả những điều,
dù nhỏ nhặt nhất, về khoa học.

Nhưng, ngược lại, bác học
Einstein lại là một người đáng
trí nhất đối với tất cả các vấn đề
khác không dính líu đến môn học
trên.

Ngay đến những kỷ niệm đáng
ghi nhớ nhất trong tuổi thiếu
thời của ông, ông cũng không
còn nhớ trọn vẹn một chuyện nào.

Một sử gia định viết tiểu sử
của bác học đã suýt thất vọng
khi hỏi ông ta về điểm này, nếu
không được bà vợ của nhà thông
thái là bà Elsa Einstein giúp đỡ.

Chính nhà bác học đã tự nhận-
xét, và nói : Sự mâu thuẫn trong:

87

một trường
c nhà phân

viết bài này,
hở của bác
có gì là dị
ả tinh thần

trung vào
ợc, nên ông
cả mọi vấn
ng của ông
ác tiêu tiết
hoa học của
t giới hạn

lý lượng,
đã dâng cả
Ông đã
g đến nỗi,
ợc, ông là
ghê gớm :

cả những
quấy rầy,
ng nghiên
iến gì.

những lúc
được ông
và cử chỉ
m xĩa tới
sau này

một đệ tử
nhất của

bốn chữ **TỰ DO - ĐỘC LẬP**,
đến nỗi nếu có một kẻ nào, một
điều gì đe dọa đến cái tự do cá
nhân của ông là ông phải bỏ dở
hết mọi công việc đang tranh đấu,
dành lại quyền lợi (tự do) trước
đã.

Ông còn quan niệm hai chữ
tự do một cách máy móc đến nỗi
trọn đời ông, ông không dùng đến
hai chữ « chúng mình » mỗi khi
nói chuyện với vợ, Einstein phu
nhân đề thay thế hai chữ *chúng
mình* « trời buộc » kia, ông chỉ
nói « Tôi và Mình » những khi
cần thiết.

Ông cũng còn độc đoán, cấm
không cho ai nói đến tên ông
trong khi bàn tính, thảo luận một
việc gì.

Ngay trong biệt thự của ông
tại Berlin, ông cũng dành riêng
một căn phòng. Căn phòng này,
ông cấm tuyệt đối đến người
nhà — kể cả bà Elsa — không
được đặt chân vào, dù chỉ để
dọn dẹp. (Căn phòng này ông
dùng làm nơi tiếp đón, cùng các
bạn bè làm việc đang tự do tìm
tòi mọi vấn đề).

Cái điều làm bà Elsa Einstein,
trước khi hấp hối chết (1939),
còn phàn nàn hối tiếc nhất là
không được chăm nom, săn sóc

sự ngăn nắp và vệ sinh cho căn
phòng này. Bà đã than thở :
« Tôi buồn không ít vì cái quan
niệm quá tuyệt đối hai chữ **Độc
Lập** kia của chồng tôi ».

Trí óc của Einstein làm việc
không bao giờ ngừng. Ông tự
buộc cho ông bồn phận phải giải
đáp, minh chứng bằng khoa học
tất cả những sự vật biến chuyển
trong vũ trụ, từ cái thối mắc
« Tại sao cát bề lại trở nên cứng
rắn khi nước thủy triều vừa rút
xuống ? » Cho đến câu hỏi « Vì
lý do nào những cánh lá chề lại
tự động ở giữa chén khi ta khuấy
nước ? »

Một buổi chiều, trong khi dạo
chơi với một người bạn, người
này hỏi ông : « Gió là gì ? »

Lập tức, ông đem ra thảo luận,
so sánh tất cả các lời giải đáp
từ xưa đến nay về gió rồi mới
trả lời người bạn kia bằng câu
đáp chính xác nhất.

Một lần khác, ông bác sĩ thân
tín của ông là John Fleisch, hỏi
ông « Tại sao những người yếu
tim lại cảm thấy mệt mỏi hơn
mọi người đi ngược chiều gió ? »
Ông Einstein trả lời ngay « Bởi
gió làm giảm sức ép của không
khí chung quanh lỗ mũi, cũng

như trong trường hợp ống khói
tàu thủy, người yếu tim phải
dùng thêm sức để thở điều hòa ».

Nhưng ngay sáng bữa sau, qua
một đêm suy nghĩ, nhà bác học
liền viết cho ông John một bức
thư cải chính lời đáp hôm trước :
« Hôm qua tôi đã nói sai. Chính
sự dồn ép của không khí bị gió
thổi áp vào mặt dây gây nên
triệu chứng khó thở kia ».

Qua những thí dụ trên, chúng
ta thấy Einstein là một nhà bác
học có thực tài, luôn luôn muốn
« cách vật trí tri », nhiều lòng tự
tín và óc tự tôn.

Nhưng, trái hẳn với vấn đề khoa
học, luôn luôn tìm tòi cho bằng
thấy, cái cho lẽ phải được nhìn
nhận, nghĩa là không chịu phục
tòng một ai, nhà bác học Einstein
lại là một con bệnh ngoan ngoan,
biết đặt hết đức tin vào ông
thầy thuốc chữa bệnh cho mình.

Chính bác sĩ John đã phải
nói : « Tôi chưa hề thấy một
bệnh nhân nào tin thầy tin thuốc
như nhà thông thái Einstein ».

Ông Einstein còn một đức tính
tốt : Rất thương người. Trong
đời ông, ông cố tránh sự làm cho
kẻ khác đau khổ dù về vật

ng thường của ông có đời cơ nhỡ.

t cân nhắc giúp đỡ đến mồ hôi to kẻ khốn lòng rộng nếu không ệc nội trợ, sự thiếu

uần nữa. minh, sự an, không ông Eins-hăng chú độ trong

mãi mê người nhà biết (vô biết đời khi ông đến không đứng dậy tiếp thức ra, phải có thức ăn.

iệt trong quên cả dù 12

tiếng đồng hồ rồi ông cũng không thức giấc nếu không có người gọi.

Về sự ăn mặc, chính bà Elsa phải tự tay chăm sóc cho ông như một đứa trẻ nhỏ. Bà sửa soạn cho chồng rất chu đáo từ cái mũ đến đôi giày v.v...

Một lần kia, ông phải đi Rio de Janeiro để dự một hội nghị quan trọng, bà Elsa sắp sửa cho chồng một va li đầy đủ tất cả đồ dùng cho cái thời gian ông lưu lại mấy ngày tại đây. Đến khi ông trở về, bà Elsa mở va-li để thu dọn quần áo, bà rất ngạc nhiên vì đồ dùng đã được sắp xếp rất khéo léo. Nỗi ghen vì nghi rằng đã có một người đàn bà nào khác « lo lắng » cho chồng mình, vì bà tin rằng một người đàn ông không thể thu vén gọn gàng như thế được, bà liền gây gổ với nhà bác học. Chợt hiểu, ông Einstein liền phá lên cười và nói: « Tôi chưa hề đụng tới chìa khóa va li ».

Ông cũng không mấy chú trọng đến bề ngoài. Mỗi khi ra đường, ông mặc bất cứ bộ quần áo nào miễn là bền chắc. Những ngày trời nắng, ông chỉ bận quần soóc, áo sơ (săng-day) và đi dép (săng-dan). Nếu gặp ngày nắng

quá, ông còn giàng di, lấy khăn mù xoa, buộc bốn góc và chụp lên đầu. Đối với ông, không hình phạt nào nặng nề bằng những lúc phải ăn mặc đàng hoàng để có mặt trong một buổi họp quan trọng, hay dự một bữa tiệc có nhiều chính khách.

Ông cũng rất yêu trẻ. Có khi ông bỏ hàng nửa ngày trời ra chơi đùa và dạy học cho hai đứa nhỏ lên 3 và 9 tuổi, con của bác sĩ John Fleisch.

Trong các bộ môn nghệ thuật, ông Einstein thích nhất âm nhạc. Tuy không là một nhạc sĩ có thiên tài, ông cũng chơi vĩ cầm rất giỏi.

Ông có một đức tính quá khiêm nhường đến nghi ngờ cả sự ca tụng, thán phục ông của những người chung quanh; ông cho là ông không xứng đáng được sự tôn trọng, và còn có ý nghĩa là kính ông, ông đã mắc phải tật kiêu ngạo mỗi khi nói — chỉ nói thôi — đến những sáng kiến của mình.



★ NHỮNG Ý TƯỞNG HAY

Không phải người ta yêu đàn bà vì lời ăn tiếng nói họ, mà chính là vì yêu lời nói họ mà hóa ra yêu họ.

André Maurois

C Á L I A T H I A

(tiếp theo P.T. 162)

người sành điệu, u khó tự tay vớt họ mới tin tưởng cá sau này, chớ là lài tử thường đi, hớt về bán lại, ền mà nuôi.

Ông Hồ đá dũ, úc vào khoảng t giáp không còn.

ÊN: Đó là Cá cách Bến-cát eo Quốc lộ 13. N vì đập xe đập này thường đứt, tại Bến Đồng. ỐC thẳng đứng rất khó nhọc, dễ (haine)

Cá ở đây chịu đòn giỏi, cắn lẹ, trả miếng nào đích đáng miếng nấy lại dai sức, độ tàn một hay hai cây nhang cũng chưa mệt. Vì thế, những tay sành điệu không ngại «đường xá xa xôi» đập xe dù phải đứt sên đề cho tới nơi tìm hớt cho được vài ba con về đá độ.

CÁ BÀU SAO: Bàu-Sao nằm về Hữu ngạn Rạch Thị-Tính thuộc về địa phận làng Kiến-diên cách chợ Bến-Cát một cây số. Rạch Ông Khoáng. Đó là một đầm lầy lổlỉ vài trăm thước vuông không được cấy lúa, gần đây có vài ba cây SAO nên gọi là BÀU SAO.

Cá lia-thia ở đây tương đối

CÁ LIA THIA

nhỏ con hơn các nơi khác, nhưng được cái là gan dạ vô cùng. Chúng đá cả ngày cũng không mệt, xoay trở lẹ làng. Nếu cấp đồng hạng chắc chắn cá Bàu Sao có nhiều hy vọng thắng thế.

Riêng ở Bến-Tượng Bến-cát, có cá Lia thia Mang xanh như ở Hậu-giang nhưng đá rất dở không dùng được.

Đặc biệt những con cá ở Thủđầumột chuyên cắn ở đầu nhiều hơn nên cá Bàrja thường không chịu nổi vì cá Bàrja không sợ cắn ở đuôi mà sợ cắn ở đầu, lại ưa ăn vi kỳ đối phương mặc dù ăn no rồi chạy cũng làm cho đối phương rách toi tả.

Lựa cá để nuôi

Khi cá hớt đem về, lựa vòng loại đầu tiên để nuôi phân biệt cá hạng nhứt, nhì và ba. Đổ cá vào trong tô lớn hay chậu, thau v.v.. dùng một cái lông gà để rẽ từ con coi vi kỳ, đầu đuôi chớ không thề dùng que tre hay vật nào cứng. Dùng vải thưa may một cái vợt độ 3 phân trực kính sâu độ 4 phân, cáng và nòng bằng kẽm. Hớt những con cá nào tỏ ra hăng,

hung dữ, hay xùng và muốn đá ngay các bạn nó trong chậu đang lựa chọn đó mà đề riêng. Rồi lựa con nào dài đòn, mỏ nhọn vi kỳ lạnh, đuôi tốt không tỉ vết, so đũa dài và to con làm con cá nhứt. Lại lựa lần thứ nhì những con nào có nhiều điều kiện tốt đẹp hơn và lựa lần thứ ba đề vớt một số nữa để nuôi trong năm chờ lớn lên đá trong mùa tới.

Các con cá trầy vi tróc vảy, rách đuôi hay vi kỳ và đuôi có dấu rách mới lành v.v.. đều bỏ hết dù nó có to con hơn, vì chúng tỏ nó đã có đá rồi, và khi đá qua một lần, răng đã lứt không thề dùng đá độ được nữa. Chỉ có thề dùng đề «xỏ» hay đề «càng» mà thôi. Những con cá bị loại đều được phóng sanh chớ các tay chơi cá không bao giờ giết những con cá bị loại hay đá thua.

Cá hớt ở đâu phải đề riêng ở một chỗ. Rộng cá vào những chai Vichy hay nước mắm cá bạc đã cất miệng hay những cái ve keo. Nước rộng cá thường dùng là nước mưa và sâu độ 15 đến 20 phân vì có như thế con cá tập lặn sâu, dài hơi, đề

ng sau này đến trường hợp gặp bồn nước sâu chúng khỏi hơi chịu đựng. Nhưng chai cá phải đặt nắp cẩn thận hơn hồng, cá sợ bóng người phóng hoảng nhảy tuốt ra ngoài, các chú thẩn lẫn lộn vào bắt cá mà ăn, hoặc thò vào câu cá dọt ra ngoài bắt.

Phải dùng giấy dày ngăn giữa hai chai cá, nếu không, cá sẽ nhảy ra ngoài và có thể «thối» chai thủy mờ, mòn răng sẽ dùng được.

Người sành chơi cá, dán nhãn cẩn thận, đánh số lên mỗi chai, ngày tháng và xuất xứ để theo dõi cá và để không cho ai với cá nơi khác.

Trong chai cá có thể thả lơ vài con «rong trứng» hoặc vài tay bèo cho cá có cảm giác là chúng đang ở dưới hồ hay ruộng. Khi thả vài độ một giờ sau là cá bắt đầu đóng bọt. Có người cẩn thận thả vào chai một ít bùn, lấy nơi nào họ đã hút cá về, vì họ cho rằng «thần» chỗ cá ở sẽ có ảnh hưởng tốt cho con cá sau này, có thể tránh được những

trường hợp «rả nước».

Thức ăn của cá lia thia thường là lán quẩn, đôi khi có thể cho ăn vài ba trứng kiếng vàng hay trứng nhện, ruồi. Nhưng chỉ cho ăn các loại sau này ít thôi vì sợ các thứ trứng làm cho cá mập và hay «Nục» đá dờ.

Mỗi lần cho ăn phải dùng vợt hút lán-quẩn và để luôn vợt trong chai cá cho cá dạn dĩ, làm quen với cái vợt, chúng có thói quen chun vào vợt ăn những con lán quẩn sau này, dù không có lán quẩn cá cũng chun vào vợt nắm gọn lỏn. Nhờ thế, khi đá độ, nếu cần phải vợt nó cho vào bồn đá nó không sợ sệt và không mập.

Có vài người cho cá ăn trùng chỉ, nhưng những tay sành chơi cá thì không cho ăn vì trùng có cát trong ruột, cá ăn nhiều sẽ mòn răng đá không được nữa.

XỔ CÁ

Dùng những con cá cỡ này để đá với con cá cỡ khác, để quan sát chúng đá nhau như thế nào mà rút kinh nghiệm.

Ở trường đá cá người ta dùng vợt cá cho vào bồn một lượt hay nhận chìm hai cái chai

vào trong bồn cho cá bơi ra khi trùng lặn lấy mống.

Một khi gặp nhau, bắt kè phải quấy, chúng «xùng» vi kỳ, so đôi «so đũa» phùng mang trợn mắt, uốn cong mình thủ thế, so kè như hai võ sĩ thượng đài, và dùng đuôi quạt mạnh những «chường phong» làm nổi sóng dề dờn ép đối phương vào thế bị động.

Lúc bấy giờ, không có ngòi bút nào và màu sắc nào tả cho hết các vẻ đẹp lộ ra trên mình hai chú cá lia thia ấy. Từ vi kỳ, đến đuôi, vây, so đũa, mang và đôi mắt hiện ra những màu mè rực rỡ, lấp lánh sáng choang. Bắt kè là da bò hay da trâu đến lúc này đều trở màu rực rỡ. Nào màu xanh, lục, đỏ, tím, vây óng ánh như thép bạc tô vàng. Có thể nói rằng đẹp hơn các loại cá dù là cá Nàng-tiên, Nàng-đào đẹp đẽ có tiếng ở Biên khời cũng chưa chắc hơn cá lia thia bé nhỏ của chúng ta khi lâm trận.

So kè và coi chun căng nhau độ hai tới bốn phút, chúng bắt đầu lấy bọt «Thối» cũng gọi là lấy mống cắn. Chúng hóp lấy khí trời rồi nhả ra ở hai bên

mang, bong bóng nổi lên mặt nước và tan ngay. Khi lấy «khí trời» đầy đủ, chúng chuẩn bị cắn hay thối nhau. Chúng thủ thế xong, so đầu với đầu hay đầu với đuôi rồi thối nhau. Chúng luân phiên con này để cho con kia «cắn» một miếng rồi lại chịu cho con kia «thối» một cái. Chúng thối nhanh và mạnh, ngay những cái thối đầu tiên vậy có thể tróc ra rơi lả tả như những chiếc lá vàng, từ từ chìm xuống. Nếu trúng vi kỳ hoặc đuôi thì sứt từng miếng khá to hay rách tét, nhiều con khi tấp được một miếng đuôi hay vi kỳ, không ngần ngại nuốt luôn miếng chiến lợi phẩm ấy để lấy sức. Lúc say chiến đấu, chúng so kè trên mặt nước, mỗi lần thối xong lại đưa lưng ra chịu đựng, nhưng mồm không quên lấy bọt cắn chuẩn bị đến phiên mình, ta thấy bọt sôi đều hai bên mang của chàng «Giác đấu» bé tí teo ấy.

Trước đây đồng hồ ít được thông dụng ở thôn quê, nên người ta dùng nhang để tính độ đá. Lúc bắt đầu cho cá vào bồn là đốt nhang lên và căn cứ vào cây nhang tàn để biết cá đá được bao lâu. Khi nhang cháy

được nửa cây là cá bắt đầu mệt. Con nào «bết» hơn thường chịu hai ba đòn mới thối lại một đòn. Đến lúc này trận thế thắng bại có thể biết được. Họ thường quảng bắt nhau, chấp Năm ăn Ba v.v...

Khi mệt quá, hai con thỏa thuận châu mỏ lại và ngậm miệng nhau, tiếng riêng gọi là «Khẩu» nhưng cũng lộn ướn ẹo, vật cho đối phương rêm mình, và cả hai cũng nhờ dịp này đề nghị dương sức.

Khi «Khẩu» chủ cá cũng đề ý coi cá của mình bị cắn mép trên hay mép dưới vì mép trên bị cắn thì đau hơn nhiều. Sau khi Khẩu độ một đến hai phút thì chúng cùng buông nhau ra, lúc ấy cả hai thường nằm tận đáy chai, vội vàng bơi nhanh lên mặt nước để lấy mống rồi tiếp tục đá nữa. Nhìn lúc trời yên cũng đoán được hơn thua vì con nào lên trước thì mau khỏe hơn. Khi tái đấu chúng lại hăng say như lúc mới, khi mệt chúng lại khẩu đề xả hơi. Có nhiều cặp khẩu đến bảy tám lần, tàn độ hai cây nhang mà chưa phân cao hạ. Nhiều khi khẩu và cả hai không chịu buông nhau ra hoặc rằng cả hai cắn

đính mép nhau không nhả ra được nên cả hai đành chịu chết chìm, chết ngộp dưới bãi chiến trường. Trường hợp này không có kẻ thắng người bại, kẻ là Huê và cả hai đã ra. « Cá thiên cồ. »

Kề thua là khi nào có một con chạy, hay bỏ cuộc không đá nữa mà con kia còn theo đá, rượt chạy khắp nơi, và cả bại trận sẽ «Xuống nước» hay «Trở sọc dưa» hoặc gọi là «sọc răng» vậy vì không còn óng ánh như lúc trước hồi còn đang điệu võ dương oai.

Khi xô cá giữa hai địa phương đề phân hiệt hơn thua rồi lại xô như thế nhiều lần cho chắc chắn, người ta lại xô đến cá các nơi khác để biết cá nào hay dở. Có thể dùng cá hay mà nhỏ con hơn đề đá với cá dở mà lớn con, hoặc một tám một mười đề rút tỉa kinh nghiệm, hầu sau này có đá độ giữa cá hai địa phương họ sẽ biết trước cá nào sẽ thắng. Các con cá dùng xô hay đá độ dù thắng hay bại cũng không thể nuôi đề đá độ được.

Những nơi nuôi cá và đá cá,

người ta rất kỹ tiếng động và ánh sáng thấp thoáng, xáo trộn như trẻ nhỏ chạy ngang qua....

Gian lận

Người ta nghĩ ra những cách gian lận trong cuộc đá cá rất tinh vi, tuy nhiên cũng không hơn cách gian lận trong việc đá gà.

Nhiều người nuôi cá lia thia trong nước có pha thanh phàn, bỏ từ mỗi ngày một ít, đến khi đá độ, họ dùng hết cách để bỏ vào bồn đá cá một ít thanh phàn, vì cá của họ đã quen nước còn cá khác thì không, đề thua lắm. Đôi khi họ cũng bỏ muối như bỏ thanh phàn vậy.

Đối phương cũng lừa thế lên cho cá bên nghịch ăn thật no khi chủ cá vô ý hay vì nhậu nhẹt bỏ quên các chú cá lia thia thân yêu không người coi sóc. Vì ăn no, lúc làm trận đá không nhanh lẹ được và lẽ dĩ nhiên dễ bị thua. Thường cá nào sắp đi đá chỉ cho ăn no ngày hôm trước, còn sáng sau chỉ cho ăn vài ba con lặn quẩn mà thôi. Trước khi cho ăn vài con nữa.

Họ có thể dùng kẻ *Hư*

trương thanh thế là trước hết họ nuôi một con cá cho mập bằng đủ cách như cho ăn nhiều trứng kiến, bỏ vào chai một cục phân trâu, cá thành bệu đá dở rồi chờ có dịp đá nơi xa, họ tiêu lòn đưa cá đi đá, cho em út họ đem đi trước một vài con nhỏ và thật hay, nhỏ hơn độ một bảy một mười. Khi tìm cấp độ, cá nhỏ lại chấp, thành ra chủ cá biết trước bao hết. Khi lãnh tiền về nhà ăn chia với nhau. Rồi lại tìm dịp đi nơi khác làm lại bồn cũ. Người ta làm cũng phải, vì ai ngờ con cá to mà thua con cá nhỏ bao giờ, thật là kẻ *Hư trương thanh thế*.

Cá lai

Nhiều người chịu khó lấy cá mái Xiêm lai với cá Ta Trống, và lai nhiều đời, cá rất giống cá rặc, giống cá ta 80o/o

Nhưng đối với con mắt của nhà chuyên môn thì không qua mặt nổi, và thế nào cũng còn nhiều nét khác biệt. Nhút là *dài đòn*, thứ nhì là *mang ngạnh*, nghĩa là mang còn hở to khi phùng lên, còn cá ta thì hở vừa. không «ngạnh» như cá lai. Nếu

người không sành cá dễ bị « bịp » lắm.

Trường cá

Nơi dùng làm trường cá thường đặt một nơi xa chợ, xa làng, và ở một nhà nào có tên tuổi, tai mắt trong làng, phần đông là một « yên hùng » hay « hảo hớn ». Nhờ thế khách chơi cá mới được bảo đảm từ khi bước vào trường cá cho đến khi về, ra khỏi địa phận của chủ trường. Đôi khi, chủ trường cũng còn có bồn phạn tiếp khách xa, lo cơm nước, nghỉ ngơi, nhứt là làm sao cho khách không phiền hà, trong suốt thời gian ở lại khu vực chủ trường kiểm soát. Mỗi độ đá, chủ cá nào được cũng có bồn phạn trích một số tiền xâu cho chủ trường gọi là tiền « Trầu nước ».

Lúc gậy ấn thua, quảng bắt khởi cần có Biện ghi chép lời thoi như Biện Gà. Họ cấp độ bắt tiền giống như ở sông Xóc Địa. Thỏa thuận bằng miệng và chừng ngạ ngũ chung tiền rất phân minh, không hề có một tiếng chửi thề hay xảy ra cuộc cãi nhau đến đánh lộn.

Những ngày nghỉ học, không

gì thích thú bằng vài ba em học sinh tổ chức cuộc đá cá Lia thia. Đôi khi các cậu cũng hăng đánh cá với vài ba chục « Hột điều » (Đào lộn hột) hoặc đá bắt xác cá nào thua mất cả cá lẫn chai đề làm chiến lợi phẩm.

Lúc nhỏ tôi từng bị Ông Lá đóng theo bờ ruộng đốt sừng mặt là thường, và đôi khi phát khóc vì mấy chị tôi cần lấy chai đựng nước mắm, dầu hôi, đề cá tôi đấu mất, nhứt là con cá hạng nhứt.

Như tôi đã nói, điều hay nhứt là những người chơi cá, không khi nào giết hại một con cá Lia thia, dù có thua cay cú đến đâu cũng đem cá về nuôi cho lành hoặc thả liền xuống ruộng chớ không hề giết.

Tôi nhớ lại cha tôi lúc sanh tiền không hề rầy la tôi trong những buổi tôi chơi cá Lia-thia, và đến bây giờ, các con tôi lại chơi cá Lia-thia, tôi noi theo gương cha tôi, cũng không rầy chửi mà lại còn chỉ về những gì tôi đã thâu thập được là khác.

Trò chơi cá Lia-thia có thể ví như trò giải trí lành mạnh, tinh thần thượng võ của giống khỏe, mạnh và kiêu hùng. ● ★

...mình ơi!
mình ơi ! ...

KU
KLUX
KLAN

LÀ GÌ ?

★ ĐIỀU HUYỀN

K HÔNG biết thấy ba chữ KKK này ở trong sách báo nào mà Bà Tú hỏi ông Tú, sau bữa cơm trưa :

— Minh ơi, ở bên Mỹ có một Hội-Kín tên là KKK. phải không, Minh ? KKK nghĩa là gì ?

Ông Tú vừa ăn miếng đu-đu trắng miệng, vừa nói :

— Đó là ba chữ viết tắt của **Ku Klux Klan**, một danh-từ riêng biệt, do tiếng Hy-Lạp và tiếng Anh biến thể mà ra. Tiếng Hy-Lạp **Kuklos** có nghĩa là một nhóm người đồng một lý-tưởng chính-trị hay văn-nghệ, tụ-hợp lại để hội-thảo với mục-đích phổ-biến lý-tưởng ấy, và tranh đấu cho được thực-hiện lý-tưởng ấy. Do chữ **Kuklos** của Hy-Lạp thành ra chữ **Cercle** của Pháp, chữ **Club** của Anh, chữ **Câu-lạc-bộ** của Tàu phiên-âm ra tiếng Việt, và chữ **Ku Klux Klan**. **Klan**, do chữ **Clan** của Anh, có nghĩa là bè đảng, cho nên lúc đầu tiên, Hội-Kín kia lấy tên là : *The Ku Klux Klan*, sau đổi lại là **Ku-Klux-Klan**.

— Hội-Kín đó được lập ra để làm gì ?

— Nguyên thủy là do cuộc nội-chiến giữa hai miền Nam Bắc của

Mỹ. Giữa thế-kỷ XIX, nước Mỹ bị chia ra hai miền có hai quan-điểm khác nhau đối với người bôn xú da đen. Người Mỹ miền Bắc chủ-trương chính sách nhân-đạo, tôn trọng nhân-quyền, bãi bỏ tục-quán phong-kiến coi người dân da đen là nô-lệ, và giải-phóng người da đen. Người Mỹ miền Nam thì có lập-trường kỳ-thị chủng tộc, kịch-liệt bảo vệ tự-tôn mặc-cảm, thần-thánh-hóa giống người da trắng, và đàn-áp, bóc-lột, khinh-khi giống người da đen. Chiến tranh bùng nổ giữa hai miền, cũng y như cuộc Trịnh-Nguyễn phân tranh ở Việt-Nam hồi Thế kỷ XVIII. Rốt cuộc, quân miền Bắc đại thắng, và chiến-tranh chấm dứt vào mùa Hè năm 1865.

Một nhóm sĩ-quan tức-giận của Quân-đội miền Nam, rất hăng-hái trong việc đàn-áp người da đen, bèn tụ-hội mỗi đêm tại một quán rượu của thành phố Pulas-ki, tiểu-quốc Tennessee, (Liên-bang Mỹ, United States of America, gồm những tiểu-quốc rộng lớn và giàu mạnh, do một vị Thống-đốc cai-trị, tùy-thuộc chính phủ Liên-bang ở Washington, Hoa-thinh-Đốn).

Nhóm sĩ-quan miền Nam, mặc dầu đã bại trận, vẫn cương-quyết tiếp-tục thực hiện chủ-trương kỳ-

MÌNH ƠI !

thị chủng tộc, bèn đoàn kết với một số sinh-viên, cũng quê quán miền Nam, gây các phong-trào phá-hoại, bắt cóc và đánh-dập tàn nhẫn những người theo chủ trương giải phóng giống dân da đen. Có khi họ thủ-tiêu luôn những người da trắng bênh vực người da đen, hoặc những người da đen ủng-hộ lập-trường miền Bắc. Vì chính-phủ Trung-Ương đã ban-bổ đạo luật cấm kỳ-thị chủng tộc, cấm chế-độ nô-lệ, và giải phóng giống người da đen, cho nên nhóm sĩ-quan ngoan-cổ miền Nam phải lập một hội kín, hành động bí mật, để gây hoang mang trong dân chúng. Hội kín **Ku Klux Klan** ra đời làm nơi liên lạc và tụ họp những công dân Mỹ theo không bỏ người da đen, chống cả người Do Thái, và dĩ nhiên chống chính phủ Liên bang vì chính sách giải phóng nô lệ.

Hội kín **Ku-Klux-Klan** được thành lập vào mùa hè 1865, sau khi chiến tranh Nam-Bắc vừa kết liễu cách nay đúng 100 năm. Vì muốn giữ tính cách hoàn toàn bí mật để khỏi bị tiết lộ những hành động phạm pháp của Hội, nên sự lựa chọn hội-viên rất là cẩn thận, và

người nhập hội phải tuân theo những luật pháp và nghi lễ khó khăn. Hai người gặp nhau ngoài đường phố, ông A và ông B. Muốn biết ông B có phải người cùng hội K.K.K. hay không, ông A đặt hai ngón tay trên bàn tay ông B, và khẽ hỏi :

— **Ayak ?**

(Tiếng lóng riêng của hội viên KKK viết tắt câu : *Are You A Klansman ?* Anh phải người K. K. K. không ?)

Ông B trả lời :

— **Akia.**

(*A Klansman I Am* : tôi là người K.K. K.)

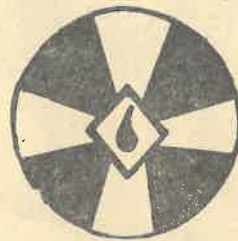
Đó cũng là lối chào hỏi nhau ở ngoài đường phố của các Hội-viên KKK. thay vì câu hỏi thông thường : *How are you ?* (Anh mạnh giỏi không ?) Lúc nhóm họp họ mặc kiểu y-phục riêng ; một áo dài trắng mà cổ tay rộng, nơi ngực áo có thêu một chữ thập trắng trên nền đỏ hình tròn, giữa chữ thập có một hình thoi viền đen, trong hình thoi có một vết đỏ, giống như cái dấu phẩy, tượng



Hội viên K.K.K. ở thành phố Floride biểu tình chống đạo luật giải phóng người da đen. Đề ý: ngón tay chỉ chỉ xuống đất.

MÌNH OI !

trung giọt máu của Chúa Jésus Christ nhỏ xuống để cứu người da trắng.



Bà Tú ngạc-nhiên hỏi :

— Sao chỉ cứu người da trắng ?

— Vì đó là lập-trường kỳ-thị chủng-tộc của Hội K.K.K, họ chỉ công-nhận người da trắng là giống người siêu-việt, và Jésus Christ là đấng Chúa riêng của giống người da-trắng. Còn da đen, da vàng, là giống người thấp-kém, 'nhược-tiểu', nô-lệ, không xứng đáng với giọt máu của Chúa. Vì thế nên Hội K.K.K. khinh-miệt không những giống da đen mà cả các màu da khác, và giống Do-Thái. Hơn nữa, họ chống cả những người theo đạo Thiên-Chúa ở miền Bắc và chỉ chấp nhận Đạo Tin-Lành của Mỹ là những người Thiên-Chúa-Giáo da-trắng ở miền Nam. Họ gọi người da-trắng miền Bắc bằng danh từ khinh-miệt *Carpet-*

baggors, ám-chỉ bọn người ở miền Bắc di-cư vào miền Nam với tất cả gia tài sự nghiệp đựng trong một cái bọc bằng thảm (*carpet*).

Trong khi làm lễ, hội viên K.K.K. đội một cái mũ nhọn và cao, bằng vải, phía trước có một miếng vải khoét hai lỗ mà họ luông xuống để che kín cái mặt, hai con mắt dòm ra do hai cái lỗ khoét kia, giống như cái mặt nạ.

— Họ làm lễ gì hả Minh ?

— Lễ tuyên-thệ của một tín-đồ mới, hoặc lễ thành-hôn của đôi thanh niên K.K.K, lễ Noel, lễ tang, v.v... Hoặc các cuộc nhòm hộp bí-mật của Hội. Lối tổ chức của K.K.K. có tính-cách như một tôn-giáo.

— Cách-thức làm lễ như thế nào ?

— Thường thường K.K.K. tụ họp trên một ngọn đồi, hoặc một gò đất cao, và ban đêm dưới ánh sáng chói lọi của hàng trăm bó đuốc. Đầu tiên họ cắm một Thánh giá lớn, bằng gỗ, cao 6 mét, ngay trước một khán-đài do các hội-viên K.K.K. vừa dựng lên buổi chiều. Một người mặc áo đỏ, đội mũ đỏ, lên ngồi giữa khán-đài. Toàn thể Hội-viên mặc



ể phục và mặt nạ, đứng trước khán-dài, sắp hai hàng nghiêm-chính, thành hình chữ Thập. Một tiếng truyền lệnh của người áo đỏ, một dấu hiệu riêng, tức thì một người áo trắng, mặt nạ, tay cầm một bó đuốc, tiến tới cây thập - ác. Đêm tối và thanh vắng, dưới vòm trời đen nghịt, ánh sáng đuốc tỏa ra một màu sắc linh động khắp cả khu đồi. Dưới ánh sáng, tín đồ KKK đứng im phăng phắc, chờ người áo đỏ làm lễ giữa cảnh vật vô cùng huyền bí, rùng rợn kia. Ra

Lễ cưới của một cặp thanh niên K.K.K. Cô dâu cầm bó hoa Vi linh-mục tuyên-úy đang làm lễ

đứng trước micro, người áo đỏ K. K. K. ngược mặt lên trời, đọc kinh cầu nguyện bằng tiếng Anh, dịch như sau đây :

« Ô lạy Chúa ! Chúng con cảm tạ Chúa cho chúng con được cơ

hội gặp mặt nhau tại đây toàn người da trắng anh dũng ! Chúng con biết rằng đêm nay chúng con tụ họp được nơi đây là do ý muốn của Chúa. Chúng con chỉ hành động theo ý chỉ thiêng liêng của Chúa. Xin Chúa giúp chúng con sẵn sàng chiến đấu, nếu cần thì chúng con cũng sẵn sàng đổ máu, để duy trì lối sống của chúng con. Mong nhờ ơn Chúa. Amen ! »

Xong lời cầu nguyện, mà mọi người dự cuộc đều đọc y theo, vị pháp sư chủ lễ cất tiếng đồng dục :

« Ta cảnh-cáo cho những kẻ nô-lệ da đen biết rằng tụi bây không được dọn đến ở những tòa nhà mà đã có người da trắng ở, con nít da đen không được học cùng trường với con nít da trắng. Ta cảnh-cáo sẽ giết những người nhà buôn da trắng dùng lũ nhân viên da đen trong cơ-sở của mình. Ta cảnh-cáo lũ nô lệ da đen không được quyền ở chung H tel với người da trắng, ăn chung một tiệm với người da trắng, đi chung một xe với người da trắng, v.v... »

« Ta sẽ giết chết, sẽ chặt đầu, sẽ thủ tiêu bất cứ kẻ nào không tuân lệnh của Hội K.K.K. »

— Hội K.K.K. tuyên bố và cảnh cáo công khai như thế mà chính phủ Trung-ương để họ yên sao ? Họ hoạt động kỳ-thị chủng tộc như vậy mà đến nay đã 100 năm họ vẫn còn tồn-tại sao, Minh ?

— K.K.K. thành-lập năm 1865, thì chỉ 3 năm sau, năm 1868, số hội viên K.K.K. đã lên gấp bội. Phong trào K.K.K. khởi nguyên từ Tennessee đã lan tràn khắp các tiểu quốc miền Nam, **Louisiane, Georgie, Alabama, Caroline.** Hội có chi-nhánh từ thành-thị đến thôn-dã đâu đâu cũng có người của K.K.K. đến đòi chính phủ không thể nào kiểm soát được. Và lại hội K.K.K. hoạt động bí mật và có tính cách huyền bí như phù-thủy vậy. Tất cả các tổ-chức nào của họ cũng đều bắt đầu bằng chữ K :

Keagles (eagles, aigles, chim Phượng-hoàng, để chỉ những hội-viên tuyên truyền)

Kloran (Coran, kinh riêng của K.K.K. soạn bằng một thứ chữ riêng gọi là **Klangage**, v.v...)

Phầm-trật của họ cũng được chia như sau đây bằng những danh-từ bí-mật :



Hai hội-viên K.K.K. đứng cạnh
gác trong lúc vị « Đại Pháp-sư
Đế-quốc » tâm lễ

MÌNH OI !

Toàn-thể các vị-trí K.K.K. ở khắp nước Mỹ đều được gọi bằng một tiếng chung : **Invisible Empire** (Đế-quốc Vô-hình). Lãnh-tụ tối cao được chức-vị « **Grand Sorcier** » (Đại Pháp-sư) có 10 đại-diện ở mỗi đô thị là « **Génies** » (Thần), « **Grands Dragons** » (Đại-Long) và « **Grands Titans** » (Đại Lực-sư).

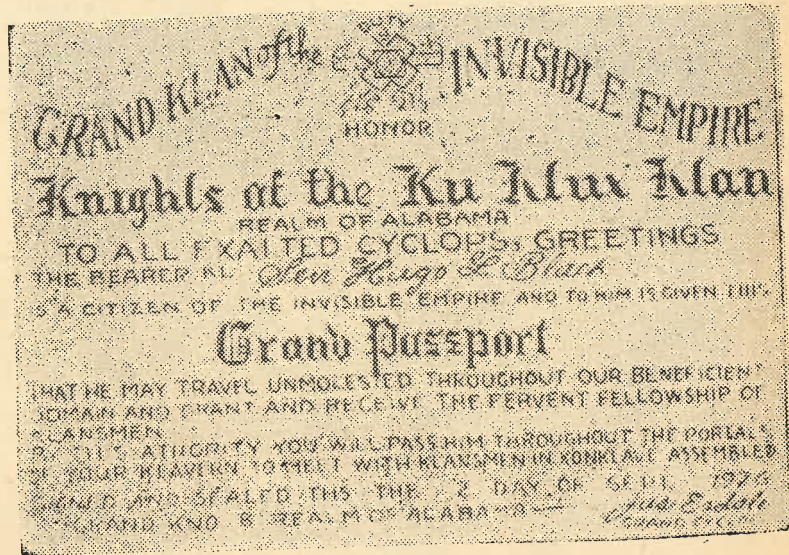
Người Pháp-sư đầu tiên được toàn thể tín-đồ bầu-cử, là Trung-Tướng kỵ-mã **Nathan Bedford Forrest**. Một thời-gian lâu ông này từ chức, thì **Thomas Watson** lên thay thế. Vừa nhậm chức, Watson tuyên-bổ :

« Lũ da-đen là loài thú-vật.

Nếu không diệt chúng, thì chúng sẽ khao-khát nhục-dục hãm hại người phụ-nữ da trắng, với sự đồng-lỏa của bọn Do-Thái, và bọn Catholiques, bọn này còn đáng sợ gấp hai lần hai bọn trên.»

Năm 1919, hai **Klansmen**, (Hội viên K.K.K.) khát máu lên cầm quyền : **Young Clark** và **Elisabeth Tuler**, số người da-đen bị Hội K.K.K. đánh đập, thủ-tiêu, ở khắp nước Mỹ đã lên tới số 3000 người. Ngoài ra bọn

Một bằng cấp của K.K.K. do một Pháp-sư cấp cho một tín-đồ mới:





K.K.K. còn đốt nhà của da đen, đốt nhà thờ Thiên-Chúa, thủ-tiêu người Do-Thái, v.v... với một cách tàn bạo vô cùng, khiến dư luận dân-chúng xôn-xao phản đối. Nhưng nhà cầm quyền không làm sao bắt được thủ-phạm, không tìm ra được một chứng-cớ nào cả, tuy biết rằng thủ phạm là K.K.K.

— Thỉnh thoảng xem báo thấy các vụ kỳ-thị chủng-tộc ở Mỹ, đàn-áp khủng-bố lung-tung, đó có phải là do Hội K.K.K. gây ra không, Minh ?

— Phải. Các vị Tổng Thống Mỹ, từ Lincoln đến Kennedy, rồi đến Johnson, đều triệt để chủ-trương chủng tộc bình đẳng, không phân chia màu da, quyền-lợi chính-trị, kinh-tế, xã hội của da-đen cũng ngang nhau với da-trắng, nhưng vẫn còn một số rất đông người Mỹ, trong chính-giới cũng như trong Quân-đội, trong các lớp thanh niên, sinh viên, phụ nữ, kỹ-nghệ, v.v... nhất là ở các tiểu quốc Miền Nam, ngoan-cố duy-trì tình trạng cách biệt giữa

←
Phụ nữ K.K.K. đang nghe một lãnh tụ K.K.K. diễn thuyết dẫ-dào luật bình-dẳng chủng tộc. Người bên trái là Bà Mary Crowell, ở Morgantown (Bắc-Caroline), vợ một công-chức cao-cấp.

da trắng và gia đen. Đa số hạng người đó tự xưng là « Mỹ chính-hiệu 100 phần 100 », ủng hộ K.K.K. trong các hành-dộng phạm pháp của họ. Họ đánh-dập, đàn áp, chửi rủa người da-đen một cách vô nhơn-đạo, vô cùng tàn nhẫn.

Đã ba lần hội K.K.K. bị Chính phủ Liên bang cấm hoạt-dộng, bị báo-chí Mỹ đả kích kịch-liệt, nhưng trước dư luận và pháp-luật đã kết án họ, họ đành rút lui một thời gian rồi cũng tìm cơ hội hoạt động lại hăng hái như trước. K.K.K. là một ung nhọt của Mỹ mà chính phủ Liêh bang không làm sao trị được.

— Minh ơi, hiện giờ số hội viên K.K.K. được bao nhiêu ?

— 40.000 người. Tuy là rất ít đối với dân số Huê Kỳ, nhưng các hoạt động khủng bố và phá hoại trật tự xã hội của thiểu số đó làm náo động cả nước Mỹ, gây ra nhiều cuộc xô xát, đàn áp và đồ máu liên miên. Vị Tổng Thống Mỹ nào lên cầm quyền đều tôn trọng Hiến Pháp Liên bang và thực hiện chánh sách giải phóng da đen, đã phá kỳ thị chủng tộc, đều bị bọn K.K.K. coi như kẻ thù của họ. Mới đây, Tổng thống Johnson bị bọn K.K.K. đã đảo kịch liệt, cũng vì lẽ ấy.

✱

Nghe ông Tú giảng giải rõ



MÌNH OI !

ràng vấn đề kỳ thị chủng tộc ở Mỹ và hội K.K.K., bà Tú được hỏa mẫn, bảo ông Tú:

— Chỉ vì màu da mà sinh ra lắm chuyện dã man nhĩ. Không ngờ một cường quốc văn minh tốt bụng như Hoa Kỳ mà còn có những kẻ lạc hậu như thế vậy ! Nước « An-nam » « nhược tiểu » của mình cũng có một thiểu số

dân da đen ở miền Núi, mà người Việt mình có đối xử tồi tệ với họ bao giờ đâu. Mỹ nhứt định kém Việt-nam mình ở điểm đó, phải hôn mình ?

Ông Tú gật đầu « ừ » một tiếng rồi châm thuốc hút.

★ *Diệu-Huyền*

← Hai đứa con K.K.K.



Chia buồn

Được tin cháu Nguyễn thị Hoài Linh đã từ trần ngày 30-11-1965. Anh rất lấy làm đau đớn chia buồn cùng vợ chồng Triêm, Chiều. Và cầu chúc hương hồn cháu được siêu thoát.

Anh : Trần Chu — Saigon

SÁCH BÁO MỚI

● Sắc hoa màu tím

Thơ của Hoài Nam. 280, Phan Chu Trinh, Tam Kỳ (Quảng Tín)

● Lá bài Di Cư

Tiểu luận của cụ Nguyễn thế Truyền, đề cao vai trò của Di cư Lịch sử hiện đại Việt Nam. Quyển I. Loại sách bỏ túi, dày 92 trang, giá 20đ.

● Luật hỏi ngã

Của Lê hiếu Kinh, Huế, « tái bản lần thứ tư » 1965. Một tập sách có ích cho những « người Việt viết đúng tiếng Việt ».

● Bây giờ em ở đâu ?

Tiểu thuyết của Ngọc Linh. Nhà xuất bản Miền Nam, Sống Mới tổng phát hành.

● Ngày mai ra sao. (Lucky four)

Tác giả : Anne Colver—Dịch giả : Lê hùng Tâm, Phan Khải. Nhà xuất bản Ziên Hồng Saigon.

● Việt Nam Tứ đại Thi Thánh — Thi ca bình giảng. Quyền thượng. Cao bá Quát và Trần tế Xương

Soạn giả : Triều lương Chế. cụ giáo sư Trung học. Loại sách giáo khoa. 70đ. tác giả xuất bản.

● Vạn vật học

Soạn giả : Nguyễn cửu Triệp và Tôn thất Quỳnh. Lớp đệ nhị A (khoa học thực nghiệm). Nhà xuất bản Việt Hùng Saigon.

● Trái Cấm. Tiểu thuyết của Hoài Diệp Tử.

Nhà X.B. Sông Hậu Saigon — 326 trang.

● Chim Hải Đảo

Thơ của Chim Hải Đảo, Banmethuot.

● Tình yêu và chiến tranh

Thơ của Hoài Việt Nhân, Saigon

● Rừng sương mù. Thơ và phụ bản của Nguyễn Khai,

với phụ bản của Nguyễn Trung và Nguyễn Quỳnh.

● TRUYỆN DÀI ●
★ Trần Văn-Kiệt



(tiếp theo PT 162)

— Chào Huyền Nga !

Nàng ca sĩ giật mình xoay lại, nhìn Triệu. Giọng quen thuộc đó kéo nàng trở về một dĩ vãng đau buồn ngày trước. Ngày mà tình yêu mới chớm nở với ký giả Phan Danh, bây giờ đời thay đổi. Cô Nga thùy mị ngày nào đã trở thành Huyền Nga của hí trường sôi động. Chị nàng đã có chồng và ở riêng, hầu như những năm gần đây hai chị em không gặp nhau. Tiếng gọi của Triệu nàng nhớ man-mán, và một phút yên lặng, nàng sức kêu lên :

— Ô ! Ông là bác sĩ Triệu ?

— Vâng !

— Đã lâu mọi sự thay đổi cả rồi !

— Vâng ! Cả cô cả tôi nữa !

— Dạ ! Ông nhập ngũ từ lâu ?

— Vâng ! Tôi đi đã lâu. Hiện giờ cô ở đâu ?

— Không !

Nga đáp một câu lơ lửng, rồi nhìn thẳng trước mặt, vẻ hơi buồn.

Triệu hỏi :

— Vì sao ? Cô không cho tôi biết.

— Thay đổi nhiều, tôi không muốn ai khơi lại dĩ vãng.

Triệu đâm chiêu :

— Dường như cô...

Nga mỉm cười :

— Chắc ông nhìn tôi mà lạ... cô gái ngây ngốc độ nào, giờ đây có về đi thôi quá phải không ?

Triệu giật mình, lắc đầu :

— Xin Huyền Nga thứ lỗi cho, tôi không có nghĩ vậy. Có đừng giận.

— Nào tôi có giận. Ông là ân nhân mà.

Triệu buồn bã :

— Ước chi tôi được đưa cô về ?

Nga nói ngay :

— Nhiều người hẹn với tôi lắm. Cứ từng đêm từng đêm như vậy, tôi chán quá, nhưng ông có thể.

Triệu như bắt được tia sáng hy-vọng :

— Có thể đưa cô về chứ !

— Đêm nay tôi có hẹn, nhưng mặc kệ. Tôi muốn đi với ông, tôi muốn đi thật mà.

Trước vẻ ngạc nhiên của Triệu, Huyền Nga kéo vạt áo dài bước lên ngồi cạnh Triệu. Xe rồ máy. Triệu quay sang Nga. Nàng ngồi yên, nhưng làn hương ấm và quyến rũ tỏa rộng, loang ra bao trùm cả tâm hồn chàng thanh niên lẫn lốc ở giữa chiến trường toàn máu, toàn lo lắng, toàn hy-vọng và toàn những ác mộng đó. Triệu ngây ngất lái xe chạy như tên bay. Huyền Nga với vẻ mặt lạnh lùng như pho tượng, nàng ngồi ngó về cõi nào của linh hồn nàng.

Đến lúc Nga nhìn thấy một giòng sông hẹp uốn quanh theo bờ cỏ xanh. Trăng ngà ngọc hiện lơ lửng trên không, chiếu xanh ngọn thùy dương, nàng kêu lên :

— Đẹp quá, xin ngừng chớ.

— Vâng, Triệu vừa nói vừa thắng xe lại.

Hai người bước xuống, lại bờ liễu, ngồi áp cạnh nhau dưới cội liễu xanh.

Giờ này dòng sông chảy mênh-mang. Nước cuốn theo những rác bần trôi xa, để lại hai bên bờ, đám bùn non lấp lánh dưới trăng bóng lẩy.

— Thần tiên thật !

Lời thốt của Triệu vừa dứt, mái tóc huyền đậm đà của Huyền Nga xỏa mịn màn khẽ lay động. Lời nói Nga ngọt ngào bên tai chàng :

— Tôi không ngờ lại gặp ông. Đáng lẽ giờ này tôi đã khác và khốn nạn hơn.

Triệu kém nghĩ :

— Thế là sao ?

Nga im lặng một lát, tiếp theo tiếng thở dài :

— Nếu tôi dứt được niềm lo âu, cái điều buồn thảm mà đời này ràng buộc mãi vào mình.

— Sống giữa xã hội mà. Sao lại chẳng phiền lụy.

Nga cố gượng cười :

— Tôi mong ông hiểu cho tôi.

— Hiểu gì ?

— Tôi đi với ông vì một lẽ riêng.

— Cô bảo sao ?

Nga nhìn xuống bến vừa trông theo những làn sóng bời bời chạy xa bờ :

— Tôi muốn được như vậy đó.

— Là sao ? Triệu thật tế không rõ ước muốn của người đàn bà lãng mạn.

Huyền Nga bỗng nhiên đỏ ửng đôi tròng mắt :

— Tôi đi với ông vì buồn, và muốn lẫn trốn thực tại.

— Thực tại gì ?

Huyền Nga nói :

— Ông không thể hiểu.

— Cô nói gì này giờ tôi chẳng rõ ?

— Có lẽ hơi mơ hồ.

— Cô nói rõ ra đi, mình là bạn.

Bỗng Huyền Nga nhìn thẳng vào mắt Triệu :

— Ông có thật tình với tôi chẳng ?

— Mình là bạn, tôi muốn cô cho tôi rõ tất cả điều cô ước muốn. Nếu có việc gì cần, tôi hết lòng giúp cho.

— Trước hết, tôi nói cho ông biết, sở dĩ tôi đi với ông, vì muốn nhờ bộ quân phục đó, tôi được thoát tay bọn chúng đêm nay.

Triệu bỡ ngỡ :

— Ai ? bạn nào ?

Bọn bầu bì của tôi.

— Cô cũng có bầu nữa à !

— Người nào vào nghiệp cầm ca này cũng thế cả. Có điều may mắn gặp người tốt, bằng không thì mỗi đêm phải chịu kiếp bán buôn cho kẻ khác.

Rồi Nga ngồi sát vào Triệu, nàng nói tiếp :

— Ông có thấy một bọn ba tên, một lão mập đeo kính cận cầm tức nhìn chúng ta hay không ?

— Tôi không để ý.

— Bọn chúng ác lắm. May có ông chúng nê, không thì đêm nay tôi phải làm vật hy sinh cho một tên ngoại quốc.

Triệu đứng bật lên :

— Thật chó đẻ !

Nga uất ức hơn :

— Mỗi đêm như vậy không thoát được ông ạ. Chán quá.

— Ít nhất cũng có một lối nào thoát chứ ?

Nga im lặng :

— Tôi bất lực, yếu đuối quá, chịu thôi.

Triệu im lặng nghĩ cách. Huyền Nga cũng im lặng trong niềm lo âu.

Một lát Triệu nói :

— Nếu Nga bằng lòng theo tôi.

Nga gật đầu :

— Tôi chỉ biết có thế. Nhưng ông đã ra mặt trận ?

— Tôi vừa được chuyển về đây.

— Nghe nói ông có con ?

— Vâng ! Nhưng tôi xem Nga như bạn.

— Tôi tin thế.

Lòng Nga trở nên vui mừng. Nhưng chỉ một thoáng nàng nhìn Triệu nói với một ẩn ý :

— Có thể chúng ta là bạn mãi mãi được chẳng ? Còn nhiều nguy hiểm, bọn vô loại ấy.

Triệu cương quyết :

— Tôi tin ở sức mình đủ để lo cho cô. Miễn là cô chịu đựng giỏi.

Nga đùa :

— Chịu đựng thế nào ?

Triệu cười vang lên thoải mái như toại nguyện được bao sự lo nghĩ ước muốn.

— Chịu đói, chịu rách, chịu khổ... đời là một cuộc chịu đựng vô cùng.

— Như thế mới cao đẹp phải không anh ?

Nga chỉ nói bấy nhiêu rồi tự nhiên ngã đầu vào vai Triệu, mắt nàng long lanh tình cảm.

Triệu nắm chặt lấy bàn tay nàng, khẽ đưa lên môi hôn.

(còn nữa)

Phân vụ

Được tin ông Phạm-trường-Xuân, cựu giáo-sư, giám-đốc nhà in Việt-Hương, đã từ-trần ngày 5-12-65 tại Saigon, chúng tôi rất cảm-xúc, kính lời chia buồn cùng bà Phạm-trường-Xuân và quý quyến, và thành tâm cầu nguyện cho Vong - Linh bạn Phạm-trường-Xuân được tiêu-diêu miền Cực Lạc.

Nguyễn-Vý
Nguyễn-Thu-Minh

MY CHÂU

(tiếp theo trang 9)

biết mạch núi mạch sông ngấm dưới đất, đã chỉ cho An dương vương xây thành, tránh mạch sông mà xây nền trên mạch núi cho nên bức thành không đổ nữa.

Còn việc chiếc nỏ thần có lẽ chỉ là một kế hoạch thành lập một đạo quân thiện xạ. Đạo quân thiện xạ này bắn một lượt một lần có thể hạ hằng muôn địch thủ. Đây là duyên có của Triệu Đà đã lăm phen bại trận mà xin trả hòa.

Đề trừ đạo quân thiện xạ có một thần lực vô biên ấy. Triệu Đà sai Trọng Thủy sang làm con tin. Tên gián điệp này lấy dung nghi tuần tú và tính tình mềm mỏng làm đẹp lòng An-dương vương để được sung vào thị-túc-vệ hầu gần gửi My Châu, con gái đến tuổi dậy thì của vương mà khuyến dụ. Được làm phò mã, Trọng Thủy mới âm thầm đem những cây cung mực một tráo cho đạo quân thiện xạ và đem thuyết sống chung hòa bình xoa dịu chí thượng võ của vương cho vương bỏ bê binh bi.

Khi nhiệm vụ phá hoại thành tựu, Trọng Thủy trở về báo tri cho Triệu Đà và đem đạo quân xâm lược tràn sang đuổi theo dấu lông ngỗng của My Châu gieo rắc.

Cùng đường ở bãi biển và giận mình thua trí, vương nghi con gái mình a tòng với tên gián điệp, liền vung gươm hạ sát My Châu có lẽ để cho đứa con mình không lọt vào tay quân phản trắc vô loài trước khi vương kết liễu đời mình dưới tròng dương Nam-hải.

Sự thật câu chuyện có lẽ cũng gần gần như thế nhưng được người đời thêm dệt thần bí hóa ra nhân vật thần Kim-quy với nỏ thần và thi vị hóa ra việc hạt minh châu ở Nam-hải có rửa bằng nước giếng ở Loa-thành mới sáng trong.

Đã thần bí hóa và thi vị hóa câu chuyện Trọng Thủy—My Châu mà quên mình oan cái vô tội của nàng cũng là điều đáng tiếc.

Cho con trẻ chơi lừa để xảy ra họa rồi trách con trẻ hay sao? Không thừa nhận lòng trung tín của My Châu và nổi vô tội của nàng là không chấp nhận phận sự của người nuôi con và trọng trách của bậc giữ nước.

như người



Nào nào về ở cho yên
Non sông khói lửa ưu phiền nặng vai
Chân đi chưa mỏi dặm dài
Hồn lên rung rúc biết ai tỏ cùng

Phù sa biển giải mộng lung
Trăng soi điện chối quê chung cuộc nào?
Âm thanh cao vút lời rao
Đêm mưa thị trấn xin chào người qua

Giật mình ta lại hỏi ta
Về đây chung cuộc, xót xa máu đời?
Thôi rồi! mất nét hồng tươi
Gặp nhau mà lại như người đứng đưng

độc hành

Khô môi ngày tháng trăm chiều
Bàn chân nhỏ bé thành hoang liêu thành
Mắt xanh em hát độc hành
Mà nghe thu lại buồn quanh quần buồn

n ngôn

BẢO TRÚC

Tôi sẽ không cầu kỳ
Tìm lục hết những văn-tự viết hoa
Nói một câu tôi-yêu-em

Tôi cũng sẽ không ngại-ngần
Như một cậu bé lên mười
Hôm nào nói một lời hoa bướm

Tôi cũng sẽ không dễ dàng
Như một người đã nói lên câu đó
Đến lần thứ chín mươi

Tôi cũng sẽ không âm ý
Như một chính-khách

Vì chúng mình đã yêu nhau bằng một tình
yêu
không tuyên-ngôn.



Wellington 1964

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

* **Cô Mỹ Ngọc, Saigon**

Ngày 4-6-1940 : Ngày thứ ba, 29-4, Canh Thìn

* **Em Thuận Phương, Quang Trung, Quảng Ngãi**

Tất cả các giấy tờ, kể cả giấy khai sinh, đã được thăm quyền chứng thực, đều có giá trị và hợp lệ.

* **Ô. Mai An, Saigon**

Bài thơ Quỳnh Hoa, và bản dịch Pháp-văn khá lắm. Rất tiếc không đăng được.

* **Ô. Trương Văn Nhân, I, Thọại ngọc Hầu VTnh-Long**

Năm Đinh Hợi, cách nay trên 70 năm, là năm 1837 dl.

Năm Tân Mùi, cách nay trên 90 năm, là năm 1871 dl.

* **Ô. Đoàn Hòa, KBC 4348**

Muốn có đầy đủ các thi văn đời nhà Đường, ông nên viết thư về nhà sách Khai Trí, đường Lê Lợi, Saigon, hỏi cuốn : « Đường Thi trích dịch » của Ô. Bùi Khánh Đản .

Xin cho biết rõ 10 số báo P.T., những số nào mà ông thiếu trong collection, chúng tôi sẽ gửi đến ông. Nhớ biên rõ quý danh và địa chỉ, để khỏi thất lạc.

* **Bạn Nguyễn Văn Phái, Firma Hilgers ag, 5456 Rheinbroni, W. Deutschland (Tây Đức)**

Đã nhận được quyền Deutsche Geschichte des 19 und 20 Jahrhunderts.

Hiện đang xem. Xin thành thật cảm ơn.

● **Bạn Đỗ Xuân Viên, Trần Cao Vân, Qui Nhơn**

P.T. từ số 1 đến số 100, đã hết. Hiện ở tòa soạn không còn đủ số.

★ **Bạn Thanh, Quí Nhơn**

Ngày 6-1 Quí Mùi : 10.2-1943.

Ngày 25-5 Nhâm Thìn : 17-6-1952.

★ **Ô. Trần đức Huệ, Ty Quan thuế, Lộc Ninh, Bình Long**

Khi nào bộ sách « Văn Thi sĩ Tiền chiến » xuất bản, tôi sẽ tặng trên P.T.

★ **Bạn Hai Nho, KBC. 4578**

— « Người chiến quốc » sẽ in thành sách.

— Vị Giáo chủ Hồ giáo tên là MOHAMET.

★ **Ô. Ng. Phong, VTNh Bình**

— Muốn khai đất hoang ở tỉnh nào, thì phải đến tòa hành chánh đó nộp đơn và hỏi các chi tiết.

★ **Cô Joséphine Linard, Paris**

Cô nên tiếp tục mua Phở Thông tại tổng đại lý của chúng tôi ở Pháp, nhà xuất nhập cảng Long Hiệp. Chúng tôi gửi báo thẳng đến cô sẽ mau hơn nhưng tiền cước phí hàng không đắt lắm.

★ **Bạn Ngô văn Dương, KBC 3.333**

— Ngày 1-10 Bính Tý : 14-11-36.

— Hai câu ca dao :

Đàn ông chó kẹ Phan-Trần

Đàn bà chó kẹ Thúy-Vân, Thúy-Kiều

Có ý nghĩa răn người về phương diện luân-ly, đạo-đức.

★ **Em Giao Diễm, Boite postale N° 41, Vientiane (Laos)**

Vũ-anh-Khanh là một nhà thơ kháng chiến, quê ở Miền Nam. Tôi từ t. ần. trong lúc kháng chiến chống Pháp.

★ **Bạn Lê-văn-Siêu, Quảng-trị.**

8- 1- Nhâm-tý = 25-2-1912

16-11- Canh-ngọ = 4-1-1931

14- 3- Bính-tý = 5-4-1936

9-11- Bính-thân = 10-12-1956

23- 3- Kỷ-hợi = 30-4 1959

17-4- Nhâm-dần — 20-5-1962

★ **Em Nguyệt-Khuông, Nữ-Sinh (ấp Đông-nhì, Gò Vấp)**

Verbe *être* có thể dùng đồng nghĩa với Verbe *aller*, là *đi*, nhưng chỉ được dùng về temps *passé simple* trong văn chương mà thôi, và temps *passé composé* trong câu nói thông thường.

Thí-dụ :

1) — Hier j'ai été voir un ami malade à l'Hopital Grall. (Tôi có đi thăm...)

— Quittant l'aéroport, mademoiselle Xuân fut droit chez son cousin... (ở phi-cảng ra, cô Xuân đi thẳng đến nhà người anh họ...)

2) — S'en aller — đi mất.

Vas t'en ! — cút đi ! đi ra !

Je m'en vais — tôi chuồn.

Il s'en alla querir un médecin (Nó chạy đi kiếm một ông y sĩ).

Il s'en fut querir un médecin

Verbe *être* ở đây không phải là pronominal, cũng như verbe *aller*. Chữ *s'en* đem vào đó chỉ để tăng cường ý nghĩa *đi nhanh, đi đột ngột, đi tức thời* đó thôi.

★ **Ô. Trần văn Thọ, Tòa Hành chánh Thừa Thiên**

Nếu ông dùng Silvikrine pure, hay là pentène mà tóc vẫn rụng, không mọc tóc mới, thì ông nên đến Bác sĩ xin thử máu. Bác sĩ coi kết quả cuộc thử máu đó sẽ biết trong máu có chất độc gì, và theo đó mà trị bệnh rụng tóc của ông.

Thuốc *Dichlorisome*, ông nên hỏi mua nơi các dược phòng Âu Mỹ.

★ **Ô. Ngô văn Mến, Tân binh KH 41 Cam Ranh**

Phở Thông, ông nên mua nơi các đại lý ở trong thành phố ông ở, tiện hơn.

★ **Ông bạn đọc, KBC 3437**

Đĩa bay chắc chắn là từ một hành tinh nào đó của Thái dương hệ bay đi thám thính quả đất, chứ không phải sản phẩm của Nga hay của Mỹ. Cũng không phải chuyện « thần thoại ».

Phi hành gia nằm trong hòa tiễn có đầy đủ tiện nghi để thỏa mãn mọi nhu cầu vật chất, bất cứ trong chuyến bay nhiều ngày hay ít ngày.

★ **Bạn Thanh Hồng Quới, Floride U.S.A.**

Bạn cứ gửi bài về cho số Xuân, nếu hấp dẫn chúng tôi sẽ đăng ngay. Thành thật cảm ơn những lời cầu chúc của bạn.

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE
 của mọi người và
 trong mọi gia - đình



HƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐẬU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU, YÊU DỜI

Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 26.893
 31-33 Đường Lãn-Ông CHỢ LỚN

- Đặt-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lâu 3 lộ-hiên có không-khí thiên-nhiên
 trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-ào

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
 Giúp đồng bào ta làm nên cửa nhà
3 LÔ ĐỘC - ĐẮC

1.000.000 \$

BÁN GIÁ CHÍNH THỨC :

9\$60 : CHO NGƯỜI BÁN LẺ
10\$: CHO NGƯỜI TIÊU THỤ
TẠI : TỔNG NHA NGÂN-KHỐ
 TỔNG NHA THUẾ-VỤ
 SỞ XỔ SỐ KIẾN-THIỆT

ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐIỀU RU NƯỚC MẮT

cuốn tiểu thuyết tàn bạo, tha thiết nhất thời đại
của DUYÊN - ANH

Sách dày 450 trang Bông Bắc xuất bản ĐĂNG GIAO vẽ bìa

các bạn đã yêu, đang yêu, sẽ yêu hãy đón đọc :

Mắt màu nâu

của HỒNG KHẮC KIM MAI

Phát hành đúng ngày 25-12-65

Hãy hỏi các nhà sách trong nước.

Bây giờ em ở đâu?

Tiểu thuyết của NGỌC - LINH

MIỀN NAM xuất bản SỐNG MỚI Tổng phát hành

Tìm đọc thi phẩm

TIẾNG VỌNG

của
TRẦN TUẤN-KIỆT
TỔNG-MINH-PHỤNG
PHAN-MINH-HỒNG

Đã phát hành tại Saigon



KEM
LIP
TRẮNG

CRÈME
DENTIFRICE

- Dùng toàn DICALCIUM PHOSPHATE không pha trộn chất khác, làm trắng răng phi-thường mà không hại men răng.
- Bột nhiều, đánh sạch răng mau chóng, tẩy sạch bột dư ở kẽ răng.
- Hương vị ngon như một thực phẩm, làm miệng thơm, hơi thở nhẹ nhàng.

KEM LIP PHUNG SỰ SỨC KHỎE CỤP ĐÔNG
BẢO VỆ PHƯƠNG CHÂM TỐT VÀ RE



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỔ
CHÔNG MỆT-MỎI THỀ XÁC và TRÍ-ỨC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRƯỞNG AN-CƯỚC

Số 252 BYT/QCDP/18-10.62

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những
tại nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chính :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

Thuốc bổ huyết điều kinh của Phụ-Nữ

PHỤ-NỮ **HỒI - XUÂN - TỐ** DI-AN-HÒA

Trị : **Kinh nguyệt bất điều**, tháng trời tháng
sụt; khi có ít khi có nhiều, hay dây dưa hoặc mới có hay đau
bụng, tử cung hư hàn hư nhiệt, giãy chằng yếu, bạch đới hạ
khí huyết suy kém xanh xao mặt nhợt, khó thọ thai, hay bị
tiểu sản. Quý Bà dùng Phụ-Nữ : **HỒI-XUÂN-TỐ** để
mau lại sức, ăn ngủ ngon, điều kinh sửa huyết, có tháng
đúng ngày, trị hết bệnh bạch đới tử cung và đau bụng. — (C
bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng Phát Hành : **Nhà thuốc : DI-AN-HÒA.**

252 A Lê-thánh-Tôn Saigon

K.N. B.Y.T. Số ; 1.188 Ngày 9-6-65

Gần Đến kinh kỳ, Bần hàn dã dưới, hay là đang
hành kinh mà đau bụng, uống :
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt
Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. Nhà thuốc « **Ông Tiên** » [Phú-Lâm Cholon
K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ
DÀNH BÀ ĐƯỞNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM YẾU, ÈO-ỐT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ÂU-ĐƯỢC

K.N. số 251 BYT-QCDP 18-10-62

Bệnh Kiết

Đau bụng trần thốn khó chịu, **Kiết lỵ**
dùng **Kim Xiển-Đơn** hiệu « **con Ve** » mau hết.

● **AI BỊ BỆNH HO :**

Ho cảm, Ho khan tắt tiếng, Ho rang tức ngực, uống
thuốc ho **Chỉ Khái Hoàn hiệu Con Ve Ve** trừ đàm
bồ phôi dứt cơn ho.

Phát hành : **DI-SANH-ĐUỜNG**, số 153 đường Lê-
văn-Duyệt Saigon, các tiệm thuốc bắc có bán.



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH-LÝ VĂN - PHÒNG

110. đại lộ Nguyễn-Huệ—Saigon

Điện-thoại 23. 187



Phạm-văn-Lạng

Giám-Định Trắc-đạ-sư

Géomètre — Expert

373. Phan-thanh-Giản

SAIGON

Số KĐ 2570 ngày 15-12-65

Giấy phép số 292 CDVTT/ND ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**

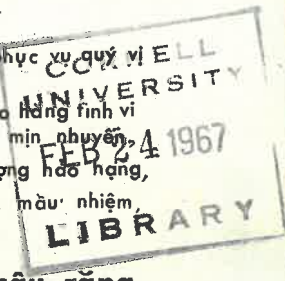
Cá không ăn muối, cá ươn,
Perlon mà thiếu,
trăm đường răng hư!

Thật thế! Hàng ngày quý vị phải cần
đến một sản-phẩm đánh răng.

thuốc đánh răng

Perlon sẵn sàng phục vụ quý vị
Perlon được liệt vào hàng tinh vi
nhất là nhờ chất CALCIUM mịn nhuyễn,
các dầu thơm tinh túy thượng hảo hạng,
và nhất là ly-tử FLUOR màu nhiệm.

bảo vệ ngà răng
chống sâu răng.



VIETNAM EXPRESS

Muôn răng sáng ngời
chớ rời *Perlon*